

1385

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM



LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ
XÃ KHA SƠN

(1938 - 1995)

ĐẢNG BỘ XÃ KHA SƠN XUẤT BẢN
NĂM 1999

Chịu trách nhiệm xuất bản:

- ĐẢNG ỦY XÃ KHA SON

Ban chỉ đạo nghiên cứu biên soạn:

- NGUYỄN HỮU QUÝNH - Trưởng ban
- LƯƠNG ĐỨC THỊNH - Phó ban
- NGUYỄN CÔNG CHỨC - Phó ban
- NGUYỄN QUỐC ĐỒNG - Ủy viên
- LƯƠNG VĂN DUNG - Ủy viên
- LƯƠNG VĂN TÂM - Ủy viên
- NGUYỄN HỒNG PHONG - Ủy viên
- LÊ XUÂN HOÀN - Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy
- DUONG CÔNG NHUẬN - Phó ban Tuyên giáo
tỉnh ủy Thái Nguyên

Nghiên cứu biên soạn:

- PTS. NGUYỄN XUÂN MINH (chủ biên) - Chương II,
Kết luận.
- PHẠM TẮT QUYNH - Chương I.
- VŨ THANH KHÔI - Chương III.
- NGUYỄN THU HUYỀN - Chương IV.

Sửa bản in: **VŨ THANH KHÔI,
NGUYỄN THU HUYỀN**

Ảnh: **ĐẢNG ỦY XÃ KHA SON**

Bìa: **KHẮC THIÊN**

LỜI GIỚI THIỆU

Đảng bộ xã Kha Sơn ra đời từ trong cuộc vận động Cách mạng tháng Tám và có một truyền thống đấu tranh cách mạng rất đáng tự hào. Những truyền thống tốt đẹp được hình thành trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước là sản phẩm văn hóa tinh thần vô giá cần phải được giữ gìn và phát huy.

Được sự đồng ý của Thường vụ Huyện ủy Phú Bình, thể theo nguyện vọng của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là của các đồng chí lão thành cách mạng, Ban chấp hành Đảng bộ Kha Sơn quyết định tổ chức sưu tầm, nghiên cứu và biên soạn cuốn "Lịch sử Đảng bộ xã Kha Sơn".

Nội dung cuốn sách dựng lại quá trình xây dựng, trưởng thành của Đảng bộ Kha Sơn qua từng thời kỳ cách mạng. Đó cũng là quá trình đấu tranh đầy gian khổ hy sinh, nhưng vô cùng vẻ vang của cán bộ, đảng viên và nhân dân Kha Sơn. Đảng bộ và nhân dân Kha Sơn mãi mãi ghi nhớ công ơn của các bậc tiền bối, của những người con Kha Sơn đã

hy sinh một phần xương máu và tính mạng của mình cho sự nghiệp giải phóng quê hương.

Cuốn "Lịch sử Đảng bộ xã Kha Sơn" được hoàn thành trên cơ sở sưu tầm, nghiên cứu các nguồn tài liệu thành văn còn lưu lại rất hiếm hoi trong các kho lưu trữ, kết hợp với việc khai thác tài liệu qua các nhân chứng lịch sử. Trong điều kiện đó, cuốn sách không tránh khỏi thiếu sót.

Trong quá trình hoàn thành cuốn sách, chúng tôi đã được các đồng chí cán bộ cách mạng lão thành đầy tâm huyết cung cấp nhiều tư liệu quý giá và sự quan tâm chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy. Đặc biệt, cuốn sách được các đồng chí cán bộ giảng dạy Khoa sử trường ĐHSP – Đại học Thái Nguyên cùng các cán bộ Ban nghiên cứu lịch sử Đảng trực tiếp nghiên cứu, biên soạn. Ban chấp hành Đảng bộ xã Kha Sơn xin chân thành cảm ơn.

Nhân dịp kỷ niệm 54 năm ngày khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi (14-3-1945 – 14-3-1999), Ban chấp hành Đảng bộ xã Kha Sơn cho xuất bản cuốn sách "Lịch sử Đảng bộ xã Kha Sơn" và rất mong bạn đọc góp ý kiến phê bình.

Thái Nguyên, ngày 3 tháng 2 năm 1999

TMBCH ĐẢNG BỘ XÃ KHA SON

Bí thư

NGUYỄN HỮU QUÝNH

CHƯƠNG I

ĐẢNG BỘ XÃ KHA SON RA ĐÒI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1938 - 1945)

I - ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, DÂN CƯ, XÃ HỘI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH DỰNG NƯỚC VÀ GIỮ NƯỚC

Kha Sơn là một xã nằm ở cực nam của huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên. Phía bắc giáp xã Hương Sơn, Xuân Phương, phía nam giáp xã Thanh Vân và Hoàng Lương huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, phía đông giáp xã Lương Phú và Thanh Ninh, phía tây giáp xã Đông Tân (Hiệp Hòa) và Nga My.

Kha Sơn ngày nay bao gồm năm xã trước kia hợp lại: Kha Sơn Thượng, Kha Nhi, Kha Sơn Hạ, Bằng Câu và Mai Sơn. Diện tích tự nhiên của Kha Sơn là 10km², dân số 7665 người (tính đến 1995). Mật độ dân số trung bình 760 người trên km².

Trước Cách mạng tháng 8-1945, các xã Kha Sơn Thượng, Kha Nhi, Kha Sơn Hạ, Bằng Cầu và Mai Sơn thuộc tổng La Đình, một trong tám tổng của phủ Phú Bình. Dân số vào đầu những năm 40 khoảng 1500 người. Sau Cách mạng tháng 8, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa bỏ cấp tổng, thành lập cấp xã. Xã Kha Sơn được thành lập gồm năm thôn như ngày nay. Hơn 50 năm qua, địa giới xã Kha Sơn ổn định. Tuy nhiên, về tên gọi có lúc khác nhau: thời kỳ đầu là xã Kha Sơn, Sau tổng khởi nghĩa đổi thành xã Cấp Tiến. Cuối năm 1949 gọi là xã La Đình. Sau cải cách ruộng đất (1954) đổi thành xã Cấp Tiến và đến năm 1976 trở lại với tên truyền thống của mình.

Nằm ở mảnh đất tận cùng phía nam huyện Phú Bình, Kha Sơn liên kê huyện Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang. Phía đông và đông bắc, bên cạnh con sông Đào, một dải đất bán sơn địa kéo dài từ huyện Yên Thế (Bắc Giang) qua Lương Phú, Thanh Ninh là những ngọn núi đất có độ cao thấp, xen giữa là những cánh đồng và làng mạc từ Tân Đức qua Lương Phú đến Kha Sơn. Phía tây và tây nam là con sông Cầu, địa giới tự nhiên phân cách hai huyện Phú Bình và Phổ Yên ở bến Hà Châu.

Do vị trí địa bàn như trên, Kha Sơn là một cửa ngõ ra vào phía nam của huyện Phú Bình, tỉnh

Thái Nguyên, nằm trên cầu nối giữa vùng Việt Bắc với Bắc Giang, Bắc Ninh. Kha Sơn cũng không xa tỉnh lỵ Thái Nguyên, chỉ cách 32 km, và cách Hà Nội trên 50 km. Kha Sơn có nhiều đường giao thông ngang dọc nối với các xã trong huyện. Đặc biệt tuyến đường 19 bắt đầu từ thành phố Thái Nguyên và đường 38 từ Phương Độ qua Kha Sơn đi Bắc Giang, nối với quốc lộ 1A xuôi về Hà Nội, hoặc ngược lên Lạng Sơn. Ngoài đường bộ còn có sông Cầu và sông Đào. Hai con sông này không chỉ cung cấp nước tưới, nguồn thủy sản mà còn là giao thông đường thủy cũng hết sức quan trọng. Thời xưa, cầu Ca là bến thuyền hoạt động nhộn nhịp, hàng hóa từ đây lên bến Tượng, Thái Nguyên và xuôi đến tận Hải Phòng.

Về kinh tế, nhân dân Kha Sơn sinh sống chủ yếu bằng sản xuất nông nghiệp. Nhân dân cần cù lao động, giàu kinh nghiệm sản xuất. So với các xã khác trong huyện, đất đai ở đây không nhiều (bình quân ruộng đất canh tác khoảng $600m^2$ một người), nhưng có điều kiện thâm canh, tăng vụ, vừa có thể gieo trồng lúa nước (hơn 470 ha), vừa trồng được các loại rau màu ngô, khoai, lạc, đậu (hơn 280 ha), phát triển chăn nuôi. Ngoài ra, Kha Sơn còn hơn 63 ha đất lâm nghiệp, 21 ha mặt nước ao, hồ có khả năng nuôi cá, tạo thành một vùng kinh tế nông nghiệp đa dạng, phong phú.

Bên cạnh sản xuất nông nghiệp, Kha Sơn cũng có một số nghề thủ công như đan lát, gạch ngói, nung vôi, nghề mộc, nghề nề.

Do vị trí giao thông thuận tiện cho việc giao lưu hàng hóa, đặc biệt thuận tiện trong việc cung cấp nhu yếu phẩm và nông cụ cho cả vùng đông nam huyện, nên buôn bán ở Kha Sơn có vị trí đáng kể trong huyện Phú Bình. Chợ Đôn và phố Cầu Ca nằm sát ngay đường 19 và 38 là cái cầu giao lưu hàng hóa giữa Bắc Giang, Bắc Ninh, Hà Nội với các chợ trong huyện Phú Bình.

Về mặt quân sự, nếu Phú Bình là vành đai áo giáp bảo vệ cho tỉnh lỵ Thái Nguyên ở phía Đông Nam, thì Kha Sơn là một trong những địa bàn có vị trí trọng yếu của vành đai đó. Kha Sơn án ngữ một vùng rộng lớn ở địa đầu phía Nam của huyện từ bến đò Hà Châu đến Lương Phú dọc theo quốc lộ 38. Trong xã lại có nhiều đồi cao, núi đất mà trước đây còn là những khu rừng rậm, nhiều cây cổ thụ bao phủ, thuận tiện cho việc xây dựng những trận địa phòng thủ. Lợi dụng điều kiện tự nhiên đó, từ thời Lý đã lấy đất này xây dựng phòng tuyến ngăn chặn giặc. Bằng chứng là trong xã có đến 3 ngôi đền thờ Dương Tự Minh, một trọng thần thời Lý (Cao Sơn Quý minh đại vương thần).

Cũng xuất phát từ vị trí trọng yếu của Kha Sơn, dựa vào nhân dân, Đảng ta đã lấy vùng này

làm nơi gây dựng cơ sở đầu tiên từ đó mở rộng ra các xã khác trong huyện. Đến khi có cơ sở vững chắc trong lòng dân, năm 1943, Trung ương Đảng đã lấy Phú Bình – mà trọng tâm là xã Kha Sơn – cùng với huyện Phổ Yên và Hiệp Hòa (Bắc Giang) thành lập an toàn khu II (gọi tắt là ATKII). Trong kháng chiến chống Pháp (1946 – 1954), Kha Sơn là một cửa ngõ giữa khu du kích Bắc – Bắc với căn cứ địa Việt Bắc, một cửa khẩu cung cấp nhu yếu phẩm từ vùng tạm chiếm vào khu giải phóng, nơi đứng chân của các đơn vị bộ đội trước khi vào Mặt trận Bắc- Bắc.

Trước cách mạng tháng 8, dân số Kha Sơn ước khoảng 1500 nhân khẩu, đa số là người Kinh, có một vài hộ thuộc dân tộc Hoa, dân tộc Tày từ nơi khác chuyển cư đến vào đầu thế kỷ này. Ngày nay, dân số Kha Sơn có 7665 người với 1670 hộ, trong đó có 220 hộ buôn bán nhỏ và sản xuất tiểu thủ công nghiệp, còn lại là sản xuất nông nghiệp. Đa số nhân dân trong xã theo đạo Phật. Cả xã có 7 ngôi chùa¹, đây là nét đặc trưng của một vùng quê mộ đạo, ít có nơi nào trong xã có nhiều đền, chùa như Kha Sơn². Riêng đền Quán mở hội vào

1. Chùa Mai Sơn, chùa Ca, chùa Trung Tâm, chùa Tân Thành, chùa Pheo, chùa Hòa Bình và chùa Bình Định.

2. Ngoài 7 ngôi chùa, xã Kha Sơn còn có 4 ngôi đền, trong đó có 3 ngôi đền thờ Dương Tự Minh một đền thờ Đức Thánh Mẫu (đền Quán)

ngày 15-3 âm lịch hàng năm, thu hút hàng chục ngàn người quanh vùng đến lễ hội.

Trước cách mạng tháng 8, nông dân chiếm đến 90% trong xã, nhưng họ chỉ có 30% ruộng đất để cày cấy. Hầu hết ruộng đất bị chủ đồn điền người Pháp và địa chủ chiếm đoạt. Ở Kha Sơn, số địa chủ không nhiều, phần lớn là địa chủ vừa và nhỏ. Ruộng bị chiếm đoạt, chủ yếu do chủ đồn điền. Hình thức bóc lột chính và phổ biến nhất là thu tô và cho vay nặng lãi (kể cả địa chủ người Việt và chủ đồn điền người Pháp). Thông thường, mức tô từ 50 đến 60% sản lượng, bất kể ruộng đất tốt xấu, được mùa hay mất mùa. Ngoài tô chính còn nhiều khoản tô phụ như lễ lạt, biểu xén trong các ngày giỗ, tết... Về tức, lãi suất rất cao: vay thóc thường tính lãi theo vụ, mức lãi từ 50 đến 60%. Do lãi cao, lãi mệ đẻ lãi con khiến người vay không sao trả hết nợ, buộc phải gán ruộng cho địa chủ. Trong số hơn 550 hộ, chỉ có 22 hộ giàu, hơn 40% số hộ trong xã thuộc loại nghèo đói.

Cũng như các xã khác trong huyện, giai cấp địa chủ ở Kha Sơn là cơ sở xã hội, chỗ dựa của chế độ thực dân, phong kiến. Số đông địa chủ trong xã tham gia bộ máy tổng lý, nắm giữ các chức vụ chủ chốt như chánh, phó tổng, lý trưởng, phó lý trưởng, chánh, phó hương hội, chương bạ, hộ lại... Bộ máy này là công cụ thường xuyên,

trực tiếp đàn áp, khống chế nhân dân trong xã. Bất kỳ một hành động chống đối nào đều bị đàn áp thẳng tay.

Cùng với sự bóc lột, vơ vét của bọn địa chủ cường hào là chính sách thuế khóa của chính quyền thực dân phong kiến, một tai họa hàng năm đối với nhân dân trong xã. Một mẫu ruộng một năm phải nộp 2,7 đồng, tương đương 3 tạ thóc, và một suất thuế đinh là 3,5 đồng, đây là thứ thuế dã man nhất, đánh vào đầu người đàn ông từ 18 tuổi trở lên¹. Mỗi vụ sưu, thuế là dịp bọn tổng lý đục khoét, móc túi nhân dân bằng phụ thu lạm bổ (ít cũng bằng 20% chính tang).

Không chỉ vơ vét, bóc lột nhân dân đến tận xương tủy, bọn thống trị còn triệt để thi hành chính sách ngu dân, hạn chế việc học hành, kìm hãm nhân dân trong tối tăm, lạc hậu. Suốt những năm đô hộ, chúng chỉ cho tổng La Đình có một trường sơ học (lớp 1, lớp 2 và lớp 3). Chỉ có con em địa chủ, hào lý, gia đình khá giả mới có điều kiện học hành. Hầu hết nhân dân trong xã bị mù chữ.

Vê y tế, cả phủ Phú Bình có 1 nhà hộ sinh. Mọi sự ốm đau, dịch bệnh rơi vào ai, người đó tự lo liệu bằng lễ bái, thuốc nam, lang vườn hoặc chịu

1. Dẫn theo: Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình - trang 16 - xuất bản 1984.

cảnh bệnh tật chờ chết tùy theo gia cảnh mỗi người. Trong khi đó, bọn thống trị khuyến khích tệ mê tín dị đoan, các tập tục lạc hậu hủ bại, đồng cô bói cầu nhảm nhí, ăn uống tốn kém trong ma chay, cưới xin, khao vọng, mua ngôi bán thú... Tình trạng này đã làm cho một số người trong xã rơi vào cảnh khánh kiệt gia tài.

Chính sách nô dịch của chế độ thực dân phong kiến đã làm tha hóa một số thanh niên Kha Sơn, đi vào cờ bạc, rượu chè phóng túng, mòn mỏi cả về thể xác và tinh thần. Đại đa số nhân dân trong xã bị bán cùnghóa, cuộc sống vô cùng cơ cực, quanh năm vất vả, cày thuê, cấy rẽ, một nắng hai sương mà vẫn đói cơm rách áo.

Tuy nhiên, ở Kha Sơn còn có lớp thanh niên tiểu trí thức nông thôn, tuy không nhiều. Một số ít xuất thân từ các gia đình có quyền lợi gắn bó với chế độ thực dân phong kiến, còn phần đông xuất thân từ nông dân lao động, bất bình trước cảnh bất công trong xã hội và đáng quý hơn là họ tiếp thu được truyền thống yêu nước vẻ vang của dân tộc, căm thù kẻ xâm lược và oán ghét bọn cường hào sâu một tay sai. Có hiểu biết, lại có tu tưởng yêu nước tiến bộ, nên họ có uy tín, ảnh hưởng đối với nhân dân trong làng xóm. Và chính những lớp thanh niên này có vai trò quan trọng trong việc tiếp thu và gây dựng phong trào cách mạng trong xã sau này.

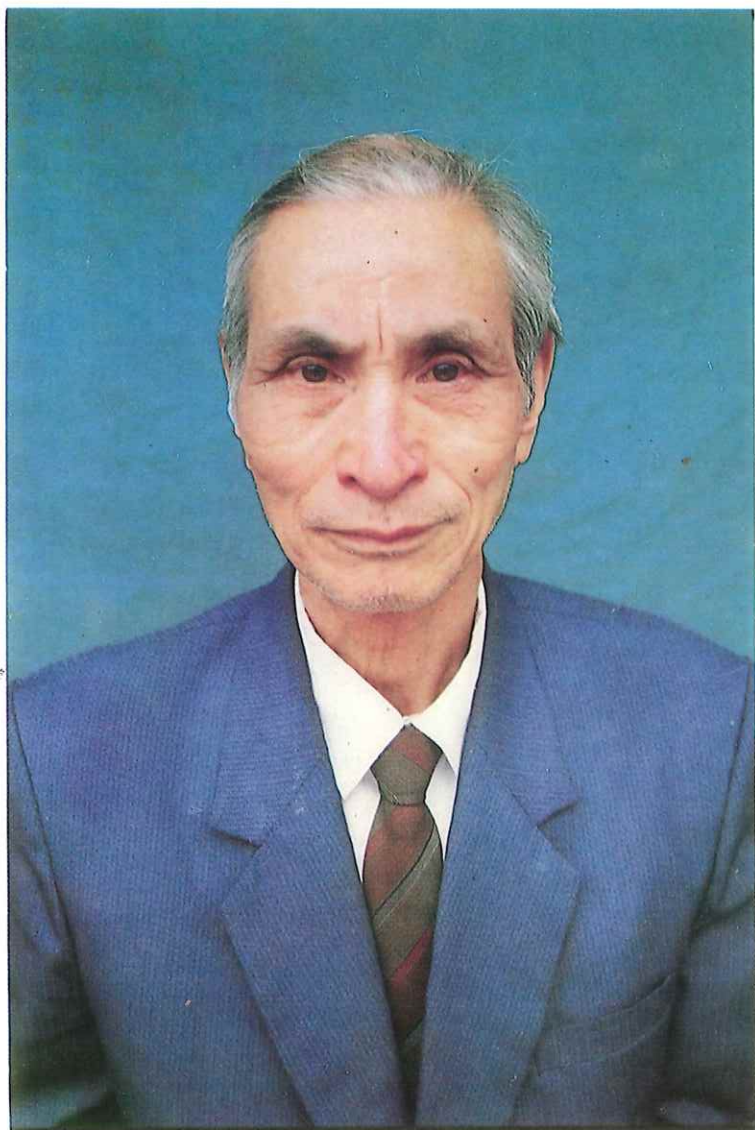
Cũng như các xã khác của phủ Phú Bình nói riêng và cả nước nói chung, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Kha Sơn trước cách mạng tháng 8-1945 là xã hội thuộc địa nửa phong kiến, chứa chất đầy rẫy các mâu thuẫn, trong đó gay gắt nhất, quyết liệt nhất là mâu thuẫn dân tộc và mâu thuẫn giai cấp. Cùng chung nguyện vọng của toàn dân tộc, nhân dân Kha Sơn luôn luôn thiết tha mong muốn thoát khỏi gông xiềng nô lệ, mong muốn có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc.

Nhân dân xã Kha Sơn có niềm tự hào về truyền thống vẻ vang trong quá trình dựng nước và giữ nước của toàn dân tộc.

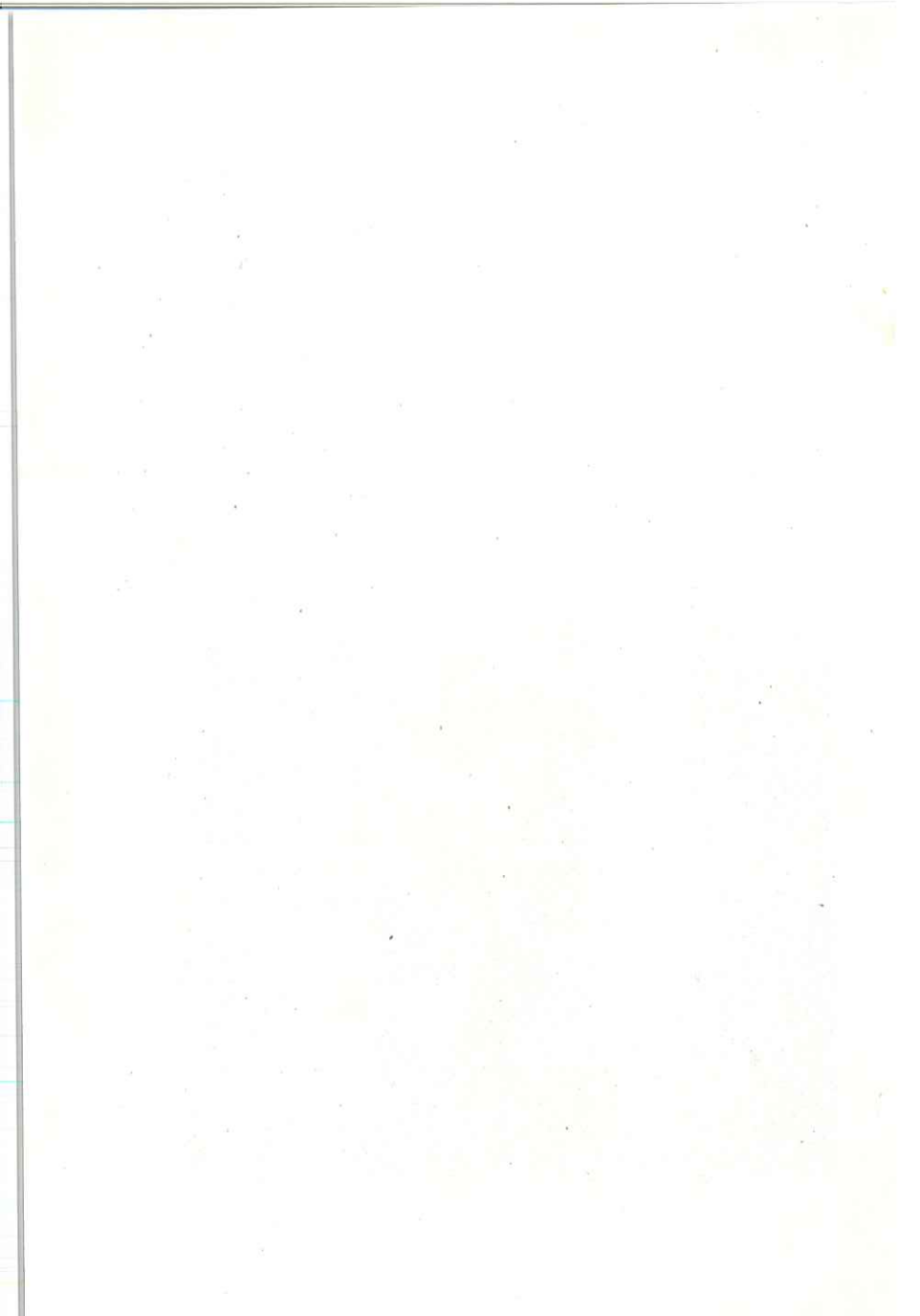
Có một làng quê trù phú, yên vui, no ấm thanh bình, đất đai màu mỡ, xã hội tươi đẹp và đang trên đường phát triển cùng dân tộc như ngày nay, chắc chắn từ ngày xưa, nhân dân Kha Sơn đã đoàn kết nương tựa vào nhau cùng tạo dựng quê hương. Thành quả hôm nay khẳng định truyền thống cần cù, lao động sáng tạo của nhân dân Kha Sơn qua nhiều thế hệ. Trong quá trình lao động xây dựng quê hương, nhân dân Kha Sơn còn sáng tạo ra các sản phẩm tinh thần. Theo ký ức của những bậc cao niên, trong 7 ngôi chùa được xây dựng trong xã, tuy không nguy nga, rộng lớn như nhiều ngôi chùa của các địa phương khác nhưng cũng là những công trình có giá trị về kiến trúc, điều

khắc, đậm đà bản sắc dân tộc. Tiếc rằng trải qua chiến tranh, sự hủy hoại của thời gian, cho đến nay những công trình kiến trúc này không còn nguyên vẹn như xưa. Sẵn có truyền thống văn hóa, cộng với bàn tay khéo léo của mình, nhân dân xã Kha Sơn sẽ tìm lại cho con cháu mình những giá trị tinh thần đã chẳng may bị mai một trong những năm đất nước có chiến tranh.

Trong những trang sử hào hùng của xã Kha Sơn, trang sử đẹp nhất, đáng tự hào nhất là truyền thống yêu nước và cách mạng của nhân dân trong xã. Ngày nay chúng ta chưa tìm lại được những chứng cứ lịch sử cụ thể của nhân dân Kha Sơn tham gia những cuộc chống ngoại xâm ở nhiều thế kỷ trước, nhưng chắc chắn họ có mặt trong các cuộc chiến đấu của dân tộc ở tất cả các thời đại. Có thể đưa ra đây một chứng cứ lịch sử: Trong xã có 3 ngôi đền thờ Dương Tự Minh, một quan đại thần, phò mã lang triều Lý ở thế kỷ thứ 12. Từ chứng cứ này có thể đi đến một nhận định: Dương Tự Minh đã được vua Lý Nhân Tông giao trọng trách xây dựng tuyến phòng thủ "thượng Đu Đuôm, hạ Lục đầu giang" theo sông Như Nguyệt (sông Cầu ngày nay). Kha Sơn nằm sát ngay sông Cầu, lại ở vị trí hiểm yếu (bến Hà Châu), đây phải là nơi đặt đồn binh phòng thủ và thủ lĩnh Dương Tự Minh phải qua lại nơi đây, dân mới lập đền thờ



Đồng chí: Nguyễn Bình Sơn - đảng viên đầu tiên
của xã Kha Sơn.



và, nếu như vậy, cuộc kháng chiến chống giặc Tống ở thế kỷ 13, quân Nguyên ở thế kỷ 14... chắc chắn nhân dân Kha Sơn sát cánh cùng quan quân Lý, Trần đánh giặc, giữ nước. Cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20 nhân dân Kha Sơn hưởng ứng và tích cực ủng hộ cuộc khởi nghĩa nông dân do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo (1885 - 1913). Đến khi có Đảng (1930) nhân dân Kha Sơn cùng toàn dân bước vào con đường đấu tranh cách mạng, giành độc lập, tự do.

II - ĐỐM LỬA ĐẦU TIÊN TRONG PHONG TRÀO PHẢN ĐẾ (1939 - 1941)

Ngày 3-2-1930, Đảng cộng sản Việt Nam ra đời. Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Đảng đã tập hợp và động viên mạnh mẽ các giai cấp, các tầng lớp nhân dân lao động đứng lên đấu tranh với kẻ thù đế quốc, phong kiến. Cao trào cách mạng 1930 - 1931 diễn ra sôi động trong phạm vi cả nước, đỉnh cao là Xô viết Nghệ Tĩnh.

Những sự kiện trên đã tác động đến huyện Hiệp Hòa (Bắc Giang), trước hết là xã Vân Xuyên¹ tiếp giáp với xã Kha Sơn, nơi có những nhà nho nặng tình đất nước.

1. Nay gọi là xã Hoàng Văn.

Xã Kha Sơn và xã Thanh Vân tuy thuộc địa phận hai tỉnh nhưng chung một dải đất, chung một cánh đồng, cùng xâm canh. Nhân dân hai xã có quan hệ mật thiết, gắn gũi với nhau. Hơn thế, nhiều gia đình trong hai xã còn có quan hệ họ hàng, thông gia, thanh niên hai xã thường gặp nhau vui chơi trong những phiên chợ Vân, chợ Đôn, những dịp lễ tết, hội hè. Tình nghĩa nhân dân hai xã rất gắn bó. Vì thế, những thanh niên ở Thanh Vân sớm được giác ngộ cách mạng đã có ảnh hưởng đến thanh niên Kha Sơn, trước hết là Nguyễn Văn Nội (tức Cao Nhật), người làng Kha Sơn Hạ, sang làm tá điền cho đồn điền Tác ta ranh (Tartarin) trên đất xã Thanh Vân thuộc huyện Hiệp Hòa (Bắc Giang).

Thông qua quan hệ bạn bè, cuối năm 1938, Nguyễn Văn Nội được đồng chí Hoàng Văn Thái (sau này là Đại tướng Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam), cán bộ của Xứ ủy Bắc kỳ tuyên truyền giác ngộ cách mạng. Nguyễn Văn Nội đã tình nguyện đứng vào hàng ngũ những người yêu nước, theo Đảng làm cách mạng. Ở thời này, đi hoạt động cách mạng, tình nguyện nuôi giấu cán bộ hoạt động cách mạng là chấp nhận đương đầu với cả bộ máy đàn áp rất tàn bạo của kẻ thù, không chỉ riêng bản thân mình mà còn liên lụy tới cả gia đình, cha mẹ, anh em. Nhà

tù, xà lim, án chém của đế quốc sẵn sàng chờ đón họ. Chỉ có những người có tinh thần yêu nước và dũng cảm mới có gan làm cách mạng.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Nguyễn Văn Nội đã vận động Lê Sỹ Ký, Nguyễn Tiến Bình và Nguyễn Văn Mười gia nhập Hội thanh niên phản đế tại xã Vân Xuyên (Hiệp Hòa, Bắc Giang).

Năm 1939, nhóm thanh niên phản đế nói trên trở lại quê hương mình là làng Kha Sơn Hạ tiến hành giác ngộ, vận động Nguyễn Bình Sơn, Nguyễn Thế Đạt, Nguyễn Văn Xứ, Lê Phương, Nguyễn Hữu Tài và một số người khác đi theo cách mạng. Trong các ngày lễ lớn: 6-1, 1-5, 12-9, 7-11, tại chợ Đôn, Hà Châu... đều có rải truyền đơn, dán áp phích... Hoạt động của nhóm thanh niên yêu nước ở Kha Sơn Hạ đã ảnh hưởng đến nhiều thanh niên khác ở Kha Sơn Thượng, Mai Sơn, Kha Nhi và Bằng Cầu, kể cả một số thanh niên xuất thân từ những gia đình khá giả mà quyền lợi của gia đình họ ít nhiều gắn bó với chế độ đương thời. Thực dân Pháp và tay sai điên cuồng khủng bố, lùng bắt một số cán bộ và quần chúng, nhưng vẫn không thể ngăn cản được phong trào.

Từ Kha Sơn Hạ, năm 1940 đã phát triển sang Kha Sơn Thượng. Thời kỳ đầu có 7 hội viên (Nguyễn Văn Đa, Nguyễn Văn Tôn, Nguyễn Đình Thăng, Nguyễn Tâm, Ngô Văn Thông, Nguyễn Văn Trác

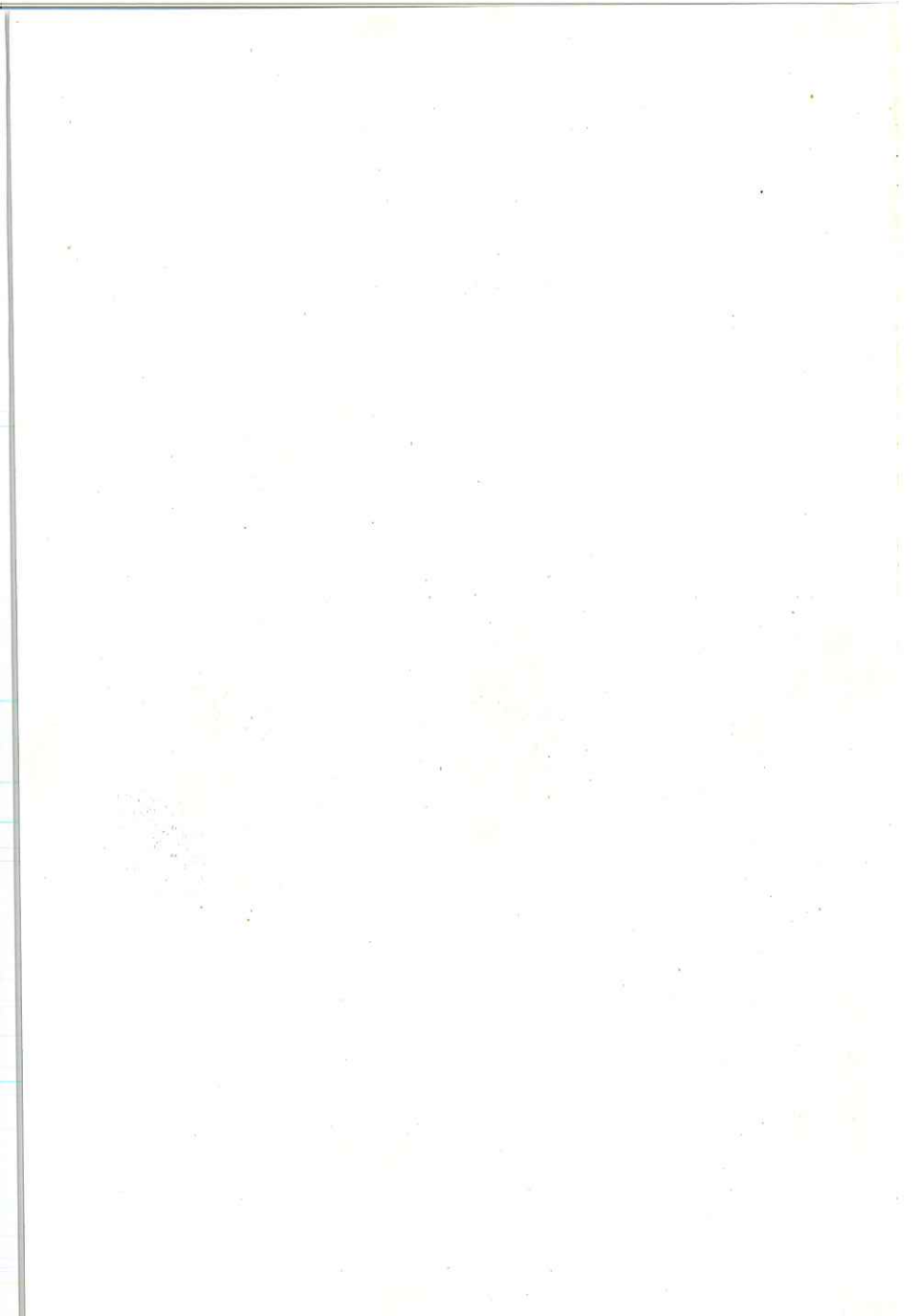
nay gọi là Nguyễn Văn Thỏ, Nguyễn Đình Phúc). Năm 1941 cơ sở lan tới Mai Sơn, đầu tiên là các đồng chí Nguyễn Đức Khánh, Nguyễn Thị Xúng, Nguyễn Tiến Cúc, Nguyễn Thị Phong, Ngô Văn Xuyên, Nguyễn Công Vít và Ngô Công Chúc. Năm 1943 mở rộng sang Bằng Cầu, sau đó là Kha Nhi.

Như vậy, cuối năm 1938 Kha Sơn mới chỉ có Nguyễn Văn Nội được giác ngộ đi theo cách mạng thì tính đến đầu năm 1941 đã có Hội thanh niên phản đế, Hội nông dân phản đế ở các làng Kha Sơn Hạ, Kha Sơn Thượng, Mai Sơn, với gần 30 hội viên. Nhiều gia đình trở thành cơ sở nuôi dưỡng, che giấu, bảo vệ cán bộ. Có gia đình cả cha mẹ, anh, em, chồng, vợ đều tham gia cách mạng, như gia đình các cụ Nguyễn Văn Khanh, Nguyễn Văn Bệp, Nguyễn Công Vít, Nguyễn Thị Tron...

Cùng thời gian trên, thực dân Pháp ở Đông Dương phát xít hóa bộ máy cai trị, đàn áp phong trào dân chủ, ráo riết truy lùng khủng bố những người cộng sản, nhiều cán bộ phải rút về các vùng nông thôn để bí mật hoạt động. Kha Sơn là xã có cơ sở rộng và vững, địa hình thuận lợi, xa trung tâm đầu não của kẻ thù, nên ngay từ đầu năm 1940 các đồng chí lãnh đạo của Trung ương, Xứ ủy Bắc kỳ như Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Lê Thanh Nghị, Lê Hoàng, v.v... các đồng chí cán bộ của xứ ủy phụ trách vùng và cán bộ của Đảng bộ



Điểm di tích nhà ông Nguyễn Văn Nội (tức Cao Nhật) là một trong những cơ sở cách mạng đầu tiên của huyện Phú Bình.



Bắc Giang như Ngô Thế Sơn, Lương Văn Đài, Nguyễn Trọng Tĩnh... cũng thường xuyên qua lại nơi đây để kiểm tra, chỉ đạo phong trào.

Tháng 9-1940, cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (Lạng Sơn) bùng nổ, đế quốc Pháp tập trung lực lượng đàn áp cuộc khởi nghĩa. Hưởng ứng lời kêu gọi của Xứ ủy Bắc Kỳ, các cơ sở Mặt trận phản đế xã Kha Sơn bí mật vận động, quyên góp trong nhân dân vũ khí (dao, kiếm), gạo, muối ủng hộ các chiến sĩ Bắc Sơn, đồng thời mở đợt tuyên truyền rộng rãi trong quần chúng, vạch tội ác của Nhật - Pháp.

Cũng vào thời kỳ này, tổ chức Mặt trận phản đế của xã Kha Sơn (gồm các làng Kha Sơn Thượng, Kha Sơn Hạ, Mai Sơn, Kha Nhi, Bằng Cầu) phát triển rộng, tổ chức chặt chẽ và có sự lãnh đạo, chỉ đạo của cán bộ cấp trên (Ngô Thế Sơn, Lương Văn Đài...), nên các tổ chức cách mạng ở đây không còn sinh hoạt ghép với Hiệp Hòa như năm 1939. Tuy nhiên, mối liên lạc giữa Kha Sơn với Hiệp Hòa vẫn giữ vững và có sự phối hợp hoạt động khá chặt chẽ, nhất là trong những cuộc đấu tranh chống lại bọn chủ đồn điền Vát, đồn điền Tác taranh tăng tô ruộng, tô trâu; cuộc đấu tranh chống chế độ hà khắc đối với dân phu làm đường Hà Châu - Nhã Nam, vạch trần thủ đoạn my dân của tri phủ Phú Bình Vy Văn Kỳ trong việc xây dựng sân vận động, làm tường rào bao quanh phủ đường v.v...

Những cuộc đấu tranh kể trên mặc dù thắng lợi tuy nhỏ, nhưng gây được ảnh hưởng sâu rộng trong nhân dân không chỉ ở Kha Sơn, mà còn vang đến các xã khác trong huyện Phú Bình và Hiệp Hòa.

Tháng 5-1941, sau một thời gian về nước và tiến hành công tác thí điểm xây dựng mặt trận Việt Minh tại Cao Bằng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập và chủ trì Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 8 tại Pắc Bó (Cao Bằng).

Hội nghị đã giương cao hơn nữa ngọn cờ giải phóng dân tộc: "Trong lúc này khẩu hiệu của Đảng ta là trước hết phải làm sao giải phóng cho được các dân tộc Đông Dương ra khỏi ách của giặc Pháp - Nhật" và "Muốn làm trọn nhiệm vụ ấy, trước hết tập trung cho được lực lượng cách mạng... không phân biệt thợ thuyền, phú nông, địa chủ, tư bản bản xứ, ai có lòng yêu nước thương nòi sẽ cùng nhau thống nhất mặt trận, thu góp toàn lực đem tất cả ra giành quyền độc lập tự do cho dân tộc¹."

Trên tinh thần đó, Hội nghị quyết định thành lập Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh) thay cho Mặt trận phản đế. Các

1. Văn kiện Đảng (từ 25-1-1939 - 2-9-1945) NXb - Sự thật - Tr. 193 - 213.

đoàn thể trong Mặt trận Việt Minh đều mang tên là đoàn thể Cứu quốc.

Cuối năm 1941, đồng chí Ngô Thế Sơn thực hiện chỉ thị của Xứ ủy Bắc kỳ triệu tập cán bộ các huyện Hiệp Hòa (Bắc Giang), Phú Bình và Phổ Yên tại nhà đồng chí Cao Nhật xã Kha Sơn để quán triệt Nghị quyết Hội nghị của Ban chấp hành Trung ương lần thứ 8 về việc chuyển các đoàn thể Mặt trận phản đế thành các đoàn thể Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh.

Được tiếp thu chủ trương mới của Đảng, cán bộ và quần chúng trong xã Kha Sơn rất phấn khởi, tin tưởng. Các cơ sở Kha Sơn Thượng, Kha Sơn Hạ, Mai Sơn khẩn trương xây dựng các đoàn thể cứu quốc. Công tác tuyên truyền được đẩy lên rất cao với nhiều hình thức phong phú, gây ảnh hưởng sâu sắc trong nhân dân. Những tờ truyền đơn kêu gọi đánh Tây, đuổi Nhật, ủng hộ Mặt trận Việt minh được rải ở Chợ Đồn, đình Kha Sơn Thượng, sân vận động phủ Phú Bình... Báo chí cách mạng như tờ "cứu quốc", "cờ giải phóng" được phát tán rộng rãi trong nhân dân. Bài "Việt Minh ngũ tự kinh", một bài văn vần do đồng chí Võ Nguyên Giáp sáng tác nhằm cổ vũ nhân dân tham gia Mặt trận đã được truyền bá sâu rộng trong xã. Công tác tuyên truyền ở thời kỳ này đã phát động mạnh mẽ tinh thần yêu nước, cách mạng của nhân

dân trong xã, tạo thuận lợi cho công tác phát triển cơ sở, tập hợp lực lượng.

Đi đôi với phát triển các đoàn thể Cứu quốc là công tác xây dựng lực lượng bán vũ trang cách mạng làng xã. Để bảo vệ cơ sở cách mạng, rắn đe bọn cường hào tay sai của đế quốc, ngay từ cuối năm 1941, Kha Sơn Hạ đã có một tổ tự vệ hơn 10 chiến sĩ¹. Sang năm 1943, các làng Kha Sơn Thượng, Mai Sơn, Kha Nhi, Bằng Cầu đều có đơn vị tự vệ cứu quốc. Hầu hết các hội viên Cứu quốc hăng hái, có sức khỏe đều gia nhập tự vệ. Tính đến năm 1943, toàn xã Kha Sơn có tới 50 đội viên tự vệ chiến đấu.

Đi đôi với việc phát triển lực lượng là công tác huấn luyện và trang bị vũ khí. Tất cả đội viên tự vệ tìm sắm cho mình một thứ vũ khí, chủ yếu là vũ khí thô sơ, dao, kiếm, gậy, súng khai hậu và vài khẩu súng kíp. Các cán bộ chỉ huy tự vệ được cử đi bồi dưỡng tại các lớp huấn luyện ngắn ngày rồi trở về hướng dẫn lại cho đội viên.

Mặc dù trang bị còn rất thô sơ, trình độ chiến đấu của cán bộ chiến sĩ còn bị hạn chế rất nhiều, song tự vệ Cứu quốc thực sự là lực lượng xung kích trên nhiều lĩnh vực hoạt động của cách mạng không chỉ riêng trong xã Kha Sơn, mà còn ảnh

1. Trong đó có các đồng chí Thìn, Tài, Chén...

hưởng đến các xã, các tổng khác trong huyện, nhất là trong nhiệm vụ bảo vệ ATK những năm sau này.

Từ Kha Sơn, ảnh hưởng của Mặt trận Việt Minh đã tỏa rộng ra các xã Thanh Ninh, Dương Thành, Xuân Phương, Hương Sơn... Quân chúng ngã theo cách mạng ngày càng nhiều. Trước sự phát triển của phong trào, để từng bước tiến tới thống nhất lực lượng cách mạng trong toàn huyện, đầu năm 1943, đồng chí Lương Văn Đài cán bộ lãnh đạo địa phương của Xứ ủy Bắc Kỳ triệu tập cuộc Hội nghị cán bộ cơ sở của các xã phía nam huyện Phú Bình tại chùa làng Mai Sơn. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh tổng Phương Sơn, bao gồm các làng từ Phương Độ đến Kha Sơn Hạ¹. Đây là một sự kiện quan trọng, mở đầu cho việc thành lập Mặt trận Việt Minh ở các tổng trong toàn huyện sau này.

III - KHA SƠN TRONG KHU AN TOÀN II CỦA TRUNG ƯƠNG

Để có chỗ đứng chân và có điều kiện chỉ đạo phong trào cách mạng, từ cuối năm 1940 theo

1. Ban chấp hành Việt Minh tổng gồm có 5 đồng chí: Bình Sơn, Tâm, Lung, Quý, Tuyết, do đồng chí Bình Sơn làm chủ nhiệm.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VII, căn cứ địa đầu tiên của cách mạng được xây dựng tại Bắc Sơn - Võ Nhai. Đầu năm 1941, ngay sau khi về nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã chọn Cao Bằng làm căn cứ địa, thí điểm xây dựng Mặt trận Việt Minh. Năm 1943, theo chỉ thị của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, các đội xung phong Nam - Bắc tiến đã xây dựng được con đường quân chúng nối liền căn cứ địa Cao Bằng với căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai.

Trong khi đó, tại vùng ven Hà Nội, thuộc địa phận hai bên bờ sông Hồng, Trung ương đã xây dựng được một khu vực an toàn (gọi tắt là ATK). Đây là nơi đóng cơ quan Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc kỳ trong thời kỳ chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền.

ATKI nằm kê sát dinh lũy kẻ thù, có điều kiện thuận lợi nắm bắt kịp thời tình hình thế giới, trong nước và nhất là theo dõi được từng chuyển biến trong nội bộ kẻ thù. Do đó, sự chỉ đạo của Trung ương và Xứ ủy đối với phong trào các tỉnh đồng bằng cũng thuận lợi hơn.

Song, lúc này địch đang khủng bố dữ dội phong trào cách mạng ở các tỉnh Hà Đông, Sơn Tây, Bắc Ninh. Mặt khác ATKI lại cách quá xa căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai và Cao Bằng. Trong hoàn cảnh ấy, cần phải có một ATK dự bị nằm giữa ATKI với

Bắc Sơn – Võ Nhai. Vì vậy, đầu năm 1943 khu an toàn II được xây dựng trên dải đất rộng hai bên bờ sông Cầu thuộc huyện Hiệp Hòa (Bắc Giang), Phố Yên, Phú Bình. Kha Sơn là một trong các xã yếu địa của ATKII.

Ba huyện: Phố Yên, Phú Bình và Hiệp Hòa tuy thuộc địa phận hai tỉnh nhưng nằm kề sát nhau và được chia cắt bởi dòng sông Cầu. Riêng Phú Bình với Hiệp Hòa lại giáp cư giáp canh. Đây là địa điểm rất cơ động, chỉ vài bước chân đã từ tỉnh này qua tỉnh khác, rất lợi cho các hoạt động bí mật của Đảng, nhất là khi bị địch khủng bố. Hơn nữa, vùng này xa cơ quan đầu não của địch. Mặt khác, vùng đất ba huyện cũng là tâm điểm nối giữa căn cứ Võ Nhai với ATKI. Từ đây, Trung ương có thể liên hệ với các căn cứ địa ở vùng Việt Bắc thuận tiện hơn. Sự chỉ đạo phong trào vùng châu thổ qua Xứ ủy Bắc Kỳ ở ATKI cũng trong thế liên hoàn, tạo điều kiện cho việc nắm tình hình địch ở trung tâm đầu não của chúng cũng nhanh nhạy hơn. Từ đây, khi phong trào phát triển có thể tiến về đồng bằng, khi gặp khó khăn, địch khủng bố, có thể rút lui lên Việt Bắc để bảo toàn lực lượng.

Vùng giáp ranh ba huyện là nơi có các tổ chức cách mạng sâu rộng trong quần chúng. Riêng xã Kha Sơn, các đoàn thể Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh đã được tổ chức ở cả 5 làng: Kha Sơn

Thượng, Kha Sơn Hạ, Mai Sơn, Bằng Câu, Kha Nhi. Từ Kha Sơn, cơ sở cách mạng đã phát triển rộng ra Lương Phú, Thanh Ninh, Úc Kỳ, Xuân Phương... tạo thành thế liên hoàn vững chắc. Ngày ấy, Kha Sơn còn có những khu rừng kín đáo, những ngôi đền, chùa – nơi thờ phụng linh thiêng của nhân dân mà chân tay kẻ thù ở làng xã phải dè dặt mỗi khi đi lung sục. Đây là những điều kiện thuận lợi cơ bản để bảo vệ an toàn cơ quan, cán bộ của Đảng. Cũng vì thế, từ những năm 1940 – 1942, cán bộ của Trung ương và Xứ ủy Bắc kỳ đã thường xuyên qua lại, dùng nơi đây làm địa điểm tổ chức các lớp bồi dưỡng, huấn luyện cán bộ, truyền đạt các Nghị quyết của Trung ương cho các cán bộ cơ sở không chỉ của Phú Bình mà còn cả Hiệp Hòa và Phổ Yên. Kha Sơn còn là một đầu dây liên lạc với căn cứ Võ Nhai qua trạm Cây Thị (Đông Hỷ). Cán bộ và tài liệu của Đảng từ miền xuôi đều qua đây lên Võ Nhai và ngược lại. Tháng 2-1941, Đoàn cán bộ Trung ương (gồm các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt, Trần Đăng Ninh, đã từ Kha Sơn đi dự Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (tháng 5 năm 1941) và khi trở về (tháng 8-1941), cũng dùng chân tại đây. Xuất phát từ những điều kiện trên, Trung ương Đảng quyết định chọn vùng giáp ranh 3 huyện: Hiệp Hòa, Phổ Yên và Phú Bình làm ATKII.

ATKII nói chung và Kha Sơn nói riêng có vai trò quan trọng trong việc chuẩn bị mọi mặt cho tổng khởi nghĩa. Đây là nơi nuôi dưỡng, che giấu, bảo vệ đồng chí Tổng Bí thư của Đảng (Trường Chinh), và các đồng chí thường vụ Trung ương (Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt) và nhiều đồng chí cán bộ của Xứ ủy Bắc Kỳ (Lê Thanh Nghị, Hoàng Văn Thái, Ngô Thế Sơn, Nguyễn Trọng Tình, Lê Hoàng, Hà Thị Quế, Lương Văn Đài (tức Hiền Cử) v.v... thường xuyên qua lại trong thời gian từ năm 1941 đến tháng 8-1945 để chỉ đạo phong trào cách mạng và làm việc với các cơ quan của Trung ương đặt tại Kha Sơn. Thực hiện quyết định của Trung ương, tháng 8-1944, chi bộ "Cảng" Bá Vân (Đông Hỷ) đã tổ chức cho 8 đồng chí đảng viên của Đảng vượt tù thắng lợi. Trong số này, 4 đồng chí đã được đưa về Kha Sơn an toàn¹.

Chùa Mai Sơn, từ năm 1943 đến cuối năm 1944 là nơi đặt cơ quan ấn loát của Đảng. Tại đây, nhiều tài liệu quan trọng, như Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (in bổ sung), chương trình, điều lệ Việt Minh, báo cờ giải phóng, các cuốn sách về chiến tranh du kích (như kinh nghiệm du kích Tàu...) được in và chuyển đến các địa phương nhằm hướng dẫn cho cán bộ, đảng viên, quân chúng đường lối và phương pháp đấu

1. Là các đồng chí Nguyễn Văn Mô, Phạm Bá Thoan, Bùi Văn Hách, Hà Kế Tấn.

tranh giành chính quyền. Các chủ trương, đường lối chiến lược, sách lược của Đảng được in ấn và phát hành từ cơ quan ấn loát tại Kha Sơn (chùa Mai Sơn), đã tỏa đi các nơi, đến với quần chúng, giác ngộ tổ chức quần chúng đứng lên làm nên cách mạng tháng 8-1945.

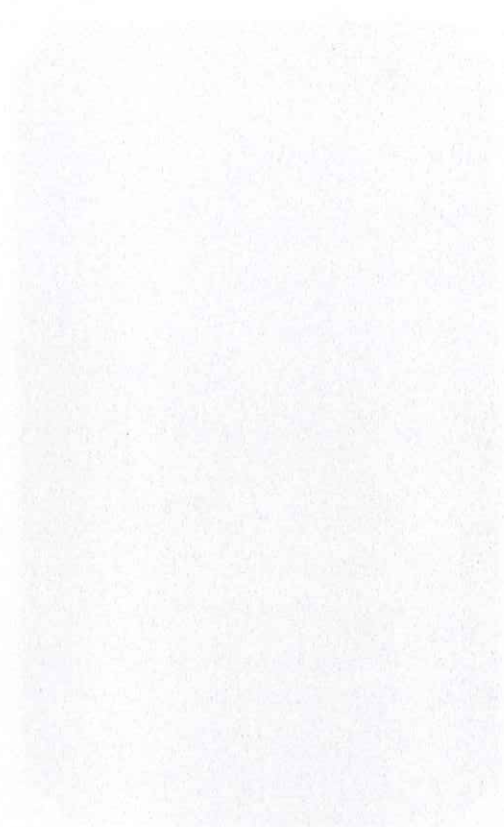
Kha Sơn trong an toàn khu II là nơi huấn luyện, đào tạo cán bộ Đảng, cán bộ quân sự bổ sung cho các đảng bộ ở Bắc Kỳ trong tiến trình cách mạng tháng 8. Trước khi trở thành đất ATK, ngay từ năm 1940 - 1942, các cán bộ của Xứ ủy (như Hoàng Văn Thái, Lương Văn Đài) đã chọn Kha Sơn mở những lớp bồi dưỡng cán bộ cơ sở cho Hiệp Hòa, Phố Yên... Sau khi có Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8, từ cuối năm 1941 sang năm 1942, tại Kha Sơn, Xứ ủy và Trung ương đã tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng Nghị quyết 8 cho cán bộ. Từ năm 1943 trở đi, khi đã là ATK, nhiều lớp bồi dưỡng chính trị và huấn luyện quân sự thường xuyên được tổ chức ở Kha Sơn. Có lớp do các đồng chí lãnh đạo trong thường vụ Trung ương trực tiếp giảng bài. Cuối năm 1943, tại rừng làng Mẩn - nơi có cơ sở cách mạng, Trung ương đã mở lớp huấn luyện quân sự cho 13 cán bộ thuộc các tỉnh Bắc Bộ (trong đó có các đồng chí Lôi Viết Dìu, Nguyễn Chấn, Trần Độ...). Đồng chí Ngô Thế Sơn, Xứ ủy viên, được Trung ương cử trực tiếp phụ trách lớp huấn luyện này. Lớp huấn luyện tổ

RỪNG MẮN

ĐIỂM DI TÍCH XẾP HẠNG QUỐC GIA

Đây là nơi đặt trạm liên lạc của Xứ ủy Bắc Kỳ và mở lớp huấn luyện chính trị, quân sự của Đảng thời kỳ (1939.1945). Đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí Thư của Đảng và Hoàng Quốc Việt từng qua lại hoạt động ở đây.

Điểm di tích Rừng Làng Mẩn - nơi đặt trạm liên lạc của Xứ ủy Bắc Kỳ.



chức trong điều kiện bí mật, nhưng được nhân dân nuôi dưỡng và hết lòng bảo vệ, nên rất an toàn. Kết thúc lớp huấn luyện, các học viên được tổ chức diễn tập ở đồng Hồ Hậu. Nhân dân ba làng: Kha Sơn Thượng, Kha Sơn Hạ và Mai Sơn đến dự, động viên cổ vũ càng làm cho anh em học viên thêm phấn khởi, quyết tâm.

Từ cuối 1944 đầu năm 1945, trước sự chuyển biến mau lẹ của tình hình, Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ đã tổ chức nhiều cuộc họp quan trọng. Các cuộc Hội nghị quân sự của Xứ ủy Bắc Kỳ và Hội nghị phổ biến chỉ thị ngày 12-3-1945 của Thương vụ Trung ương: "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta", do đồng chí Bí thư Ban cán sự chủ trì ngày 13-3-1945, đều diễn ra tại xã Kha Sơn.

Chi bộ và nhân dân xã Kha Sơn đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là cầu nối giữa ATK và đồng bằng, trung du với căn cứ địa Việt Bắc. Là một đầu mối giao thông, nơi có cơ quan ẩn loát (chùa Mai Sơn) và nơi cất giữ tài liệu (chùa Kha Sơn Hạ) của Trung ương, Kha Sơn là một vị trí quan trọng, chuyển tới các địa phương những văn kiện của Trung ương, của lãnh tụ Hồ Chí Minh và của Xứ ủy Bắc kỳ, đồng thời tiếp nhận và gửi lên cấp trên báo cáo của các địa phương. Điều này có ý nghĩa hết sức quan trọng, bảo đảm thống nhất hành

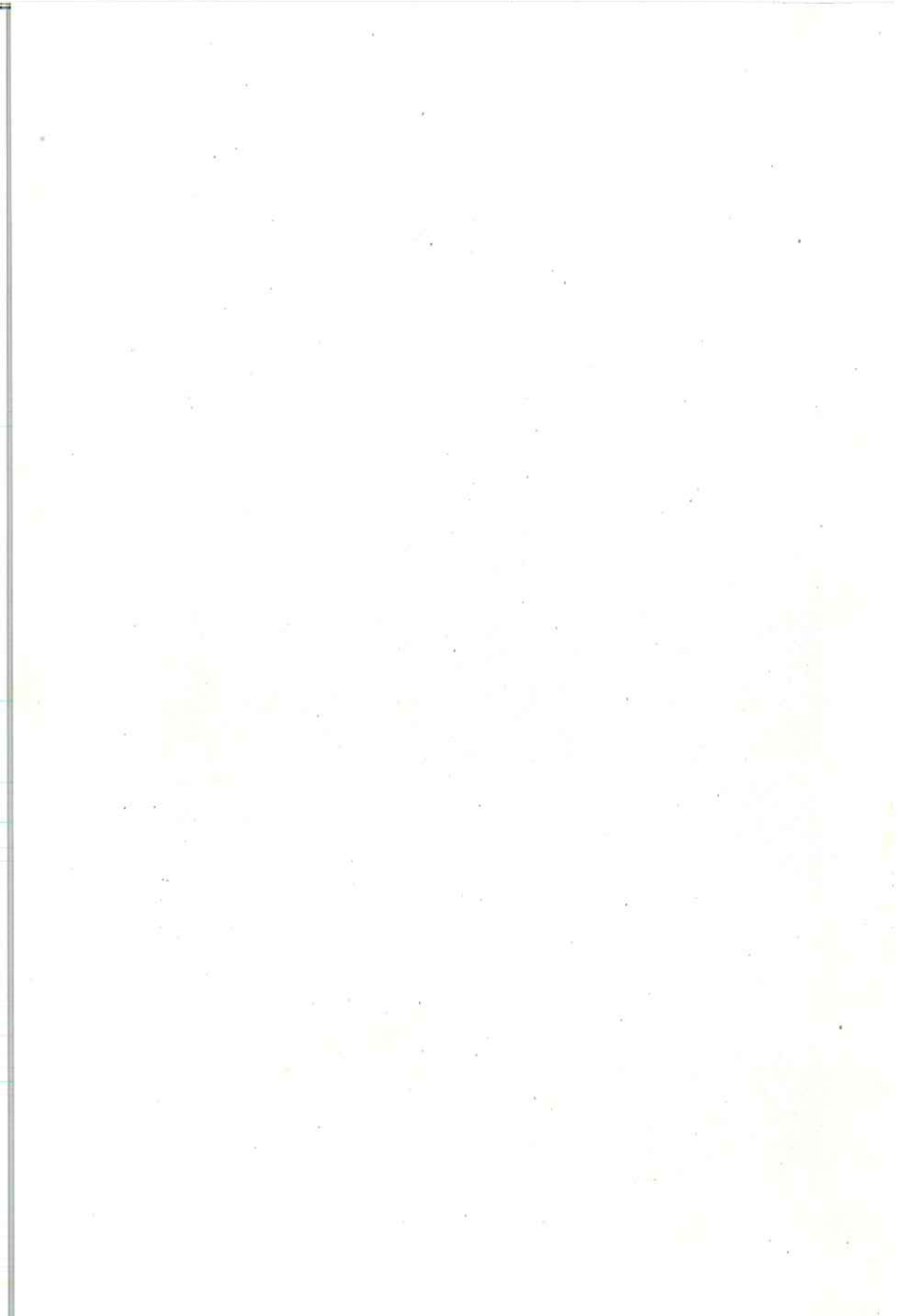
động, thống nhất lực lượng, thống nhất lãnh đạo giữa Trung ương với cơ sở. Từ Kha Sơn, đồng chí Ngô Thế Sơn phái viên đặc biệt của Tổng bí thư Trường Chinh, đã được đồng chí Tổng bí thư trực tiếp giao nhiệm vụ vượt vòng vây của kẻ thù lên Võ Nhai, truyền đạt chỉ thị của Trung ương đến cán bộ chiến sĩ Võ Nhai: Tạm rút lui đấu tranh vũ trang, đưa dân về làng, bảo toàn lực lượng. Chỉ thị sáng suốt của Tổng bí thư đã tránh cho Võ Nhai khỏi một tổn thất khó lường hết được.

Được Trung ương, Xứ ủy và Ban cán sự ATKII trực tiếp chỉ đạo, phong trào cách mạng trong ATK nói chung và xã Kha Sơn (bao gồm cả 5 làng Kha Sơn Thượng, Kha Sơn Hạ, Mai Sơn, Bằng Cầu, Kha Nhi) phát triển rộng khắp. Cùng với sự phát triển của cách mạng, quần chúng nhân dân trong xã tham gia nhiều hoạt động chuẩn bị cho cao trào tổng khởi nghĩa. Chính vì vậy, khi thời cơ đến, khi lệnh khởi nghĩa được phát ra (ngày 14-3-1945) nhân dân trong xã nhất tề nổi dậy giành chính quyền. Từ thắng lợi của Kha Sơn đã gây thanh thế cách mạng và ảnh hưởng đến các xã trong toàn huyện.

ATKII - trong đó có Kha Sơn, đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc vũ trang khởi nghĩa từng phần và tiến tới tổng khởi nghĩa tháng 8 năm 1945 của dân tộc ta.



Rừng Rác nơi thành lập chi bộ đầu tiên.



IV - CHI BỘ KHA SƠN HẠ RA ĐỜI TRONG CAO TRÀO MẶT TRẬN VIỆT MINH, ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1941 - 1945)

Ngay từ năm 1938, 1939, các đồng chí cán bộ của Xứ ủy Bắc Kỳ hoạt động và chỉ đạo phong trào cách mạng ở Hiệp Hòa (Bắc Giang) và Phú Bình đã đặt nhiều chú ý vào nhóm thanh niên yêu nước ở Kha Sơn. Đặc biệt từ khi Mặt trận Việt Minh được thành lập, Đoàn thanh niên Cứu quốc xã Kha Sơn Hạ ra đời và sau đó Kha Sơn trở thành một yếu địa của khu an toàn 2 của Trung ương, phong trào cách mạng ở đây vừa phát triển về bề rộng vừa lớn mạnh về chất. Nét nổi bật nhất là phong trào đã thể hiện được tính chất Mặt trận rộng rãi, tập hợp được đông đảo nhân dân trong xã, tranh thủ được một số người tầng lớp trên, có cả một số hào lý, giác ngộ được một số người hoạt động tôn giáo (thủ từ, sãi chùa). Ban cán sự ATKII do đồng chí Nguyễn Trọng Tĩnh làm trưởng ban, đã chú ý bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ Kha Sơn, nhất là lớp trẻ.

Đến năm 1943, đội ngũ cán bộ Kha Sơn đã khá trưởng thành cả về chính trị, tư tưởng, phương pháp công tác, nhất là công tác vận động quần chúng, nhiệm vụ giữ bí mật. Trong số này nổi lên

một số thanh niên cốt cán tích cực, năng nổ hoạt động như các đồng chí Cao Nhật, Nguyễn Bình Sơn, Nguyễn Tâm, Nguyễn Văn Xứ...

Nhằm xây dựng nòng cốt cho phong trào cách mạng Kha Sơn nói riêng và Phú Bình nói chung, tháng 4-1943, Ban cán sự ATK đã quyết định lựa chọn một số thanh niên tích cực thành lập tổ trung kiên¹ để tập trung bồi dưỡng về chính trị, từng bước nâng cao tinh thần giác ngộ cách mạng, sự hiểu biết về Đảng. Lúc đầu tổ có 3 đồng chí: Cao Nhật, Bình Sơn và Nguyễn Văn Xứ.

Sau một thời gian bồi dưỡng, theo dõi, tháng 7-1943 đồng chí Ngô Thế Sơn thay mặt Ban cán sự ATK đã triệu tập ba đồng chí Nguyễn Bình Sơn, Nguyễn Văn Nội (Cao Nhật) và Nguyễn Văn Xứ bí mật đến rừng Giác thuộc địa phận xã Kha Sơn Hạ, tuyên bố kết nạp 3 đồng chí nói trên vào Đảng cộng sản Đông Dương, đồng thời tuyên bố thành lập chi bộ Kha Sơn Hạ, do đồng chí Ngô Thế Sơn trực tiếp làm Bí thư. Đây là chi bộ đầu tiên ở Phú Bình, đánh dấu một bước phát triển về chất của phong trào cách mạng ở địa phương. Chi bộ Kha Sơn Hạ ra đời không chỉ là nhân tố đảm bảo cho phong trào ở đây phát triển vững mạnh mà còn có ảnh hưởng tích cực rộng hơn đối với phong trào trong huyện.

1. Địa điểm tại rừng Giác.

Chi bộ Kha Sơn Hạ hoạt động theo sự chỉ đạo của Ban cán sự ATK và tổ chức Đảng ở Bắc Giang. Sau khi được thành lập, chi bộ đã đẩy mạnh hoạt động theo ba hướng công tác chính: Một mặt, tăng cường tuyên truyền giáo dục ý thức giác ngộ cho quần chúng, củng cố và phát triển phong trào ở toàn tổng Phương Sơn. Mặt khác, các đảng viên trong chi bộ tích cực thông qua các mối quan hệ quen biết, thân thuộc để chấp mối, liên lạc phát triển cơ sở đến các làng, xã khác trong huyện như Hà Châu, Nga My, Nhã Lộng, Úc Kỳ... mở rộng địa bàn, tạo không gian rộng cho ATK. Cùng với đó, xây dựng củng cố tự vệ, những gia đình cơ sở trung kiên để bảo vệ các cơ quan, trạm liên lạc và đường giao thông của Trung ương và Xứ ủy trong ATK.

Do tích cực hoạt động giác ngộ quần chúng và mở rộng cơ sở, đến cuối năm 1944, phong trào đã lan rộng tới phía Bắc huyện, như Bàn Đạt, Đông Liên. Quần chúng trung kiên xuất hiện ngày một nhiều, chi bộ Kha Sơn Hạ quyết định kết nạp thêm đảng viên mới.

Tháng 2-1944, tại nhà ông Quyên Lạng (Nguyễn Văn Kim), chi bộ đã tổ chức kết nạp đồng chí Nguyễn Tâm và Nguyễn Thị Lung vào Đảng. Đồng thời, cấp trên quyết định điều đồng chí Nguyễn Bình Sơn, đảng viên chính thức của

chi bộ Kha Sơn Hạ sang cùng hai đồng chí vừa được kết nạp để thành lập chi bộ Kha Sơn Thượng, do đồng chí Trần Độ – cán bộ của Xứ ủy trực tiếp làm bí thư chi bộ.

Từ một tổ trung kiên có 3 thanh niên tận tụy trung thành với cách mạng, chưa đầy một năm sau (từ tháng 3-1943 đến tháng 2-1944), Kha Sơn đã xây dựng được hai chi bộ Đảng – hai ngọn đèn pha soi đường cho quần chúng tiến hành đấu tranh cách mạng trong xã.

Hai chi bộ Kha Sơn Hạ, Kha Sơn Thượng được xây dựng trên nền tảng vững chắc của phong trào quần chúng cách mạng trong xã, đặc biệt là các đoàn thể cứu quốc, trong đó vai trò của thanh niên cứu quốc thực sự là cánh tay đắc lực, lực lượng xung kích, tiên phong dũng cảm của tổ chức Đảng. Cơ sở chính trị này đã tạo tiền đề cho công tác phát triển Đảng của hai chi bộ nhiều về số lượng, cao về chất lượng những năm tháng sau này. Đặc biệt ngay trong năm 1944, từ tháng 3 đến tháng 12, hai chi bộ đã kết nạp thêm 8 đảng viên (là các đồng chí Lê Phương, Nguyễn Hữu Tài, Nguyễn Thế Đạt, Nguyễn Hữu Chung, Lê Sỹ Ký, Nguyễn Đình An, Nguyễn Văn Soạn, Nguyễn Đình Thăng), có những đồng chí được kết nạp ngay sau cuộc khủng bố ác liệt nhất vào phong trào cách mạng ở địa phương (tháng 10-1944).

Số người được kết nạp vào Đảng của hai chi bộ trong năm 1943 - 1944 đều là những thanh niên yêu nước được rèn luyện trong phong trào cách mạng từ năm 1938, 1939. Những thanh niên này còn lôi cuốn cả gia đình, anh em vào các hoạt động cách mạng, như đưa thư từ, đưa đón, nuôi giấu cán bộ v.v... Từ trong thực tiễn đấu tranh cách mạng, nhiều quân chúng trung kiên đã trưởng thành và được kết nạp vào hàng ngũ quang vinh của Đảng. Trải qua các cuộc đấu tranh chống địch khủng bố, mà gay gắt nhất là cuối năm 1944, đầu năm 1945, tổ chức Đảng ở Kha Sơn ngày càng vững vàng và có thêm nhiều kinh nghiệm trong công tác vận động quần chúng.

Chi bộ Đảng Kha Sơn Hạ, Kha Sơn Thượng từ năm 1943 đã có vai trò như một đầu mối, trung tâm của phong trào cách mạng toàn huyện Phú Bình. Như vết dầu loang, phong trào cách mạng từ Kha Sơn lan rộng ra khắp huyện Phú Bình. Khi phát triển tới đỉnh cao, phong trào cách mạng đòi hỏi phải có sự lãnh đạo thống nhất trong toàn huyện. Do đó, tháng 7-1945, Xứ ủy Bắc kỳ đồng ý cho Ban cán sự ATKII lấy Đảng bộ Kha Sơn Thượng, Kha Sơn Hạ làm nòng cốt, thành lập Đảng bộ Phú Bình.

Do số lượng đảng viên còn ít, tổ chức cơ sở mới có hai chi bộ, chưa thể tổ chức Ban huyện ủy, nên cấp trên chỉ định một Ban cán sự huyện Đảng bộ,

gồm 5 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Bình Sơn làm trưởng Ban.

Nhận rõ vai trò quan trọng của lực lượng vũ trang trong công cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ngay từ cuối năm 1944, chi bộ Kha Sơn đã xây dựng ở mỗi làng một trung đội tự vệ chiến đấu mạnh. Khi Ban cán sự ATK và sau này là Ban cán sự Đảng huyện Phú Bình có kế hoạch xây dựng đại đội tự vệ bán tập trung của huyện thì phần lớn cán bộ chiến sĩ của Đại đội là người của Kha Sơn.

Từ tháng 7-1943, khi chi bộ Kha Sơn Hạ ra đời với 3 đảng viên, đến tháng 3-1945 khi chi bộ phát động toàn dân trong xã vùng dậy giành chính quyền là quãng thời gian chỉ trong vòng 20 tháng. Thời gian ngắn ngủi ấy đã đủ chứng minh chi bộ có bản lĩnh, gan góc cách mạng, khôn khéo linh hoạt, ý thức tổ chức kỷ luật chặt chẽ. Vì vậy, chi bộ không những vượt qua được những thách thức trong cuộc đấu tranh một mất, một còn với kẻ thù, mà còn giữ vững và phát triển lực lượng, kịp thời phát động quần chúng nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền sớm nhất tỉnh.

V - CHI BỘ LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH CHỐNG KHỦNG BỐ, BẢO VỆ ATK, PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN

Khi trở thành ATK, trên địa bàn xã Kha Sơn ngày nay có nhiều cơ quan của Trung ương và các

đồng chí lãnh đạo Trung ương, Xứ ủy cũng như cán bộ các tỉnh thuộc trung du và đồng bằng Bắc bộ qua lại trên đường giao thông bí mật lên ngược về xuôi: Rừng Làng Mẩn nơi đặt cơ quan số I (gọi tắt là CQ I) là địa điểm liên lạc, đưa đón cán bộ qua lại công tác, nơi tổ chức các lớp bồi dưỡng, huấn luyện cán bộ do Trung ương tổ chức. Các đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư của Đảng, đồng chí Hoàng Quốc Việt, Thường vụ Trung ương Đảng, trong những năm 1942 đến 1945 thường qua lại đây chỉ đạo phong trào, kiểm tra sự hoạt động của các cơ quan của Trung ương tại ATK. Gia đình ông Nguyễn Văn Hồng (tức Hồng Loan) ở bãi đồng Đền, nơi đặt cơ quan số II (CQII), đây là trạm liên lạc số 2 phục vụ cho trạm liên lạc số 1, chùa Mai Sơn, nơi đặt cơ quan ấn loát (bao gồm cả bộ phận biên tập báo "Cờ Giải phóng", biên tập sách, tài liệu và in ấn. Chùa Kha Sơn Hạ, nơi cất dấu các tài liệu sau khi in xong chờ chuyển về các tỉnh v.v... Nhiều gia đình trong xã là nơi nuôi giấu, che chở cán bộ. Như vậy các làng thuộc xã Kha Sơn đã có hàng chục gia đình, nhiều cơ sở đình, chùa, rừng bãi là nơi ở và hoạt động bí mật của cơ quan Trung ương, của Xứ ủy Bắc Kỳ và của Ban cán sự ATK, Ban công tác đội. Thêm nữa, còn có một số hội nghị quan trọng của Trung ương, của Xứ ủy bao gồm đại biểu của một số tỉnh trong khu vực được tổ chức tại Kha Sơn.

Thường vụ Trung ương đã đề ra nguyên tắc cho các cơ quan của Trung ương, của Xứ ủy, Ban cán sự ATK và tổ chức Đảng, Mặt trận Việt Minh cơ sở là phải hết sức giữ bí mật, tránh các hoạt động râm rộ. Mọi quan hệ công tác theo đơn tuyến, chi bộ nhà in đặc biệt khu cũng như cán bộ nhân viên nhà in tuyệt đối không được liên hệ, giao dịch với chi bộ và cán bộ xã và ngược lại.

Song, là một trung tâm của ATKII, đầu mối của phong trào toàn huyện Phú Bình, các chuyển động ở Kha Sơn, dù có giữ bí mật đến mấy cũng khó tránh khỏi những biểu hiện làm kẻ địch nghi ngờ. Từ cuối năm 1943, sở mật thám Bắc kỳ đã đánh hơi biết có cơ quan của Đảng cộng sản Đông Dương ở Kha Sơn và chúng đã ra sức dò tìm. Viên tri phủ Phú Bình cũng được lệnh giao cho các hào lý ở các làng phải thường xuyên dò la theo dõi những người chúng tình nghi hoạt động cách mạng, đồng thời đốc thúc binh lính ở đồn Hà Châu, ở huyện lỵ và tuần đóng ở các làng ngày đêm canh phòng.

Do ý thức tổ chức, kỷ luật chặt chẽ và sự khôn khéo của cán bộ, đảng viên và quần chúng yêu nước ở Kha Sơn nên dù địch rình mò, nhưng cũng không phát hiện được tin tức những người yêu nước, hoạt động cách mạng. Để bảo vệ quyền lợi của nhân dân, được sự đồng ý của Ban cán sự

ATK, từ cuối năm 1943 đến cuối năm 1944, chi bộ Kha Sơn Thượng, Kha Sơn Hạ đã tổ chức nhân dân đấu tranh chống lại chính sách thu mua thóc, vùng, lạt theo giá thấp; tẩy chay lối ăn cướp của bọn lính tráng, "giữ cho bằng được thóc gạo, đưa phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng tiến lên" như chỉ thị của Ban cán sự.

Ở Phú Bình những năm này bọn quan tỉnh, quan huyện chủ trương "bán nhiều", ai "mua nhiều" sẽ được miễn phu phen tạp dịch, khi làng có việc được ngồi chiếu trên giữa đình, không bị khinh rẻ là loại "cùng đình". Về chính trị, đây là thủ đoạn gây ra sự ganh ghét trong nhân dân ở làng xã, tạo ra cuộc vận động mua bán phẩm cấp ở nông thôn, kéo những người có chút ít kinh tế lao vào cuộc bon chen chốn đình trung, tách ra khỏi cuộc vận động yêu nước do Mặt trận Việt Minh lãnh đạo. Về kinh tế, đây là việc làm mà bọn cai trị tay sai không tốn kém gì, lại thu được những món tiền lớn ném vào công quỹ luôn luôn thiếu hụt do dân kháng thuế, chống mua rẻ thóc gạo.

Chi bộ Kha Sơn đã vạch trần thủ đoạn này của chúng và vận động nhân dân tẩy chay triệt để chủ trương "mua quan bán tước" của bọn tay sai.

Đầu tháng 8-1944, Xứ ủy Bắc Kỳ quyết định giao cho Ban cán sự ATKII và chi bộ Đảng trong

căng Bá Vân tổ chức cho một số cán bộ, đảng viên của Đảng đang bị kẻ thù giam giữ tại Căng vượt tù. Thực hiện nhiệm vụ này Ban cán sự ATK đã giao cho chi bộ Kha Sơn chuẩn bị người đưa đón các đồng chí vượt Căng về nuôi giấu ở các gia đình cơ sở trong xã.

Ngày 22-8-1944, được sự chỉ đạo trực tiếp của Xứ ủy, công tác chuẩn bị vượt tù của chi bộ Căng chu đáo và cơ sở quần chúng bên ngoài ủng hộ, 8 đồng chí đã thoát khỏi sự giam giữ của đế quốc Pháp, trở về với phong trào, về với nhân dân¹. Sau khi trốn khỏi Căng, theo đường dây bí mật, các đồng chí đã về tới Kha Sơn an toàn.

Các chiến sĩ cộng sản bị giam cầm ở Căng Bá Vân thoát tù thắng lợi gây chấn động trong bọn cầm quyền thực dân đế quốc không chỉ ở Thái Nguyên mà cả Phủ thống sứ Bắc Kỳ ở Hà Nội. Ngay lập tức, chúng tung lực lượng mật thám đến những nơi nghi ngờ những người vượt tù đang lẩn trốn. Kha Sơn là một trong những trọng điểm địch chú ý đặc biệt, vì ngay từ năm 1941 chúng đã phát hiện trạm liên lạc Cây Thị (Đông Hỷ) có đường dây liên hệ với Kha Sơn và nhất là trong những năm 1942 - 1943, có cơ quan của Đảng cộng sản Đông Dương ở Kha Sơn. Vì thế, chúng đã

1. 8 đồng chí vượt Căng Bá Vân: Hà Kế Tấn, Hoàng Bắc Dũng, Nguyễn Văn Mô, Phạm Bá/ Thoan, Bùi Văn Hách, Trần Kiên, Nguyễn Danh Đích, Nông Văn Đô.

đưa ngay một lực lượng mật thám về Phú Bình và tăng cường tuần tra ở Kha Sơn và các xã lân cận.

Ngày 16-9-1944, trong một cuộc tuần tiễu chúng đã bắt được đồng chí Trương Công Lệnh, một phái viên và là cán bộ quân sự của Xứ ủy Bắc Kỳ¹.

Tiếp đó ngày 3 và 4-10-1944, quân địch mở cuộc càn vào Kha Sơn, trên diện rộng, gồm cả 5 làng: Kha Sơn Thượng, Kha Sơn Hạ, Kha Nhi, Mai Sơn và Bằng Cầu. Chúng đã khám phá ra nhà in đặc biệt khu và nơi ta cất giấu tài liệu ở Kha Sơn Hạ, bắt được một số cán bộ của cơ quan ấn loát của Trung ương, thu phá dụng cụ in ấn và một số tài liệu chưa kịp chuyển đi.

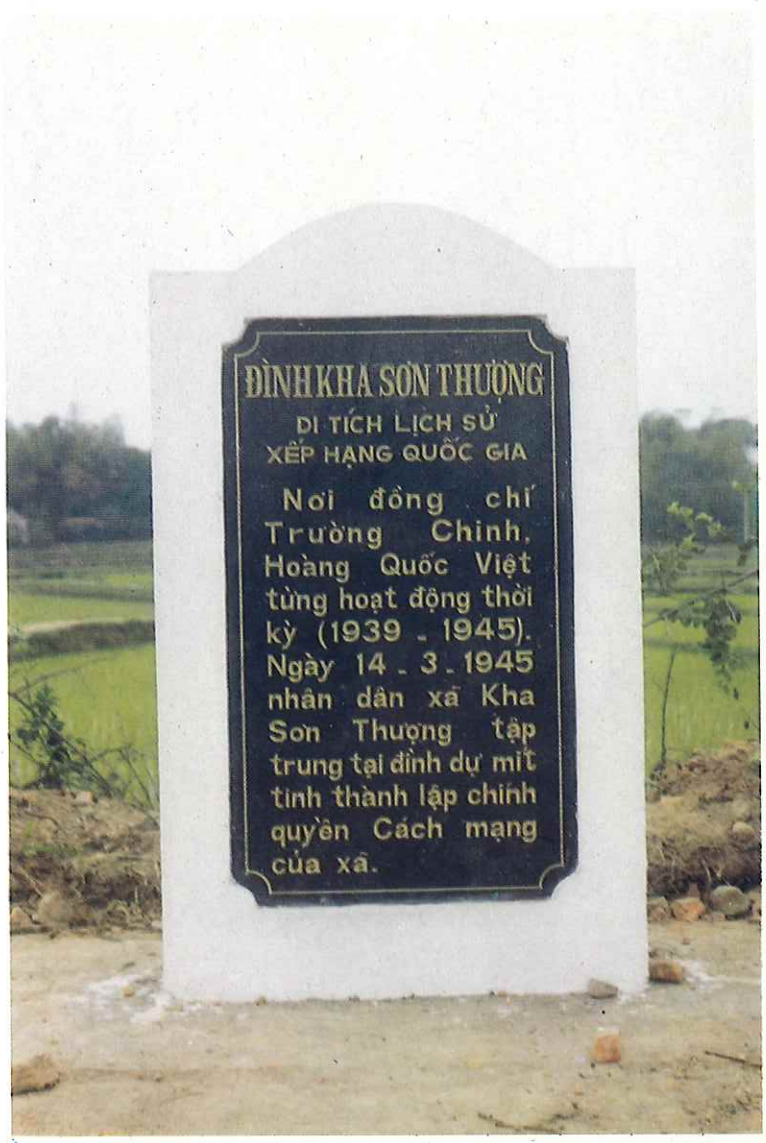
Tiếp đến ngày 19-10, chúng bắt 9 người của ta ở Mai Sơn, Kha Sơn Hạ; ngày 23 chúng bắt thêm 5 người ở Kha Sơn Thượng và Mai Sơn.

Cuộc khủng bố này đã gây tổn thất lớn cho ATKII nói chung và cho xã Kha Sơn nói riêng. Một số cán bộ, đảng viên và một bộ phận không nhỏ quân chúng hoang mang. Có người đốt tài liệu, có người nằm im không dám hoạt động, một số người tự động lánh đi nơi khác.

1. Được tin đồng chí Trương Công Lệnh bị bắt, tự vệ Kha Sơn đã đưa lực lượng đi chặn địch để đánh tháo, nhưng khi ta vận động đến nơi chúng đã đưa đồng chí Trương Công Lệnh về Thái Nguyên, cuộc đánh tháo không thành.

Đứng trước tình hình nghiêm trọng trên, Ban cán sự Đảng huyện Phú Bình được sự chỉ đạo trực tiếp của Xứ ủy Bắc Kỳ và Ban cán sự ATK đã giúp các chi bộ của Kha Sơn có chủ trương đúng để giữ vững cơ sở, ổn định tình hình. Trước hết đưa đảng viên và quân chúng trung kiên bám dân, bám cơ sở, giải thích rõ âm mưu của địch, hướng dẫn quân chúng cung khai đánh lạc hướng quân địch nếu chẳng may bị bắt; giữ vững tinh thần nhân dân. Mặt khác, chi bộ tiến hành sàng lọc lại đảng viên, ai tỏ ra hoang mang dao động, nằm im, sẽ đình chỉ hoạt động. Một số đồng chí đã bị lộ, mật thám bám theo ráo riết thì đề nghị trên cho chuyển vùng hoạt động. Những tài liệu của Trung ương do cơ quan ẩn loát cất giấu tại những cơ sở chưa bị địch phát hiện được phân tán kịp thời.

Cùng với việc thực hiện những biện pháp trên, chi bộ Kha Sơn chủ trương đẩy mạnh hoạt động của các đơn vị tự vệ võ trang, trừng trị những tên tay sai có nhiều tội ác với cách mạng. Ban lãnh đạo ATK quyết định diệt đội Vinh, chỉ huy trưởng đồn Hà Châu, vì tên Vinh đã nắm được một số hoạt động của ta ở ATK, mà trước hết là ở Kha Sơn. Vinh đã nhiều lần đưa lính vào sục sạo ở các làng Kha Sơn Thượng, Kha Sơn Hạ và Mai Sơn. Đây là tên tay sai đắc lực của đế quốc Pháp, chống phá cách mạng triệt để, cần phải trừng trị.

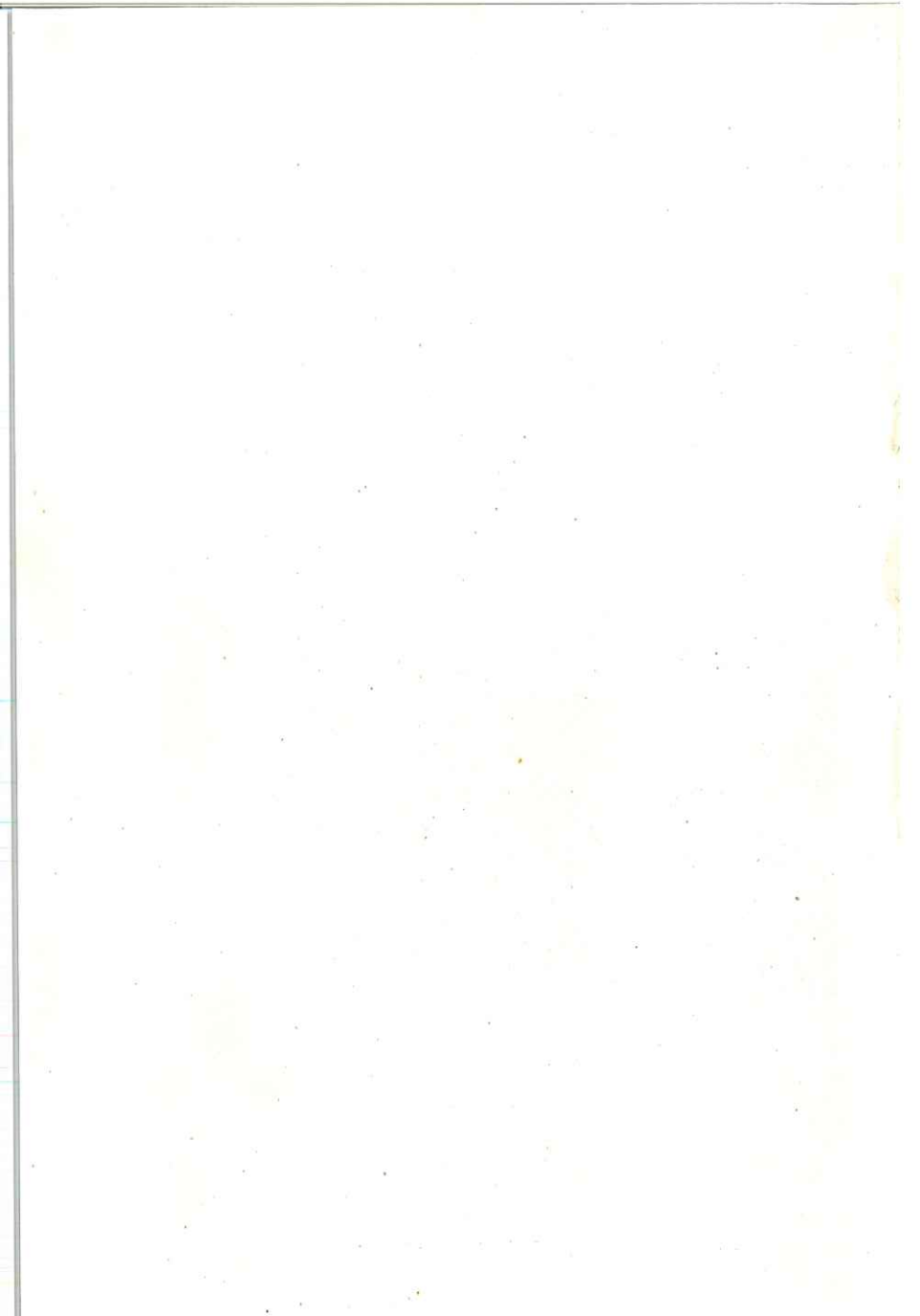


ĐÌNH KHA SON THƯỢNG

**DI TÍCH LỊCH SỬ
XẾP HẠNG QUỐC GIA**

Nơi đồng chí
Trường Chinh,
Hoàng Quốc Việt
tùng hoạt động thời
kỳ (1939 - 1945).
Ngày 14 - 3 - 1945
nhân dân xã Kha
Son Thượng tập
trung tại đình dự mít
tinh thành lập chính
quyền Cách mạng
của xã.

Điểm di tích: Đình Kha Sơn Thượng - nơi đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt hoạt động thời kỳ 1939 - 1945.



Ngày 11-10-1944, tự vệ Kha Sơn do đồng chí Trương ban cán sự ATKII (Nguyễn Trọng Tĩnh) cải trang giả người đi chợ đã chặn cả tốp lính do đội Vinh cầm đầu, trên đường vào chợ cần quấy để tiêu diệt đội Vinh. Do thiếu kinh nghiệm, ta chỉ làm đội Vinh bị trọng thương, nhưng cũng đã khiến những tên tay sai khác khiếp sợ, nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào lực lượng cách mạng.

Cuộc khủng bố của địch vào Kha Sơn tháng 10 năm 1944 đã gây cho ta một số tổn thất. Nhiều cán bộ của xã và của trên bị bắt, bị tra tấn tù đày. Một số cơ sở bị phá vỡ, tài liệu của Đảng rơi vào tay địch. Nhưng qua cuộc đấu tranh chống khủng bố, Đảng bộ Kha Sơn đã rút ra được những bài học xương máu về bệnh chủ quan. Lẽ ra khi địch bắt được đồng chí Trương Công Lệnh thì việc trước hết là phải di chuyển, phân tán ngay cơ sở in, tài liệu và cán bộ thoát ly của Đảng đến nơi khác an toàn, đồng thời có kế hoạch đối phó với địch để bảo vệ những địa điểm, những gia đình cơ sở. Trái lại ta không hành động như vậy, nên mấy ngày sau địch sộc thẳng vào cơ sở của ta, bắt được cán bộ, phá cơ sở.

Đó cần là bài học về kiên quyết khắc phục sai lầm, xử lý đúng các tình huống để hạn chế tổn thất tiếp theo, giữ vững và từng bước khôi phục phong trào. Từ chỗ bị động đối phó hành động

khủng bố diên công của địch, Đảng bộ Kha Sơn đã chủ động đề ra được những biện pháp tích cực nhằm giữ vững phong trào.

Nhờ vậy, từ tháng 11-1944 trở đi khí thế cách mạng ở Kha Sơn trở lại sôi động. Nhiều thanh niên hăng hái gia nhập tự vệ chiến đấu. Quân chúng tích cực tham gia phong trào Việt Minh, ủng hộ cách mạng, tiêu biểu là cuộc vận động ủng hộ lương thực, thực phẩm cung cấp cho hơn 100 cán bộ chiến sĩ cứu quốc quân và thân nhân của họ từ Võ Nhai vượt vòng vây của địch sang Đông Vương (Yên Thế, Bắc Giang). Hầu như nhà nào cũng góp gạo, bánh chưng, thịt lợn, tiền để chuyển đến Đông Vương.

Đêm 9-3-1945, ngay từ khi tiếng súng đảo chính của Nhật vừa bùng nổ, Ban thường vụ Trung ương Đảng triệu tập cuộc hội nghị tại Đình Bảng (Từ Sơn - Bắc Ninh). Hội nghị đã kịp thời nhận định: Cuộc đảo chính Nhật - Pháp sẽ dẫn tới cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc, điều kiện khởi nghĩa sẽ nhanh chóng chín muồi. Phát xít Nhật trở thành kẻ thù chủ yếu trước mắt của nhân dân ta. Khẩu hiệu "đánh đuổi Nhật Pháp" trước đây thay bằng "đánh đuổi phát xít Nhật". Hội nghị quyết định phát động cao trào kháng Nhật cứu nước trong cả nước, nhằm sẵn sàng chuẩn bị điều kiện đón thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền.

Là chi bộ trong ATKII, được sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương và Ban cán sự ATKII ngay từ ngày 13-3-1945, chi bộ Kha Sơn đã nhận được chỉ thị ra ngày 12-3-1945 của Ban Thường vụ Trung ương "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". Có thể đây là một trong những chi bộ nhận được chỉ thị của Trung ương sớm nhất trong toàn Đảng.

Vì thời gian quá khẩn trương, ngoài một số đảng viên bị địch bắt trong đợt khủng bố tháng 10-1944 và một số đồng chí vắng mặt do Xứ ủy và Ban cán sự điều đi công tác xa không về kịp, chi bộ chỉ còn 5 đồng chí được nghe truyền đạt. Ngay sau khi quán triệt tinh thần chỉ thị, chiều hôm đó, 13-3, chi bộ Kha Sơn chủ trương:

- Diệt bọn việt gian đầu sỏ có nợ máu với nhân dân để đẩy mạnh khí thế cách mạng, thu bằng triện của chính quyền tay sai, lập chính quyền cách mạng, thu vũ khí của lính đóng trang bị cho tự vệ; vận động nhân dân ủng hộ gang sắt vụn, diêm sinh để chế tạo vũ khí cho tự vệ.

- Mở rộng phạm vi hoạt động của Mặt trận Việt Minh, các đoàn thể Cứu quốc đến các xã chưa có phong trào hoặc phong trào còn yếu.

- Thành lập thêm nhiều tiểu đội tự vệ. Các đội viên tự vệ tự trang bị vũ khí như giáo, mác, súng

kíp... làm hậu thuẫn cho nhân dân phá kho thóc của Nhật, cứu đói.

- Mở ngay lớp huấn luyện quân sự, chính trị để có cán bộ đưa đi giúp các xã bạn trong huyện.

- Phân công cán bộ đến làng Kha Sơn Thượng, Mai Sơn, thống nhất hành động giành chính quyền.

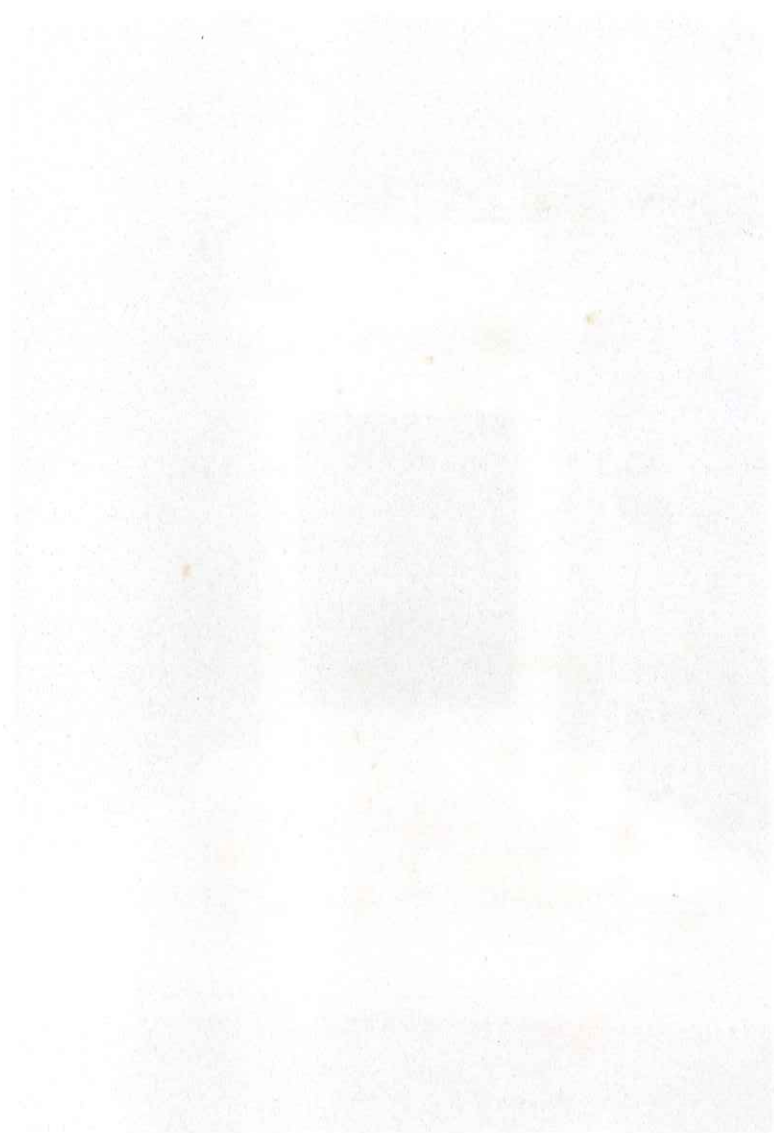
Đêm 13-3, chi bộ họp lần cuối cùng trước khi hành động để đánh giá tình hình, phân tích thuận lợi, khó khăn, tình hình địch ta, các giải pháp và hạ quyết tâm.

Đúng 8 giờ sáng ngày 14-3-1945, lệnh khởi nghĩa được truyền đến Kha Sơn Hạ. Không khí sôi sục tràn ngập các xóm làng. Tự vệ chiến đấu của Kha Sơn Hạ tìm diệt bọn tay sai đắc lực của đế quốc Pháp, trấn áp bọn hào lý, canh phòng bảo vệ xóm làng. Quân chúng trong các tổ chức Cứu quốc làm nòng cốt lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân. Một cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại đình Kha Sơn Hạ, tuyên bố xóa bỏ chính quyền đế quốc, phong kiến, thành lập chính quyền cách mạng.

Khoảng 9 giờ ngày 14-3-1945, Kha Sơn Thượng nhận được lệnh khởi nghĩa. Đến 12 giờ cùng ngày, lực lượng khởi nghĩa đã hoàn toàn làm chủ. Đông đảo các tầng lớp nhân dân, gồm già, trẻ, gái, trai



Điểm di tích: Đình Kha Sơn Hạ nơi thành lập chính quyền đầu tiên của xã Kha Sơn (14-3-1945).



THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY

từ các ngã đường kéo về đình làng Kha Sơn Thượng dự cuộc mít tinh. Trước sự chứng kiến của quần chúng, đại diện lực lượng khởi nghĩa tuyên bố xóa bỏ chính quyền ở xã do đế quốc dựng lên. Tiếp đó, Ủy ban dân tộc giải phóng xã ra mắt trong niềm hân hoan của mọi người.

Ngày 15-3-1945, làn sóng khởi nghĩa tiếp tục lan sang Mai Sơn. Nhân dân lao động giành được quyền làm chủ. Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Kha Sơn có ý nghĩa rất quan trọng. Nó là tiếng súng đầu tiên báo hiệu cho thời kỳ khởi nghĩa giành chính quyền từng phần của tỉnh Thái Nguyên; đồng thời là tiếng nổ làm kinh hoàng bọn phát xít Nhật vừa mới chân uớt chân ráo đặt lên đất Thái Nguyên, làm suy sụp tinh thần bọn tay sai vốn đã hoang mang sau sự kiện đêm 9-3-1945.

Ngay sau khi giành được chính quyền, lực lượng nhân dân có tự vệ vũ trang hỗ trợ đã tịch thu bằng, triện, sổ sách, giấy tờ của bọn chức dịch trong xã, cảnh cáo những kẻ lăm le chống lại nhân dân.

Ngày 14-3-1945 là một sự kiện lịch sử quan trọng, đánh dấu thắng lợi to lớn của nhân dân Kha Sơn trong quá trình đấu tranh giành độc lập, tự do. Song, đó mới là chặng đầu trên con đường cùng dân tộc đi đến thắng lợi hoàn toàn. Thách thức còn ở phía trước.

CHƯƠNG II

ĐẢNG BỘ KHA SON TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)

I - XÂY DỰNG, Củng cố CHÍNH QUYỀN DÂN CHỦ NHÂN DÂN, TÍCH CỰC CHUẨN BỊ KHÁNG CHIẾN (3-1945 - 12-1946)

Là một địa phương giành được chính quyền vào loại sớm nhất trong tỉnh, Kha Sơn có điều kiện xây dựng cuộc sống mới hòa bình. Tuy nhiên, trên địa phận huyện Phú Bình - ngay tại huyện lỵ và các xã lân cận, kẻ thù vẫn còn tồn tại và đang tìm cách phản công lực lượng cách mạng. Bọn lưu manh giả danh "Việt Minh" nổi lên hoạt động cướp phá một số nơi. Cán bộ, đảng viên trong chi bộ tuy giàu lòng nhiệt tình cách mạng và tinh thần trách nhiệm, nhưng thiếu kinh nghiệm giải quyết công việc xã hội... Đây là những khó khăn trước mắt đối với Đảng bộ và nhân dân

Kha Sơn sau ngày khởi nghĩa giành chính quyền (3-1945).

Để vượt qua những thử thách trên, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, trực tiếp là sự chỉ đạo của chi bộ, Ủy ban dân tộc giải phóng Kha Sơn Hạ, Kha Sơn Thượng và Mai Sơn đã thực hiện nhiều biện pháp tích cực. Trước hết, chính quyền cách mạng tăng cường củng cố các đội tự vệ để làm nòng cốt trong công tác giữ vững trật tự trị an ở địa phương; tước vũ khí của binh lính địch còn ẩn náu, ngăn chặn âm mưu và hành động chống phá của chúng. Các đội tự vệ được bố trí bám sát các địa bàn, cùng với quần chúng nhân dân tiến hành việc trừ gian. Phong trào cách mạng dâng cao. Cứ tối đến, ở các thôn xóm, mọi người đều tập trung tại nhà công quán (nhà văn hóa) để nghe đọc sách báo, hội họp...

Song song với việc thực hiện những biện pháp trên, chi bộ tăng cường giáo dục quần chúng nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, xây dựng kế hoạch đối phó hành động khủng bố của kẻ thù¹. Mặt khác, Ủy ban dân tộc giải phóng xã đã tổ chức phá kho thóc của giặc Nhật chia cho dân nghèo, vận động nhà giàu cho nhà nghèo vay thóc, thành lập Ban cứu tế... Những hoạt động này đã

1. Kế hoạch được quy định: Khi nào quân địch kéo đến khủng bố, các thôn xóm đều đánh hai hồi trống cộc để báo động.

góp phần nâng cao uy tín của chi bộ và chính quyền trong nhân dân.

Nhằm bảo vệ chính quyền, giữ vững an ninh, theo chủ trương chung, cùng với các cơ sở khác, chi bộ Kha Sơn tích cực phối hợp với các cơ sở cách mạng ở Bắc Giang thành lập một đơn vị tự vệ cơ động, sẵn sàng đối phó mọi tình huống có thể xảy ra. Một số thanh niên khỏe mạnh, gan dạ, có tinh thần chiến đấu được tuyển chọn, tham gia xây dựng trung đội tự vệ bán thoát ly của hai huyện. Tối 28-3-1945, lễ ra mắt đơn vị tự vệ của hai huyện được tổ chức tại xóm Soi, xã Kha Sơn Hạ¹. Sự kiện này góp phần tăng thêm niềm phấn khởi và tin tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân Kha Sơn; đồng thời gây thêm nỗi lo sợ trong hàng ngũ kẻ thù đang đóng trên địa bàn huyện Phú Bình.

Cán bộ, chiến sĩ trong đội tự vệ vừa đầy mạnh công tác huấn luyện quân sự cho thanh niên, vừa tiến hành công tác vận động binh lính địch quay súng trở về với cách mạng. Trước khí thế mạnh mẽ của phong trào cách mạng, lại được cán bộ cách mạng tuyên truyền, giác ngộ, nhiều binh lính địch đến nộp vũ khí cho cách mạng và xin về quê làm ăn. Binh lính đóng ở đồn Hà Châu

1. Đơn vị do đồng chí Nguyễn Hữu Tài chỉ huy.

hoảng sợ, cũng vội vã rút về huyện lỵ cố thủ. Nhân cơ hội này, để đề phòng địch quay lại đóng Hà Châu, thu hẹp địa bàn bố phòng của địch, chỉ bộ Kha Sơn nhanh chóng cử cán bộ đến lãnh đạo lực lượng tự vệ và vận động nhân dân nổi dậy san phẳng đồn này.

Vào những ngày cuối tháng 7 đầu tháng 8-1945, tình thế cách mạng trong cả nước nói chung và huyện Phú Bình nói riêng nhanh chóng chín muồi. Tại huyện Phú Bình, ảnh hưởng của phong trào cách mạng xã Kha Sơn lan đến các xã lân cận ngày càng mạnh. Bộ máy tay sai ở những xã này trên thực tế đã bị tê liệt. Bọn Nhật và tên tri phủ cũng phải rút về cố thủ trong thành huyện lỵ.

Đầu tháng 8-1945, thời cơ giành chính quyền trên phạm vi toàn huyện Phú Bình xuất hiện. Đại đội tự vệ vũ trang huyện, trong đó có nhiều con em nhân dân Kha Sơn, cùng với lực lượng quần chúng tấn công vào thành huyện.

Ngày 16-8-1945, chấp hành chỉ thị cấp trên, một bộ phận lực lượng tự vệ huyện Phú Bình, bao gồm cả cán bộ, chiến sĩ tự vệ Kha Sơn tham gia giải phóng thị xã Thái Nguyên. Vượt qua mưa lũ, đội quân nhanh chóng tổ chức vượt sông Cầu, tiến về tỉnh lỵ. Ngay sau khi qua sông, đơn vị tham gia đánh chiếm đồn điền Lưu Bảo Ngọc ở Gia Sàng,

trấn giữ một đoạn đường trên quốc lộ 3 từ Thái Nguyên đi Hà Nội, sẵn sàng tiêu diệt quân Nhật.

Tại thị xã Thái Nguyên, trước sức tấn công mạnh mẽ của lực lượng cách mạng, giặc Nhật lúc đầu ngoan cố chống cự nhưng cuối cùng phải đầu hàng. Thị xã Thái Nguyên hoàn toàn được giải phóng.

Tin Nhật hạ vũ khí đầu hàng ở thị xã Thái Nguyên lan nhanh về Phú Bình, khiến cho quân Nhật ở đây phải rút chạy. Quân và dân ta ào ạt tiến vào thành huyện, tước khí giới của trung đội lính bảo an, lính cơ, giải phóng toàn huyện.

Trong khi đó, trên phạm vi cả nước, nhân dân ta đồng loạt nổi dậy đập tan chính quyền đế quốc và phong kiến, thành lập chính quyền cách mạng.

Ngày 2-9-1945, tại cuộc mít tinh được tổ chức ở quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời đã làm thay đổi địa vị xã hội của mọi người dân Việt Nam. Từ đây, nhân dân Việt Nam trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình.

Nhưng vừa ra đời, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã phải đứng trước tình thế hết sức hiểm

nghèo. Giặc ngoài, thù trong cùng với bao khó khăn to lớn trực tiếp đe dọa đến sự tồn tại của chính quyền cách mạng. Tình hình nước ta lúc đó không khác gì "ngàn cân treo sợi tóc".

Trong bối cảnh chung của cả nước, cũng như nhiều địa phương khác ở Phú Bình, xã Kha Sơn gặp nhiều khó khăn không nhỏ. Sau trận lụt lớn xảy ra hồi tháng 8-1945 là hạn hán kéo dài làm thiệt hại nặng mùa màng, ruộng đồng bỏ hoang. Nạn đói đe dọa nghiêm trọng cuộc sống của mọi người dân. Bệnh tật, ốm đau thường xuyên xảy ra. Nạn thất học cùng với bao tệ nạn xã hội do chế độ thực dân phong kiến để lại tồn tại rất phổ biến. Một số đảng viên trung kiên của chi bộ, như các đồng chí: Lê Phương, Nguyễn Trọng Thanh (tức Bình Sơn), Nguyễn Hữu Tài, Nguyễn Tâm, Nguyễn Thị Phong, được cấp trên điều đi công tác nơi khác. Một số đảng viên còn lại phải đảm nhận nhiều mặt công tác rất mới mẻ và phức tạp.

Trước tình hình trên, Huyện ủy Phú Bình cử đồng chí Nguyễn Thế Đạt (Huyện ủy viên) về phụ trách phong trào xã Kha Sơn. Ra đời từ trong thời kỳ đấu đấu tranh giành chính quyền, được tôi luyện trong lò lửa cách mạng, chi bộ Đảng Kha Sơn tỏ rõ bản lĩnh kiên cường, đảng viên của chi bộ là những chiến sĩ tiên phong trên mọi hoạt động. Vì vậy, đứng trước yêu cầu mới của cách

mạng, dù số lượng đảng viên giảm xuống, chi bộ vẫn tiếp tục đẩy mạnh hoạt động, tích cực xây dựng cơ sở ở khắp các thôn xóm. Các đảng viên được phân công đi vào quần chúng làm công tác tuyên truyền, vận động. Nhiều cán bộ, quần chúng trung kiên, tiêu biểu là các ông Nguyễn Hữu Thất, Nguyễn Văn Bám (tức Bê), Nguyễn Long (tức Trọng), Nguyễn Văn Đế (tức Soạn), bà Nguyễn Thị Trôn (tức Thường), bà Nguyễn Thị Yên (tức Quý) đã trưởng thành và được kết nạp vào Đảng. Chi bộ xã Kha Sơn, do đồng chí Nguyễn Hữu Thất làm Bí thư, có thêm lực lượng mới, lớn mạnh dân lên từ trong hoạt động thực tiễn.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của nhân dân ta sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công là xây dựng nền móng chính quyền dân chủ nhân dân. Để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân và đập tan sự xuyên tạc của kẻ thù, tin tưởng sự tín nhiệm của đa số nhân dân đối với Mặt trận Việt Minh, Đảng ta quyết định tổ chức tổng tuyển cử vào ngày 6-1-1946 để bầu Quốc hội.

Ngày 5-1-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào cả nước: "Ngày mai là một ngày đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mà nhân dân ta bắt đầu hưởng dụng quyền dân chủ của mình. Ngày mai dân ta sẽ tỏ cho các chiến sĩ ở miền Nam rằng: về

mặt quân sự, thì các chiến sĩ dùng súng đạn mà chống quân thù, về mặt chính trị, thì nhân dân dùng lá phiếu mà chống với quân địch. Một lá phiếu có sức lực một viên đạn..."¹.

Ngày 6-1-1946, hòa chung với khí thế cả nước, lần đầu tiên nhân dân Kha Sơn được tầm mình trong không khí ngày hội tổng tuyển cử bầu Quốc hội của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Khắp các thôn xóm đều tung bùng rộn vang tiếng trống, mõ và đờ rục màu cờ. Ý thức được quyền lợi và nghĩa vụ của người công dân nước Việt Nam mới, 100% số cử tri trong xã tích cực tham gia đi bỏ phiếu, bầu cử những đại biểu xứng đáng thay mặt mình vào cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước.

Vài tháng sau, vào tháng 6-1946, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã được tổ chức trong niềm phấn khởi, tin tưởng của quần chúng. Với tinh thần trách nhiệm cao và ý thức làm chủ, nhân dân xã Kha Sơn đã lựa chọn được 15 đại biểu tham gia vào Hội đồng nhân dân xã. Ủy ban hành chính xã cũng được thành lập thay thế cho Ủy ban nhân dân trước đây, gồm 4 người, do ông Nguyễn Văn Chắc (tức Cự Hộ) làm Chủ tịch, ông Nguyễn Văn Sản (tức Bê) là Phó chủ tịch². Bộ máy chính

1. Hồ Chí Minh: tuyển tập - NXB Sự thật - Hà Nội - 1980 - Tr. 379.

2. Lúc này, xã Kha Sơn đã đổi tên là xã Cấp Tiến.

quyền dân chủ nhân dân từng bước được củng cố và kiện toàn.

Sức mạnh của chính quyền bắt nguồn từ sức mạnh của toàn dân, từ sự ủng hộ của nhân dân đối với chính quyền. Nhận rõ điều ấy, chi bộ Kha Sơn rất chú trọng xây dựng và mở rộng khối đoàn kết toàn dân, tăng cường các đoàn thể quần chúng. Các hội Cứu quốc nhanh chóng phát triển trong các tầng lớp thanh niên, phụ nữ, phụ lão, thiếu niên nhi đồng. Hội nông dân cứu quốc cũng được củng cố ngày càng vững chắc, phát huy vai trò tổ chức, hướng dẫn giai cấp nông dân trong công cuộc đẩy mạnh sản xuất, xây dựng cuộc sống mới.

Trước Cách mạng tháng Tám, ruộng đất ở Kha Sơn phần lớn tập trung trong tay giai cấp địa chủ. Số còn lại là công điền, công thổ và ruộng "vắng chủ". Xuất phát từ thực tế ấy và để nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân, từ sau khi ra đời, chính quyền cách mạng Kha Sơn đã vận động nhà giàu chia ruộng cho nông dân cày cấy, đồng thời tổ chức khắc phục hậu quả thiên tai trên đồng ruộng. khắp các thôn xóm, nhân dân ta đều ra sức khai hoang, phục hóa theo khẩu hiệu "Tăng gia sản xuất, tăng gia sản xuất ngay, tăng gia sản xuất nữa", "Không để một tấc đất bỏ hoang". Cán bộ, đảng viên là những người đi tiên phong trong phong trào đấu

tranh giải phóng dân tộc trước đây thì nay lại đi đầu trên mặt trận tăng gia sản xuất. Vai trò gương mẫu của đảng viên trong chi bộ gây được ảnh hưởng tốt trong quần chúng. Mọi người dân từ già đến trẻ đều tích cực thi đua lao động, tự túc lương thực. Các loại cây lương thực và hoa màu gần ngày được gieo trồng ở khắp các soi, bãi.

Song song với việc đẩy mạnh tăng gia sản xuất, dưới sự chỉ đạo của chi bộ, Ủy ban hành chính xã đứng ra vận động nhân dân thực hành tiết kiệm, giúp đỡ nhau vượt qua nạn đói. Phát huy truyền thống đoàn kết, thương yêu đùm bọc lẫn nhau, "lá lành đùm lá rách", hầu hết các gia đình trong xã đều có hũ gạo tiết kiệm, không dùng gạo, ngô vào việc nấu rượu, làm bánh. Ban lạc quyền cứu đói cũng được thành lập, do ông Nguyễn Văn Sản (tức Bê) làm trưởng ban, có nhiệm vụ vận động quyền góp thóc, gạo để ủng hộ các gia đình nghèo khó.

Bằng những biện pháp tích cực, Kha Sơn đã đẩy lùi được nạn đói. Trong xã không có một người dân nào rơi vào cảnh chết đói. Thắng lợi này thể hiện tính ưu việt của chế độ mới, góp phần nâng cao uy tín của chính quyền trong quần chúng nhân dân.

Vào buổi đầu mới thành lập, đất nước ta gặp khó khăn lớn về tài chính. Ngân sách nhà nước chỉ

có trên một triệu đồng, trong khi nhu cầu chi dùng cho công cuộc xây dựng chế độ mới lại rất lớn.

Với lòng nhiệt tình yêu nước, yêu chế độ, hưởng ứng chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ, nhân dân Kha Sơn tích cực tham gia xây dựng "Quý Độc lập" và phong trào "Tuần lễ vàng" (17 - 24/9/1945). Những đôi hoa tai, nhẫn cưới bằng vàng, những bộ xà tích bằng bạc là những kỷ vật trong đời tư cũng được bà con tự nguyện đóng góp ủng hộ vào ngân sách Nhà nước. Nhiều gia đình còn góp cho Nhà nước các loại nôi, mâm, chậu thau đồng... Số lượng tuy không lớn, nhưng những tài sản đóng góp này thể hiện tấm lòng vàng của nhân dân Kha Sơn đối với cách mạng, góp phần tạo thêm điều kiện thuận lợi cho Nhà nước dân chủ nhân dân vượt qua khó khăn ban đầu về kinh tế, tài chính.

Sau Cách mạng tháng Tám, nhân dân ta đứng ra quản lý xã hội, nhưng đại đa số lại không biết chữ. Điều này đã gây nên trở ngại lớn trong việc thực hiện vai trò làm chủ của nhân dân. Vì vậy, một trong những công việc cấp bách đầu tiên của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là thanh toán nạn mù chữ. Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong lời kêu gọi "Chống nạn thất học", đã chỉ rõ:

"Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân mạnh, nước giàu, mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ.

Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ... Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo... Phụ nữ lại càng cần phải học..."¹.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch, khắp các thôn xóm trong xã Kha Sơn đều mở lớp Bình dân học vụ. Ban Bình dân học vụ được thành lập, do ông Tô Mí La làm trưởng ban. Một đội ngũ giáo viên không chuyên được huy động² cho phong trào xóa nạn mù chữ. Mọi người dân từ già đến trẻ đều động viên nhau đi học. Cứ tối đến, sau một ngày lao động mệt nhọc, bà con nông dân lại rủ nhau mang đèn, sách đến các lớp bình dân học vụ. Chi bộ Đảng và chính quyền xã có nhiều biện pháp

1. Hồ Chí Minh tuyển tập. T.I - NXB Sự thật - Hà Nội. 1980 - tr. 367, 368.

2. Gồm các ông Đễ (Kha Sơn Thượng), Hà (Bàng Cầu), Cương (Kha Sơn Hạ), Tô Thái Thặng...

duy trì, mở rộng phong trào. Trên các ngã đường vào nơi công cộng, hoặc trước cổng chợ, xã đều đặt các trạm kiểm soát việc thanh toán nạn mù chữ. Nhờ sự hoạt động tích cực của cán bộ, đảng viên và lòng hăng hái của quần chúng, chỉ trong một thời gian ngắn, tỷ lệ người biết đọc, biết viết được nâng dần lên nhanh chóng, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho quần chúng phát huy được vai trò làm chủ.

Những ngày đầu sau khi ra đời, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa không những phải lo giải quyết nhiều khó khăn về kinh tế, tài chính, văn hóa, xã hội, mà còn đứng trước sự đe dọa của các thế lực ngoại xâm và nội phản.

Được sự đồng lõa và tiếp tay của thực dân Anh, ngày 23-9-1945 thực dân Pháp nổ súng gây hấn Sài Gòn, chính thức mở đầu xâm lược lần thứ hai đối với nước ta. "Kẻ thù không đội trời chung của đồng bào ta 80 năm nay lại hiện ra trước mắt"¹. Để bảo vệ nền độc lập tự do, vừa mới giành lại được, nhân dân Nam Bộ với vũ khí thô sơ đã anh dũng đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Theo lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chính phủ, hướng về Nam Bộ kháng chiến, lớp

1. Báo "Cứu Quốc" - số 24-9-1945: "Lời hiệu triệu của Chính phủ VNDCCH".

lớp thanh niên con em nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên hăng hái đến các "Phòng Nam Bộ" ghi tên tình nguyện tòng quân. Các đội quân Nam tiến được gấp rút xây dựng và lên đường vào Nam chiến đấu. Con em đồng bào xã Kha Sơn cũng lần lượt có mặt trên chiến trường miền Nam ngay từ những ngày đầu kháng chiến chống Pháp. Nguyễn Văn Tảo tức Tê, Nguyễn Văn Bài tức Bình ở Kha Sơn Hạ, nay là xóm Ca, Nguyễn Công Phiến, Nguyễn Tiến Ngãi ở Mai Sơn v.v... thời bấy giờ đều là những thanh niên hăng hái tham gia trong đội quân Nam tiến. Nhiều người con của quê hương Kha Sơn ra đi chiến đấu đã không trở về, cống hiến đời mình cho sự nghiệp giải phóng đất nước.

II - TÍCH CỰC CHUẨN BỊ KHÁNG CHIẾN, PHỤC VỤ CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ CỦA NGŨ PHÍA ĐÔNG NAM ATK TRUNG ƯƠNG

Với bản chất phản động, hiếu chiến, thực dân Pháp ngang nhiên xé bỏ Hiệp định sơ bộ (6-3) và Tạm ước Việt - Pháp (14-9-1946). Chúng liên tiếp gây ra các hoạt động khiêu khích và xâm lược ở nhiều nơi trên đất nước ta, nhất là ở hai thành phố lớn Hà Nội và Hải Phòng. Liên tiếp trong hai ngày (18 và 19-12-1946), chúng gửi tối hậu thư đòi

Chính phủ ta phải tước vũ khí của tự vệ và giao quyền kiểm soát thủ đô cho chúng.

Hành động xâm lược của thực dân Pháp buộc nhân dân ta phải cầm vũ khí chiến đấu. Đêm 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Cùng thời gian ấy, tiếng súng kháng chiến bùng nổ trước tiên tại thủ đô Hà Nội, rồi nhanh chóng lan khắp cả nước.

Nhằm bảo toàn lực lượng để kháng chiến lâu dài, ngay sau khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận, quân đội cùng Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước lần lượt chuyển dân lên chiến khu Việt Bắc. Núi rừng Việt Bắc trước đây đã từng là cái nôi của cách mạng, đến nay lại trở thành căn cứ địa chủ yếu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Các huyện: Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (Thái Nguyên), Chợ Đồn (Bắc Cạn), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) được chọn làm An toàn khu (ATK) của Trung ương.

Kê sát thị xã Thái Nguyên, huyện Phú Bình nói chung và xã Kha Sơn nói riêng nằm ở vị trí án ngữ cửa ngõ phía đông nam ATK Trung ương. Vì vậy, bất kỳ một cuộc tấn công nào của địch vào vùng đất này đều trở thành mối đe dọa trực tiếp

đến sự an toàn của các cơ quan đầu não kháng chiến tại ATK. Hiểu rõ điều đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân Kha Sơn luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, tích cực chuẩn bị mọi mặt, sẵn sàng chiến đấu đập tan mọi âm mưu và hành động của kẻ thù.

Với đường lối chiến tranh nhân dân, nhằm "triệt để làm cho địch đói, khát, què, điếc, mù, câm, tiêu hao, mệt mỏi, chán nản"¹, ngay từ khi phát động toàn quốc kháng chiến, Đảng và Chính phủ chủ trương phá hoại để kháng chiến.

Thực hiện chủ trương chung, nhân dân Kha Sơn tích cực thực hiện tiêu thổ kháng chiến. Ban phá hoại được thành lập, do ông Nguyễn Đình Phúc làm trưởng ban, và nhanh chóng đi vào hoạt động. Nhân dân trong xã tự tay mình phá sập nhà cửa, đình, chùa, cầu cống... Mặt đường 19 đều bị băm nát, đào rãnh theo hình chữ I, chữ T. Các ụ đất, đã được đắp cao dọc theo hai bên bờ sông Đào (từ cầu Ca đi Lương Phú). Hai bên cầu Ca cũng được đào thành hố sâu. Xã Kha Sơn không còn nguyên vẹn như trước, mà đã trở thành một trận địa những hầm vào và chiến lũy, biểu thị quyết tâm kháng chiến của toàn dân.

1. Những sự kiện lịch sử Đảng - Ban NCLSDTWTW - 1979 - T.II - Tr. 103.

Cùng với công tác phá hoại, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ Đảng, nhân dân Kha Sơn tích cực rào làng chiến đấu, điển hình là xóm Soi. Đây là một làng chiến đấu được bao quanh bằng những lũy tre vững chắc. Bên trong lũy tre là một hào sâu, có cắm chông nhọn. Trong khu vực xóm soi là một hệ thống đường hào ngang dọc, tạo nên thế trận chiến đấu lợi hại. Các thôn xóm khác cũng được xây dựng thành những làng chiến đấu như thế.

Nhân dân Kha Sơn còn góp tre làm chông nhọn, cắm ở khu vực bến Phà Hà Châu nhằm ngăn cản tàu thuyền của địch.

Chiến tranh ngày càng lan rộng. Nhiều tỉnh thuộc đồng bằng và trung du Bắc Bộ đều lần lượt bị thực dân pháp chiếm đóng. Huyện Phú Bình nói chung và xã Kha Sơn nói riêng lúc bấy giờ vẫn là nơi tương đối an toàn. Vì vậy, nhân dân tản cư từ các địa phương khác thuộc tỉnh bạn lần lượt có mặt tại Kha Sơn ngày càng đông.

Phát huy truyền thống thương yêu đùm bọc lẫn nhau và tuân theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "vô luận thế nào, các ủy ban hành chính không được bỏ dân bơ vơ", cán bộ và nhân dân xã Kha Sơn không những tổ chức đón tiếp đồng bào tản cư rất chu đáo, mà còn giúp đỡ đồng bào nhanh chóng ổn định nơi ăn chốn ở. Thời gian

dầu, các hộ gia đình tản cư được bố trí ở cùng với các gia đình bà con trong xã. Một thời gian sau, chính quyền và nhân dân địa phương giúp đồng bào tản cư dựng nhà cửa, nhường một phần ruộng đất, nông cụ, trâu bò... tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bào tổ chức cuộc sống lâu dài. Mối quan hệ giữa đồng bào tản cư với nhân dân địa phương ngày càng thân thiết, gắn bó. Đồng bào tản cư coi Kha Sơn như quê hương thứ hai của mình, hăng hái vận động con, em xung phong tòng quân, xây dựng dân quân du kích, tham gia các hoạt động kháng chiến, kiến quốc cùng với nhân dân địa phương. Sau ngày hòa bình lập lại (1954), nhiều gia đình đồng bào tản cư đã không trở về quê cũ, vẫn một lòng gắn bó với quê hương Kha Sơn cho đến tận ngày nay.

Nhận thức rõ yêu cầu bảo vệ thành quả cách mạng, sẵn sàng chiến đấu chống quân xâm lược Pháp, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, công tác xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang trong xã Kha Sơn được đẩy mạnh. Từ các đội tự vệ trong thời kỳ chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền, tính đến thượng tuần tháng 10-1947, trước ngày thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên Việt Bắc, tất cả bốn thôn ở Kha Sơn đều xây dựng được tiểu đội dân quân du kích. Toàn xã có một trung đội du kích, gồm 45 cán bộ và chiến sĩ, do ông Nguyễn

Văn Điền (xóm Hòa Bình) chỉ huy. Các đơn vị dân quân du kích được trang bị gươm, giáo, lựu đạn đập và các loại súng kíp, súng khai hậu, gióp 3. Riêng trung đội dân quân du kích xã được trang bị thêm một khẩu súng tiểu liên. Vũ khí tuy thô sơ, nhưng cán bộ và chiến sĩ đều có quyết tâm cao, không ngại gian khổ, hy sinh.

Dưới sự chỉ huy của Ban xã đội (do ông Nguyễn Văn Thuận, tức Mộc làm xã đội trưởng và ông Lương Văn Đối làm chính trị viên), các đơn vị dân quân du kích thường xuyên luyện tập làm tốt nhiệm vụ giữ gìn trật tự an ninh ở địa phương và sẵn sàng tham gia chiến đấu. Nội dung huấn luyện bao gồm chiến thuật đánh phục kích, tập kích, cách đánh giáp lá cà, gài mìn, cắm chông, phá hoại giao thông địch v.v...

Giữa lúc mọi mặt chuẩn bị kháng chiến đang được xúc tiến khẩn trương, Đại hội đại biểu lần thứ III Đảng bộ Phú Bình được tổ chức tại Kha Sơn Hạ. Đại hội phân tích, đánh giá những thành tích và nhược điểm trong hơn một năm qua kể từ Đại hội lần thứ II. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra những nhiệm vụ trước mắt cho toàn Đảng bộ là giáo dục quần chúng nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu đánh bại mọi âm mưu, hành động của kẻ thù.

Việc triệu tập đại hội Đảng bộ huyện lần thứ ba tại Kha Sơn là một sự kiện lớn, cổ vũ cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nêu cao quyết tâm chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ quê hương - cửa ngõ phía đông nam ATK Trung ương.

Về phía thực dân Pháp, cho đến giữa năm 1947, chúng đã chiếm được vùng đất rộng lớn, trong đó có các thành phố và các đường giao thông quan trọng. Tuy nhiên, chúng đã không đạt được âm mưu chiến lược đánh nhanh thắng nhanh. Cuộc chiến tranh vẫn kéo dài, ngày càng quyết liệt, thực dân Pháp ngày càng gặp nhiều khó khăn.

Trước tình hình trên, cùng với việc xúc tiến thành lập một chính phủ bù nhìn toàn quốc, Bộ chỉ huy Pháp ở Đông Dương ráo riết chuẩn bị cuộc phiêu lưu quân sự mới.

Đúng như Đảng ta dự đoán, với ý đồ tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến để nhanh chóng kết thúc cuộc chiến tranh, từ 7-10-1947 thực dân Pháp cho quân nhảy dù xuống thị xã Bắc Cạn, Chợ Mới, chính thức mở đầu cuộc tấn công quân sự quy mô lớn, vào căn cứ địa Việt Bắc.

Thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng "Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp" (15-10-1947), quân và dân Việt Bắc nhanh chóng vượt qua nhiều khó khăn, lúng túng

ban đầu, tổ chức lực lượng chiến đấu, chặn đánh địch ở khắp mọi hướng.

Sau hơn một tháng tung quân lên Việt Bắc vẫn không đạt được mục tiêu cuộc tấn công, lại bị tổn thất nặng nề, Bộ chỉ huy Pháp quyết định: kết hợp với việc rút lui, sử dụng các lực lượng đã tham gia kế hoạch Lêa cùng trung đoàn bộ binh Maroc số 5 và trung đoàn do trung tá Côxtơ chỉ huy, tổ chức bao vây càn quét khu tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - phủ Lạng Thương, trọng điểm là Thái Nguyên - nơi chúng nghi có các cơ quan đầu não và các đơn vị bộ đội chủ lực Việt Minh. Kế hoạch này được mang tên "Xanh tuya" (xiết chặt), bắt đầu thực hiện từ ngày 20-11-1947. Chiến sự trực tiếp diễn ra trên địa phận tỉnh Thái Nguyên, trong phạm vi 7 huyện.

Xã Kha Sơn thuộc huyện Phú Bình lúc bấy giờ vẫn là nơi an toàn, không có lực lượng nào của Pháp tràn tới. Nhưng điều đó không làm mất đi tính chất gay go quyết liệt ở một nơi được coi là cửa ngõ phía đông nam căn cứ địa - ATK Trung ương, lại nằm kề sát vùng địch tạm chiếm. Vấn đề bảo vệ trật tự trị an, phòng gian bảo vệ an toàn các cơ quan của Đảng và Nhà nước đang đóng tại địa phương trở thành một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Đảng bộ và nhân dân Phú Bình nói chung và Kha Sơn nói riêng.

Từ những năm 1947, 1948, Cục Quân y do đồng chí Võ Văn Cận làm cục trưởng chuyển tới Kha Sơn để xây dựng phong trào, đào tạo, huấn luyện các đơn vị quân y phục vụ chiến đấu. Cục Quân nhu cũng đóng tại Kha Sơn làm nhiệm vụ huấn luyện chuyên môn, lưu giữ các kho quân lương, quân khí, cung cấp lương thực, thực phẩm, quân trang, vũ khí, đạn dược cho các chiến trường.

Trong những năm kháng chiến chống Pháp, trạm xá tỉnh Bắc Ninh đặt tại Bằng Cầu, được nhân dân địa phương hết lòng che chở và giúp đỡ, điều trị hàng trăm thương, bệnh binh.

Kha Sơn cũng là địa bàn đứng chân của các đơn vị lực lượng vũ trang.

Đại đội bộ đội địa phương huyện Phú Bình được thành lập ngay trên mảnh đất Kha Sơn, do đồng chí Nguyễn Hữu Tài chỉ huy, với 125 cán bộ và chiến sĩ, trong đó có nhiều người con Kha Sơn tham gia. Đại đội đã cùng với dân quân du kích và nhân dân địa phương rào làng chiến đấu, đào 200 mét giao thông hào và công sự chiến đấu, hàng trăm hố chông v.v... Được nhân dân địa phương cuu mang, đùm bọc, đơn vị trưởng thành nhanh chóng và đã từng bước tham gia nhiều trận chiến đấu, tiêu biểu là trận đánh đồn Mỏ Thổ. Trong trận đánh này, đơn vị hy sinh 13 đồng chí, trong đó có 2 đồng chí là người Kha Sơn.

Các đơn vị bộ đội chủ lực: Tiểu đoàn Á Lữ, Trung đoàn pháo cao xạ 51mm, Tiểu đoàn Thiên Đức, Trung đoàn 246 bộ binh, Sư đoàn 312, Sư đoàn 316... đều được xây dựng, trưởng thành từ quê hương Kha Sơn. Nhân dân địa phương hết lòng ủng hộ, chăm sóc các đơn vị, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng tham gia các chiến dịch lớn.

Từ khi địch mở cuộc tấn công lên Việt Bắc, nhất là khi chúng cần quét các khu vực thuộc địa phận tỉnh Thái Nguyên, chi bộ Kha Sơn phân công đảng viên đi sâu sát quần chúng, giáo dục quần chúng đề cao ý thức cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Chính quyền dân chủ nhân dân cùng với các đoàn thể quần chúng vừa lo củng cố, kiện toàn bộ máy, vừa tích cực vận động và duy trì phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Các đơn vị dân quân du kích tăng cường luyện tập quân sự, thường xuyên bố trí canh gác, tuần tra, kịp thời phát hiện và ngăn chặn những phân tử và tổ chức chống phá cách mạng. Nhờ đó, trong suốt thời gian địch tấn công lên căn cứ địa Việt Bắc, mọi mặt hoạt động trong xã vẫn được đẩy mạnh. Tình hình trật tự trị an vẫn được giữ vững. Thực dân Pháp đã không đạt một kết quả đáng kể nào trong âm mưu tung biệt

kích, gián điệp, móc nối các phân tử phản động, làm rối loạn hậu phương kháng chiến của ta.

Là một địa bàn quan trọng và có nhiều cơ quan, nhiều đơn vị bộ đội chủ lực đóng quân, Kha Sơn là một trong những mục tiêu bắn phá của máy bay địch. Nhiều lần chúng cho máy bay ném bom xuống làng Ca, làng Soi, làng Xi, xóm Trại, Mai Sơn, Kha Nhi... phá sập và thiêu hủy nhiều nhà cửa, tài sản của nhân dân. Nhiều người dân vô tội phải bỏ mình hoặc mang thương tật vì bom đạn của thực dân Pháp. Riêng tại Mai Sơn, máy bay địch ném bom làm chết một lúc 13 người dân. Đập Thác Huống cũng bị bom đạn địch phá hỏng nghiêm trọng, gây nhiều khó khăn cho việc tăng gia sản xuất.

Trong hoàn cảnh ấy, việc phòng tránh máy bay địch bắn phá được đặt thành một nhiệm vụ thường xuyên của chi bộ và chính quyền. Được sự giáo dục, tuyên truyền, vận động của cấp ủy và chính quyền địa phương, nhân dân trong xã tích cực đào hầm trú ẩn, cất giấu lương thực, tổ chức lực lượng phòng cháy, chữa cháy. Các đội cứu thương, tải đạn, liên lạc v.v... được tổ chức và huấn luyện những động tác cơ bản.

Trên chiến trường Việt Bắc, thực dân Pháp bị quân và dân ta đánh mạnh ở khắp nơi. Chúng không đạt được mục tiêu phá nát căn cứ địa, lũng

bất cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt chủ lực của ta. Trước tình hình đó và để tránh bị tiêu diệt, từ giữa tháng 12-1947, lực lượng quân Pháp lui dần về phía nam tỉnh Thái Nguyên, tập kết ở khu vực huyện Đại Từ và thị xã. Đến ngày 19-12-1947, theo hai hướng: Thái Nguyên - Gia Sàng và Thái Nguyên - Thịnh Đán - Phi Đơn, toàn bộ quân địch rút về Hà Nội sau khi để lại hàng ngàn xác chết trên vùng rừng núi Việt Bắc, đánh dấu một thất bại chiến lược đầu tiên của chúng.

Chiến thắng Việt Bắc thu - đông 1947 làm nức lòng quân và dân ta, càng tăng thêm niềm tin tất thắng của toàn dân đối với cuộc kháng chiến. Đảng bộ và nhân dân Kha Sơn vô cùng tự hào vì đã bảo vệ an toàn khu của ngõ phía đông nam ATK, góp phần xứng đáng vào chiến công chung của dân tộc.

III - ĐỘNG VIÊN TOÀN DÂN THAM GIA XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG VỮNG MẠNH, PHỤC VỤ TIỀN TUYẾN

Sau thất bại trong cuộc tấn công lên căn cứ địa Việt Bắc thu - đông 1947, thực dân Pháp buộc phải chuyển sang đánh lâu dài với ta, cho nên khó khăn đối với chúng ngày càng tăng. Ngược lại, nhân dân ta có thêm điều kiện thuận lợi để tiếp

tục xây dựng và phát triển lực lượng kháng chiến. Năm 1948 là năm thắng lợi của phong trào chiến tranh du kích. Từ năm 1949, nhân dân ta phấn khởi thi đua thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng: "Tích cực cầm cự, chuẩn bị tổng phản công" và giành được nhiều thắng lợi quan trọng.

Trong bối cảnh lịch sử ấy, vào cuối năm 1949, Đảng bộ huyện Phú Bình triệu tập đại hội lần thứ 4. Đại hội quyết định đẩy mạnh phong trào thi đua tăng gia sản xuất, đóng góp lương thực, thực phẩm cho kháng chiến, tăng cường bộ máy chính quyền, mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.

Được nghị quyết Đại hội Đảng bộ soi sáng, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Kha Sơn tích cực đẩy mạnh mọi mặt hoạt động nhằm xây dựng hậu phương vững mạnh, phục vụ tiền tuyến.

Xây dựng nền kinh tế tự cấp tự túc là một phương hướng chủ yếu của Đảng và Chính phủ trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Đây cũng là một trong những nội dung hàng đầu trong công tác xây dựng hậu phương vững mạnh.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, Ủy ban kháng chiến - hành chính xã¹ đã có nhiều biện pháp tích cực để phát triển sản xuất nông nghiệp.

1. Từ năm 1949 đến năm 1954, Kha Sơn sáp nhập vào tổng La Đình. Tên xã được đổi thành xã La Đình.

Cùng với việc tổ chức nông dân đấu tranh đòi thực hiện giảm tô 25%, giảm tức, chính quyền xã đã tịch thu ruộng "vắng chủ" chia cho dân cày nghèo. Một số nhà giàu cũng được vận động chia ruộng cho nông dân cày cấy. Từ năm 1951, khi Chính phủ ban hành chính sách thuế nông nghiệp, một số địa chủ lại bỏ bớt ruộng đất. Số ruộng này được chính quyền địa phương tạm cấp cho dân cày.

Từ năm 1953, cuộc kháng chiến của nhân dân ta chuyển sang giai đoạn tiến công chiến lược trên toàn chiến trường. Nhu cầu cung cấp cho kháng chiến càng trở nên to lớn. Vì vậy, song song với việc huy động sự đóng góp trong nông dân, việc bồi dưỡng nông dân càng được đặt ra cấp bách. Đảng và Chính phủ chủ trương triệt để giảm tô, giảm tức, thực hiện cải cách ruộng đất.

Cùng với một số địa phương, Kha Sơn bước vào công cuộc cải cách ruộng đất từ năm 1954. Nông dân được phát động tự tưởng, ý thức giác ngộ về quyền lợi giai cấp được nâng lên. Mười lăm địa chủ bị phát hiện và bị xử lý, trong đó có một địa chủ Việt gian phản động. Tội ác và thủ đoạn của giai cấp địa chủ bị vạch trần. Nông dân nghèo đã đòi lại quyền lợi về tay mình. Ngoài ruộng đất, nông dân trong xã được chia 54 trâu, bò, hàng trăm nông cụ, không kể các tài sản khác.

Được đem lại quyền lợi về ruộng đất, bà con nông dân hết sức phấn khởi, càng tích cực đẩy mạnh tăng gia sản xuất, phục vụ tiền tuyến.

Từ năm 1948, với phong trào thi đua ái quốc do Thường vụ Trung ương Đảng phát động, khí thế lao động sản xuất tụt tụt lương thực trong xã càng trở nên sôi nổi. Ngoài lúa, gia đình nào cũng có vườn, sắn, ngô, khoai lang; chăn nuôi thêm lợn, gà, vịt... Cuộc sống tuy còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhân dân Kha Sơn luôn sẵn sàng đóng góp, ủng hộ ở mức cao nhất cho công cuộc kháng chiến. Khắp các thôn xóm, nhân dân ta đã bớt ăn, bớt mặc, góp gạo, góp tiền lập ra "hũ gạo nuôi quân" và dành từng luống rau, bụi chuối, đàn gà... nuôi bộ đội. Các phong trào mua công trái quốc gia, công phiếu kháng chiến, bán thóc khao quân, mùa đông binh sĩ, đón thương binh về làng, đỡ đầu các đơn vị bộ đội v.v... được đông đảo nhân dân trong xã nhiệt liệt hưởng ứng. Riêng về lương thực, nhân dân Kha Sơn đã quyên góp, ủng hộ cho kháng chiến được 7605 kg. Ngoài ra, nhân dân trong xã còn vận động mua sắm vũ khí trang bị cho dân quân du kích, tạo điều kiện thuận lợi cho 250 chiến sĩ du kích hoạt động thường xuyên, bám đất, giữ làng, bảo vệ nhân dân.

Trong quá trình vận động, tổ chức quần chúng đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, tham gia

đóng góp cho kháng chiến, bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng từng bước lớn mạnh. Ủy ban kháng chiến – hành chính và Hội đồng nhân dân xã được củng cố và kiện toàn. Các nhân viên Ủy ban và các ủy viên Hội đồng nhân dân đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, phân công nhau đi sát quần chúng, giáo dục và vận động quần chúng tham gia các hoạt động kháng chiến, kiến quốc. Thanh niên trong xã tình nguyện xung phong nhập ngũ. Hơn 100 người con Kha Sơn được tuyển vào bộ đội chủ lực và tham gia chiến đấu trên các chiến trường. Trong các chiến thắng Biên giới thu – đông 1950, Hòa bình (đông – xuân 1951 – 1952), Tây Bắc (thu – đông 1952), Điện Biên Phủ (xuân – hè 1954) đều có một phần xương máu của người dân xã Kha Sơn. Không kể nhiều người bị mất một phần cơ thể, chịu mang thương tật, 13 người con thân yêu của Kha Sơn đã hy sinh trọn đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Trải qua những năm tháng kháng chiến gian khổ, lực lượng dân quân du kích Kha Sơn trưởng thành nhanh chóng không những về số lượng, mà cả về chất lượng. Ban chỉ huy xã đội do một đồng chí trong cấp ủy phụ trách, thường xuyên theo dõi công tác huấn luyện ở các đơn vị dân quân du kích. Trong cuộc vận động luyện quân, lập công, thi đua với các đơn vị bộ đội chủ lực và bộ đội địa

phương, lực lượng dân quân du kích Kha Sơn không ngừng nâng cao trình độ huấn luyện. Những kỹ thuật cơ bản như bắn súng, ném lựu đạn, đánh phục kích, tập kích v.v... được luyện tập kỹ. Trình độ giác ngộ chính trị của cán bộ và chiến sĩ dân quân du kích cũng được nâng lên thông qua các đợt vận động rèn luyện cán bộ, chấn chỉnh quân đội. Việc tuần tra, canh gác, kiểm soát những người lạ mặt vào khu vực xã được duy trì. Ngoài công tác huấn luyện, sẵn sàng tham gia chiến đấu, lực lượng dân quân du kích còn giúp dân gặt hái, thu hoạch mùa màng và là chỗ dựa của nông dân trong cuộc đấu tranh chống địa chủ phong kiến, thực hiện cải cách ruộng đất.

Trên lĩnh vực văn hóa - giáo dục - xã hội, Kha Sơn cũng thu được nhiều kết quả to lớn. Phong trào bình dân học vụ, thanh toán nạn mù chữ tiếp tục được duy trì và mở rộng. Mặc dù có những lúc, nhất là sau các đợt di dân công phục vụ chiến dịch, phong trào bình dân học vụ bị lắng xuống, nhưng mọi người dân Kha Sơn đều nhận rõ đi học là một bổn phận của người công dân trong chế độ mới. Bởi vậy, số người tham gia theo học các lớp học bình dân học vụ và bổ túc văn hóa ngày càng tăng lên. Tỷ lệ người mù chữ giảm xuống nhanh chóng. Con em nhân dân lao động được cấp sách tới trường học.

Trình độ dân trí được nâng dần lên không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho quần chúng phát huy vai trò tham gia quản lý xã hội, mà còn góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn Kha Sơn. Các tệ nạn xã hội, như trộm cắp, cờ bạc, rượu chè đã giảm đi rất nhiều. Tình trạng mê tín dị đoan, những người hành nghề cô đồng, bói toán, cúng như các hủ tục tế lễ, ăn uống, đình đám... cũng từng bước bị loại bỏ. Công tác thông tin, tuyên truyền được đẩy mạnh. Những hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức và dần dần trở thành một nhu cầu trong cuộc sống của nhân dân, nhất là thanh niên. Chi bộ Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng có nhiều cố gắng trong công tác y tế, chăm lo sức khỏe cho nhân dân. Với phương châm phòng bệnh là chính, cuộc vận động thực hiện "ba sạch" (ăn sạch, uống sạch, ở sạch) được đẩy mạnh và trở thành phong trào rộng rãi trong toàn xã. Đời sống mới ở Kha Sơn đã được xây dựng và ngày càng phát triển.

Những thành tựu đạt được trên các lĩnh vực phát triển sản xuất, văn hóa, giáo dục v.v... đã gây niềm tin tưởng, phấn khởi trong nhân dân. Quan hệ giữa cán bộ, đảng viên với quần chúng càng thêm gắn bó. Uy tín của chi bộ Đảng được nâng cao. Đây chính là một thuận lợi cơ bản giúp cho chi bộ phát huy vai trò lãnh đạo quần chúng xây

dụng Kha Sơn trở thành hậu phương vững chắc và ra sức phục vụ tiền tuyến.

Từ sau chiến thắng Việt Bắc thu - đông 1947, cuộc kháng chiến của nhân dân ta phát triển nhanh chóng. Tuy nhiên, căn cứ địa Việt Bắc vẫn nằm trong tình trạng bị bao vây, phong tỏa, chưa có điều kiện tiếp xúc trực tiếp với lực lượng cách mạng thế giới, trước hết là nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Nhằm khắc phục tình trạng này, đưa cuộc kháng chiến phát triển đi lên, bước vào thu - đông 1950, Đảng ta quyết định mở chiến dịch Biên giới ở hướng Cao Bằng - Lạng Sơn.

Liên khu Việt Bắc được Trung ương giao nhiệm vụ tổng động viên sức người, sức của toàn Liên khu vào việc chuẩn bị và phục vụ chiến dịch. Nhận rõ tầm quan trọng có ý nghĩa chiến lược của chiến dịch, thi đua với các địa phương trong tỉnh, xã Kha Sơn đã động viên con em lên đường đi dân công phục vụ chiến dịch. Bằng công sức và xương máu, nhân dân Việt Bắc đã góp phần rất xứng đáng vào công tác chuẩn bị, bảo đảm cho bộ đội đánh thắng. Trong chiến công chung ấy, có một phần công sức của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Kha Sơn.

Từ sau chiến thắng Biên giới thu - đông 1950, bộ đội ta liên tiếp chủ động mở nhiều chiến dịch tiến công và phản công. Để giành thắng lợi, công

tác hậu cần, tiếp tế phải được bảo đảm. Nếu trong những năm đầu kháng chiến, để cản bước tiến của quân thù, nhân dân ta đã phải phá hoại đường sá, cầu cống, dụng chiến lũy... thì từ lúc này trở đi phải giữ vững giao thông thông suốt. Vấn đề sửa chữa và làm thêm cầu, đường được coi là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác chuẩn bị cho các chiến dịch và cũng trở thành một mặt trận không kém phần ác liệt.

Nhận rõ tầm quan trọng của việc bảo đảm giao thông cho quân ta tiến ra chiến trường, cán bộ, đảng viên và nhân dân Kha Sơn luôn đáp ứng đầy đủ và kịp thời yêu cầu huy động nhân công cho mặt trận cầu, đường. Riêng trong năm 1952, Kha Sơn đã có 30 người con tham gia làm đường ngầm ở Sơn Cầm và 35 người trên công trường làm đường Bắc Sơn.

Ngoài nhiệm vụ tham gia sửa chữa và làm cầu, đường, Kha Sơn thường xuyên huy động lực lượng đi dân công hỏa tuyến, phục vụ chiến đấu. Không kể số dân công tham gia các chiến dịch Hòa Bình, Tây Bắc (mỗi đợt 50 người), trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Kha Sơn huy động 150 người lên đường làm nhiệm vụ tiếp tế lương thực, đạn dược. Nhiều người (ông Thứ, bà Kiệm...) được bầu là chiến sĩ thi đua.

Hướng về tiền tuyến và thi đua với tiền tuyến, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, nhân dân Kha Sơn tích cực tham gia xây dựng quê hương mình trở thành một hậu phương vững mạnh, đáp ứng mọi nhu cầu về sức người, sức của cho kháng chiến.

Sự đóng góp của nhân dân Kha Sơn thể hiện lòng yêu nước, đồng thời cũng phản ánh kết quả trong công tác lãnh đạo của chi bộ đối với mọi mặt hoạt động ở địa phương. Mặc dù có những lúc sự phát triển Đảng có phần chững lại, số lượng đảng viên tăng chậm, nhưng chi bộ Kha Sơn đã tỏ ra rất vững vàng trong mọi tình huống. Trong khó khăn gian khổ, chi bộ xứng đáng là hạt nhân, trở thành ngọn cờ đoàn kết toàn dân, có sức tập hợp lực lượng toàn dân tham gia tích cực vào công cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc.

Gian lao thử thách đã rèn luyện thêm ý chí và nghị lực của cán bộ, đảng viên và nhân dân Kha Sơn. Chính ý chí và nghị lực cách mạng của cán bộ, đảng viên và quần chúng đã giúp cho Kha Sơn vượt qua được thời kỳ khó khăn, phức tạp trong những năm đầu sau khi giành được chính quyền, từng bước vững mạnh trong quá trình kháng chiến.

Chi bộ Đảng và nhân dân Kha Sơn rất tự hào về sự trưởng thành cùng với những thành tích đóng góp của mình đối với sự nghiệp kháng chiến

của dân tộc. Ghi nhận điều này, Đảng và Nhà nước đã tặng thưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân Kha Sơn 88 Huân chương các loại.

Sự đóng góp tích cực của Kha Sơn cùng với các địa phương khác là một nhân tố góp phần quyết định dẫn đến chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7-5-1954), kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Với chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơnevơ được ký kết (21-7-1954). Cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương kéo dài trong 9 năm, có Mĩ giúp sức đã chấm dứt. Hòa bình được lập lại. Miền Bắc nước ta hoàn toàn được giải phóng và chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa không thông qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Từ sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, cùng với nhân dân miền Bắc, dưới sự lãnh đạo của chi bộ (sau đó là Đảng bộ), nhân dân xã Kha Sơn bắt tay vào công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa.

CHƯƠNG III

ĐẢNG BỘ KHA SON TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CNXH VÀ CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1955 - 1975)

I - HOÀN THÀNH CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT, KHÔI PHỤC KINH TẾ, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, THỰC HIỆN CẢI TẠO XHCN VÀ KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1955-1965).

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến thân thánh chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta. Cùng với cả miền Bắc, Đảng bộ và nhân dân Kha Sơn bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới, đồng thời tiếp tục chi viện cho miền Nam hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân thống nhất nước nhà.

Hòa bình được lập lại, cán bộ, nhân dân các dân tộc huyện Phú Bình nói chung, xã Kha Sơn nói riêng phấn khởi, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo cách mạng của Đảng và Chính phủ,

dốc lòng khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa sau chiến tranh.

Tuy vậy, Đảng bộ và nhân dân Kha Sơn cũng gặp muôn vàn khó khăn. Trong kháng chiến, Kha Sơn là vùng tự do nhưng là nơi giáp ranh với vùng địch chiếm đóng, vì thế kẻ thù thường xuyên nhòm ngó phá quấy. Chúng thường xuyên tung gián điệp vào hoạt động do thám, dò la tin tức, phao tin đồn nhảm, gây hoang mang dao động trong nhân dân. Hai công trình thủy lợi trong hệ thống nông giang Thái Nguyên - Bắc Giang là đập Vạn Giã và đập Thác Hương bị địch ném bom trong thời kỳ kháng chiến chưa được sửa chữa gây khó khăn không nhỏ cho sản xuất nông nghiệp. Khoảng 10% diện tích ruộng đất của xã phải bỏ hoang do thiếu nước, thiếu sức kéo, thiếu nhân lực. Trình độ sản xuất, kỹ thuật canh tác của nhân dân còn lạc hậu, năng suất lao động thấp, đời sống kinh tế của đại đa số nhân dân nói chung còn khó khăn, thiếu thốn. Diện tích thiếu đói trong các kỳ giáp hạt còn chiếm 80% tổng số hộ nông dân toàn xã.

Là vùng tự do, nhân dân Kha Sơn được tiếp thu ánh sáng văn hóa mới của cách mạng. Đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được mở mang, các hủ tục ma to, cưới lớn, cúng bái khi ốm đau đã giảm đáng kể. Phong trào bình dân học vụ, xóa nạn mù chữ và bổ túc văn hóa được phát động

sâu rộng trong nhân dân, nhưng cũng do hoàn cảnh chiến tranh nên kết quả còn nhiều hạn chế. Tỷ lệ người trong độ tuổi được công nhận thoát nạn mù chữ mới chỉ đạt khoảng 10%. Trình độ văn hóa của đội ngũ cán bộ còn rất thấp. Người có trình độ văn hóa cao nhất là lớp 4, còn lại chủ yếu ở trình độ lớp 1 lớp 2, một số mới biết đọc, biết viết, thậm chí có người còn mù chữ. Phong trào vệ sinh phòng bệnh, chữa bệnh bằng thuốc được phát động và được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Nhưng do nguồn thuốc khan hiếm nên số người ốm đau thiếu thuốc, hoặc không có thuốc còn khá phổ biến. Nhiều dịch bệnh: sốt rét, đậu mùa, dịch tả, dịch đau mắt hột... còn thường xuyên xảy ra.

Những khó khăn trên thực sự là gánh nặng đặt lên vai cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã, yêu cầu cần được giải quyết nhanh, mang lại hiệu quả thiết thực.

Thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế phát triển văn hóa sau chiến tranh, trước mắt cán bộ, đảng viên, chính quyền Kha Sơn chỉ đạo, động viên nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Một trong những biện pháp tăng sản lượng lương thực là mở rộng diện tích gieo trồng bằng khai hoang phục hóa. Từ 1955 đến 1957, toàn xã đã phục hóa được 21 ha ruộng nước. Đưa tổng

diện tích gieo trồng toàn xã lên hơn 300 ha. Để tăng năng suất cây trồng, toàn xã phát động phong trào thi đua làm phân bón ruộng. Các loại phân chuồng, phân xanh được tăng cường. Khẩu hiệu "sạch làng tốt ruộng" được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Các loại phân, rác thải trên đường làng thường xuyên được thu dọn sạch sẽ, vừa bảo đảm vệ sinh thôn xóm, vừa tăng nguồn phân cho cây trồng. Để có nước tưới cho đồng ruộng, trong 3 năm (1955 - 1957), ba đập giữ nước được xây dựng ở Mai Sơn, Đông Tố, Trung Tâm. Toàn bộ hệ thống kênh mương được tu sửa, nạo vét. Các biện pháp kỹ thuật làm cỏ sục bùn, đắp bờ giữ nước được chú trọng... Nhờ đó, năng suất cây trồng nói chung, năng suất lúa nói riêng được nâng lên. Bình quân lương thực đầu người toàn xã tăng từ 150 kg năm 1955, lên 200 kg năm 1957. Diện tích thiếu đói trong các hộ gia đình được thu hẹp 35% (từ 80% của năm 1954, xuống 45% năm 1957).

Một trong những biện pháp quan trọng giúp Kha Sơn đạt kết quả sản xuất nói trên là việc toàn xã đã xây dựng được những tổ đổi công lao động. Thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ từng bước đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, từ giữa năm 1955 cuộc vận động xây dựng tổ đổi công ở Kha Sơn được triển khai. Tháng 10-1955, tổ đổi công đầu tiên của xã ra đời ở Phú Lâm. Từ kinh nghiệm ở Phú Lâm, trong 2

năm 1956 - 1957, phong trào phát triển rộng ra toàn xã. Sẵn có truyền thống đoàn kết tương thân tương ái, giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất, trong sinh hoạt cộng đồng, chủ trương xây dựng tổ đổi công thực sự phù hợp với tâm lý, tập quán và trình độ sản xuất của nhân dân địa phương. Vì vậy, đến cuối năm 1957, Kha Sơn đã xây dựng được 19 tổ đổi công với 618 hộ, chiếm 95% tổng số hộ trong toàn xã. Trong các tổ đổi công, nhân dân đổi công cày, công cấy, công gánh phân, nhổ mạ... cho nhau. Hình thức lao động tập thể tuy còn mới mẻ và đơn giản, nhưng tổ đổi công đã thực sự phát huy vai trò tích cực trong quá trình phát triển kinh tế, văn hóa địa phương. Nhờ có tổ đổi công mà công tác huy động dân công trong các chiến dịch đắp đê, làm thủy lợi, hoặc các đợt lao động công ích được thuận lợi. Nhờ có tổ đổi công, những gia đình neo đơn hoặc thiếu sức kéo vẫn bảo đảm gieo trồng, thu hoạch kịp thời vụ. Trong lao động tập thể, sự tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, tình làng nghĩa xóm thêm thân thiết, gắn bó.

Trong những năm kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), Kha Sơn đã thực hiện thắng lợi chính sách ruộng đất cho nông dân. Tuy nhiên, trong quá trình giảm tô và cải cách ruộng đất ở Kha Sơn, chúng ta đã phạm những sai lầm, khuyết điểm tuy không nghiêm trọng bằng một số địa phương khác.

Đội cải cách ruộng đất Kha Sơn không dựa vào tổ chức cơ sở Đảng và chính quyền địa phương, không tìm hiểu tình hình chiếm hữu ruộng đất của các giai cấp trong xã mà đưa tất cả những gia đình có thuê mướn nhân công vào diện phải xem xét và quy là thành phần địa chủ với tư tưởng "thà tả còn hơn hữu", dẫn tới hiện tượng đả kích tràn lan. Có trường hợp quy em vào thành phần địa chủ để mang ra đấu tố thay anh đã chết... dẫn tới một số gia đình bị quy oan.

Từ nhận thức tổ chức Đảng ở nông thôn bị giai cấp địa chủ, phú nông khống chế, lũng đoạn, cùng với phương châm, phương pháp tiến hành như trong cải cách ruộng đất, những cán bộ thuộc thành phần lớp trên hoặc có liên quan đến thành phần đó đều bị đưa ra kiểm thảo, kỷ luật, thậm chí có người bị đưa ra đấu tố... Một số cán bộ, đảng viên trong xã hoang mang dao động. Kết thúc chỉnh đốn tổ chức, trên 50% số cán bộ, đảng viên bỏ công tác, không hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng¹. Một số cán bộ, đảng viên thoát ly khỏi địa phương.

Khi phát hiện ra sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, sau hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 10 (mở rộng), ngày 14-12-1956 Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ thị

1. Thống kê phân loại đảng viên sau khi chỉnh đốn tổ chức của 47 xã tỉnh Thái Nguyên - cập 36 ĐVBQ 1291.

cho các địa phương: "Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, phát huy những kết quả và thắng lợi thu được, trong lúc thực hiện nhiệm vụ đó thì dựa trên đường lối nông thôn của Đảng, dựa trên tinh thần tin tưởng và truyền thống đoàn kết của Đảng ta và nhân dân ta, ổn định nông thôn gây thêm tinh thần phấn khởi đẩy mạnh sản xuất...".

Cuối năm 1955 đầu năm 1956, Thái Nguyên tiến hành cuộc vận động thành lập Khu tự trị Việt Bắc. Theo chủ trương thành lập Khu tự trị, hai huyện Phú Bình và Phổ Yên của Thái Nguyên được cắt chuyển về Bắc Giang và Vĩnh Phúc. Đến ngày 6-7-1957, hai huyện nói trên lại được bàn giao trở lại Thái Nguyên. Cũng chính do đặc điểm này mà công tác sửa sai của hai huyện trên bị chậm. Đến giữa năm 1957, 13 xã của huyện Phú Bình trong đó có Kha Sơn chưa tiến hành sửa sai do thiếu cán bộ.

Trước khi bước vào sửa sai, tình hình Kha Sơn khá phức tạp. Mâu thuẫn giữa những người bị quy oan với những người tham gia đấu tố khá căng thẳng, dẫn đến một vài vụ xung đột xảy ra ở xóm Soi, xóm Ca, xóm Trung Tâm, Tây Bắc, Mai Sơn.

Từ tháng 7-1957, các đoàn sửa sai của tỉnh và huyện đã được điều về Kha Sơn, tổ chức cho cán

bộ, đảng viên và nhân dân học tập chủ trương chính sách, mục đích, yêu cầu của nhiệm vụ sửa sai, giải quyết những băn khoăn, thắc mắc trong nhân dân. Đến cuối năm 1957, toàn xã đã cơ bản hoàn thành công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất: hạ thành phần cho những người bị quy oan, phục hồi đảng tịch, phục chức cho những đảng viên, cán bộ bị xử lý sai trong chỉnh đốn tổ chức.

Cũng như nhiều địa phương khác, công tác đền bù tài sản là nhiệm vụ khó khăn phức tạp nhất trong công tác sửa sai ở Phú Bình, điển hình là các xã Xuân Phương, Kha Sơn, Nga My, Tân Đức, Thanh Ninh. Sở dĩ công tác đền bù tài sản khó khăn là do nhiều diện tích ruộng đất, trâu bò của những gia đình được chia trong cải cách ruộng đất đến lúc này đã bị phân tán, mua bán chuyển đổi qua tay người khác mà những người được chia không còn khả năng trả lại, một số người không muốn trả lại tài sản. Ngược lại, một số gia đình bị quy oan lợi dụng chính sách sửa sai đòi lại cả những diện tích đất không nằm trong diện sửa sai. Mặt khác, một số cán bộ sửa sai về xã năng lực yếu, kém nhiệt tình, không muốn làm việc, sơ phạm sai lầm nên bỏ bê công việc.

Trước hình hình đó, ngày 4-3-1958 Trung ương đã có chỉ thị số 111 yêu cầu Tỉnh ủy Thái Nguyên

lãnh đạo kiểm điểm "công tác lãnh đạo sửa sai làm chậm và chưa tốt, nhất là hai huyện Phú Bình và Phổ Yên"¹. Thực hiện chỉ thị của Trung ương, tỉnh đã tập trung chỉ đạo hai huyện Phú Bình và Phổ Yên hoàn thành dứt điểm công tác đền bù tài sản. Với phương châm "bảo đảm cho người bị quy sai có đủ điều kiện làm ăn sinh sống, ổn định nguồn sở hữu ruộng đất của nhân dân lao động, tạo điều kiện phát triển sản xuất", được sự chỉ đạo sát sao của tỉnh, của huyện, đến đầu năm 1958 Kha Sơn đã xác định được tổng mức đền bù cho các gia đình trong diện được đền bù. Ngoài ruộng đất, số tài sản khác (trâu bò, lợn, gà, nông cụ...) toàn xã quy ra thóc là 31.560 kg. Riêng năm 1958, xã đền bù cho các gia đình 2764 kg thóc, quy ra tiền là 622.046 đồng và 46.000 đồng tiền mặt. Đến cuối năm 1958, xã Kha Sơn đã hoàn thành công tác sửa sai.

Tiếp theo nhiệm vụ khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa sau chiến tranh, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Phú Bình, cán bộ, đảng viên và nhân dân Kha Sơn sớm bước vào thực hiện cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp.

Thành tích sản xuất của những năm 1955 - 1957 đã tạo đà phát triển cho năm 1958, 1959. Các phong trào thi đua mở rộng diện tích, cấy

1. Báo cáo của BCH Thái Nguyên ngày 20-3-1958 về kiểm điểm công tác sửa sai - cặp 132 - ĐVBQ - Lưu trữ UBND tỉnh.

hết diện tích, củng cố và mở rộng mạng lưới thủy lợi tiếp tục được nhân dân hưởng ứng. Diện tích lúa được tưới nước tăng từ 50% năm 1954, lên gần 80% năm 1959. Các biện pháp kỹ thuật cây sâu 10 đến 15cm, cây dầy 20cm x 20cm, 20cm x 10 cm bước đầu được áp dụng. Đặc biệt, phong trào làm phân có bước phát triển khá. Tổng số phân bón lúa vụ mùa năm 1958 tăng 25% so với vụ mùa năm 1957. Vụ chiêm năm 1959 toàn xã đã bón lót 7357 gánh phân chuồng, 7118 gánh phân xanh, phân bùn, 66.100 kg vôi và 40 kg đạm. Công việc đắp bờ giữ nước, làm cỏ sục bùn, phòng trừ sâu bệnh được tăng cường... Do đó, sản lượng lúa thu hoạch mỗi năm một tăng: năm 1958 tăng 12% so với năm 1957, vụ mùa 1959 tăng 102% so với vụ mùa năm 1958.

Năm 1960, toàn huyện hưởng ứng phong trào thi đua: phát cao cờ hồng tháng Tám, kết nghĩa Thái Nguyên - Khánh Hòa do tỉnh phát động. Để phong trào thi đua đạt kết quả tốt, huyện đã chỉ đạo các ngành các cấp mở nhiều hội nghị học tập, gắn việc phát động phong trào thi đua với những nhiệm vụ cụ thể của ngành mình, cấp mình. Tại Kha Sơn, 91,2% đảng viên, hơn 100 đoàn viên thanh niên, gần 300 cán bộ quân - dân - chính và nhân dân được quán triệt mục đích, nội dung, ý nghĩa của cuộc vận động và tập huấn kỹ thuật canh tác mới như: xử lý thóc giống bằng lò thóc

mầm, cấy lúa thẳng hàng, kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh... trong vụ mùa năm 1960, Kha Sơn đã dùng 425 lít dầu hỏa, hàng trăm kg bột hóng, 16.822 kg vôi bột diệt trừ sâu hại lúa trên 30% diện tích... Nhờ áp dụng rộng rãi các biện pháp kỹ thuật gieo cấy và chăm sóc đúng thời vụ, nên vụ mùa năm 1960 đạt năng suất cao nhất so với những năm trước đó. Tuy vậy, bình quân lương thực đầu người lại giảm do trận lụt tháng 9-1960 gây thiệt hại khoảng 20% diện tích lúa mùa toàn xã¹.

Quan triệt chủ trương của Đảng và Chính phủ về việc tổ chức nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể thông qua cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp, ngày 26 tháng 6 năm 1958, Ban chấp hành tỉnh Thái Nguyên ra chỉ thị số 07: "Về việc xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và đẩy mạnh phát triển tổ đổi công phát triển sản xuất, chuẩn bị cho việc mở rộng hợp tác xã sau này". Thực hiện chủ trương trên, được sự nhất trí của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện, tháng 3-1959 xã Kha Sơn chọn xóm Phú Lâm, nơi có phong trào tổ đổi công phát triển khá nhất để xây dựng hợp tác xã thí điểm đầu tiên của địa phương, với hơn 30 hộ xã viên. Ban quản trị hợp tác xã có 3 người, do ông Nguyễn Hữu Tông làm chủ nhiệm. Từ kinh nghiệm của

1. Báo cáo tổng kết chiến dịch Cờ Hồng 25-11-1960 - Cập 52 ĐVBQ 447 - Lưu trữ UBND tỉnh.

Phú Lâm, mặc dù còn nhiều khó khăn trong quá trình vận động giai cấp nông dân vào hợp tác xã, nhất là tầng lớp trung nông có nhiều ruộng đất, trâu bò và nông cụ, nhưng nhờ có chính sách hoa lợi hợp lý, được nhân dân đồng tình, nên đến cuối năm 1960 toàn xã đã có hơn 80% hộ nông dân vào làm ăn tập thể. Nhìn chung, nông dân phấn khởi hăng hái tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Thu nhập của xã viên hợp tác xã cao hơn khi còn làm ăn cá thể, đời sống được cải thiện.

Kinh tế phát triển, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân cũng được nâng cao. Đến năm 1960, xã đã xây dựng được một trường phổ thông cấp I gồm 22 lớp, với 23 thầy cô giáo. Hơn 800 học sinh trong độ tuổi được cấp sách tới trường. Nếu như năm 1957 - 1958, phong trào xóa nạn mù chữ và bổ túc văn hóa ở Kha Sơn bị coi nhẹ, thì đến năm 1959 - 1960 đã được quan tâm đúng mức. Nhờ có biện pháp tích cực, thông qua phong trào thi đua: "xóa cò trắng, tránh cò xanh, giành cò đỏ", chỉ trong 2 năm 1959 - 1960, Kha Sơn có thêm 301 người được công nhận thoát nạn mù chữ. Mặc dù trường lớp còn sơ sài, chất lượng dạy và học còn hạn chế, hiện tượng tái mù chữ xuất hiện ở những người trong độ tuổi lao động, nhưng kết quả trên đã thể hiện sự cố gắng rất lớn của cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn xã.

Cuộc vận động phòng và chữa bệnh tiếp tục đạt kết quả tốt. Phong trào sạch làng tốt ruộng vẫn được duy trì. Việc ăn chín uống sôi đã dần dần đi vào nề nếp trong nhân dân. Năm 1958 xã đã xây dựng được trạm y tế gồm 5 gian nhà, có phòng điều trị, phòng sản, phòng khám bệnh, do ông Vũ Văn Ban phụ trách. Công tác khám và điều trị bệnh cho nhân dân được thuận lợi hơn. Các chiến dịch tiêm phòng bệnh sởi, dịch tả, đậu mùa do y tế xã đảm nhận dưới sự giúp đỡ của cán bộ y tế huyện đã mang lại kết quả thiết thực, không có dịch bệnh lớn xảy ra. Công tác tuyên truyền dùng thuốc chữa bệnh khi đau ốm được nhân dân nhận thức sâu sắc. Hiện tượng cầu cúng để chữa bệnh đã được loại trừ.

Kết quả phát triển kinh tế - xã hội trong những năm đầu sau khi hòa bình lập lại thể hiện vai trò nòng cốt của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong xã. Từ một cơ sở đảng yếu kém khi kết thúc cuộc chỉnh đốn tổ chức¹, sau khi sửa sai, sửa chữa thành phần, phục hồi đảng tịch, phục chức cho những người bị quy sai, cán bộ đảng viên phấn khởi, yên tâm công tác, thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Trong các cuộc

1. Trong tổng số 60 đảng viên toàn xã tổ chức phân loại chỉ có 16 đồng chí đạt loại tốt, 12 đồng chí đạt tiêu chuẩn trung bình, còn lại 32 đảng viên phải xếp vào loại kém (thống kê phân loại đảng viên sau chỉnh đốn tổ chức của 47 xã cặp 36 ĐVBQ 1291 tờ số 17. Lưu trữ UBND tỉnh.

vận động, các phong trào thi đua phát triển sản xuất, thực hiện nếp sống mới, học văn hóa, nhất là cuộc vận động xây dựng tổ đổi công và hợp tác hóa nông nghiệp, cán bộ đảng viên thực sự thể hiện vai trò đầu tàu gương mẫu, vai trò hạt nhân quy tụ quần chúng. Đội ngũ của Đảng ngày càng đông đảo trên cơ sở đó năm 1960 Đảng bộ xã được thành lập với ba chi bộ do đồng chí Nguyễn Hữu Tài làm Bí thư, đồng chí Tô Văn Nhường phó bí thư, chủ tịch xã. Cuối năm 1960, tổ chức Đảng của xã được củng cố thêm một bước, Đảng ủy và ba ban chi ủy được kiện toàn thông qua bầu cử dân chủ. Tinh thần đoàn kết giữa Đảng ủy và ba ban chi ủy với đảng viên được tăng cường¹, tạo cơ sở vững chắc để Đảng bộ và nhân dân Kha Sơn bước vào thực hiện nhiệm vụ kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Kết thúc năm 1960, nhiệm vụ xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp của Kha Sơn đã thu được kết quả. Bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là huyện ủy Phú Bình, Đảng bộ Kha Sơn tiến hành hợp nhất những hợp tác xã nhỏ trong cùng một vùng thành những hợp tác xã lớn hơn. Thực hiện chủ trương này, các hợp tác xã Ngô Trù, Bình Định,

1. Báo cáo tổng kết diễn dịch Cờ Hồng của huyện Phú Bình 25-11-1960.

Phú Lâm hợp nhất thành hợp tác xã Bằng Cầu; hợp tác xã Soi, Xi, Điện, Ca, Hòa Bình hợp nhất thành hợp tác xã Kha Sơn Hạ; hợp tác xã Trung Tâm, Tây Bắc, Tân Thành, Mai Sơn, Kha Nhi thành hợp tác xã Kha Sơn Thượng. Chủ trương xây dựng hợp tác xã hợp nhất nhằm tập trung nhân lực, phương tiện sản xuất tạo thế làm ăn lớn, nhanh chóng tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng cho các địa phương. Nhưng cũng như nhiều địa phương khác, Kha Sơn vấp phải những khó khăn lớn không thể giải quyết một sớm một chiều, trước hết là trình độ sản xuất còn hết sức lạc hậu. Sau ba năm xây dựng hợp tác xã, nông cụ sản xuất, phương thức canh tác chưa có gì thay đổi. Các tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất ở địa phương còn hết sức sơ khai. Trình độ văn hóa của đội ngũ cán bộ và nhân dân tuy được nâng lên nhưng cũng mới chỉ ở mức thoát nạn mù chữ và cấp I phổ thông, nên khả năng tiếp thu và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đời sống còn rất hạn chế. Đội ngũ cán bộ nhiệt tình, năng nổ, hết lòng vì công tác, nhưng cũng do chưa có kiến thức quản lý kinh tế, nên đã bộc lộ nhiều yếu kém. Quản lý lao động, quản lý tài vụ không khoa học, thiếu chặt chẽ, gây lãng phí công sức tiền của tập thể, tạo kẽ hở cho một số cán bộ lợi dụng tham ô. Ý thức làm chủ tập thể

của xã viên trong các hợp tác xã không cao, hiện tượng làm dối, làm ẩu khá phổ biến. Một số xóm trong các hợp tác xã khi hợp nhất còn để lại một số ruộng đất cho các hộ xã viên làm riêng, dẫn đến tình trạng thiếu công bằng, xã viên thắc mắc, suy bì giữa các xóm, giữa các đội sản xuất. Hiện tượng giấu giếm sản lượng để chia nhau trong các đội sản xuất xảy ra phổ biến... tất cả những nguyên nhân trên dẫn tới phong trào chung bị sút kém, gieo trồng, thu hoạch không kịp thời vụ do nhân dân không thiết tha với đồng ruộng, hợp tác xã không tập trung được nhân lực. Năng suất, sản lượng lúa và hoa màu trong các hợp tác xã đều giảm. Giá trị ngày công lao động và thu nhập thực tế của xã viên cũng ngày càng thấp hơn, nhiều hoạt động của hợp tác xã trì trệ.

Trước tình hình đó, thực hiện nghị quyết số 70 ngày 19-2-1963 của Bộ Chính trị về "cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện mạnh mẽ và vững chắc", giữa năm 1963 Kha Sơn giải thể các hợp tác xã hợp nhất đưa xã viên trở về các hợp tác xã nhỏ như đầu năm 1960. Trở lại hợp tác xã nhỏ, công tác quản lý thuận lợi hơn. Phong trào được phục hồi và phát triển trở lại, năng suất và sản lượng lương thực tăng dần.

Tuy phong trào hợp tác xã gặp khó khăn, sản xuất lương thực không ổn định và đạt kết quả thấp, nhưng trong giai đoạn này, Kha Sơn cũng thu được một số thắng lợi. Kết hợp với giao thông, hệ thống mương máng toàn xã được xây dựng với chiều dài khoảng 50km. Xã còn xây dựng bốn trạm bơm điện và 12 hồ, đập lớn nhỏ tưới nước phục vụ gieo trồng trên 300 ha bằng 80% diện tích trồng lúa. Toàn xã đã xây dựng xong đường liên thôn, liên xóm, cùng với hệ thống bờ vùng kết hợp với giao thông dài tới 75km. Đội thủy lợi 102 của xã với gần 100 người, ngoài nhiệm vụ xây dựng hệ thống thủy lợi trong địa bàn xã, còn tham gia đóng góp hàng nghìn ngày công xây dựng các công trình thủy lợi do huyện đảm nhiệm như hồ Tân Hòa.

Từ đặc điểm: bình quân diện tích ruộng đất thấp (3 sào/người), ngành nghề chưa phát triển, thu nhập chủ yếu nhờ cây lúa, đời sống nhân dân khó khăn, Đảng bộ xã xác định: phải đẩy mạnh thâm canh lúa, trồng thêm rau màu, phát triển chăn nuôi, tăng thu nhập cho các gia đình xã viên, tăng nguồn phân cho đồng ruộng. Từ định hướng trên, Đảng ủy đã chỉ đạo các hợp tác xã thực hiện chế độ khuyến khích phát triển chăn nuôi. Nhờ vậy, đàn trâu bò, chủ yếu trong các gia đình xã viên mỗi năm một tăng,

Kha Sơn là xã có truyền thống nuôi lợn nái, nhưng chất lượng đàn lợn nái kém. Để giúp Kha Sơn phát triển đàn lợn, thực hiện chủ trương của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái, Huyện ủy Phú Bình chỉ đạo ngành chăn nuôi huyện lấy Kha Sơn làm điểm tuyển chọn giống lợn. Từ kinh nghiệm truyền thống kết hợp với khoa học kỹ thuật do cán bộ phụ trách chăn nuôi của huyện hướng dẫn, chỉ sau hơn 1 năm, đàn lợn nái toàn xã đã tăng từ 69 con lên 134 con đạt chất lượng tốt. Đàn lợn thịt cũng được chú trọng hơn trước. Bình quân mỗi gia đình xã viên có 2 đầu lợn, trọng lượng xuất chuồng tăng khoảng 10% so với năm 1960. Do đó, Kha Sơn không những bảo đảm thực phẩm cho sinh hoạt của nhân dân, mà còn hoàn thành chỉ tiêu thực phẩm được giao.

Sự nghiệp văn hóa xã hội trong kế hoạch năm năm (1961 - 1965) của Kha Sơn tiếp tục được phát triển. Hệ thống giáo dục phổ thông được mở rộng. Trường phổ thông cấp II được thành lập. Tính đến năm 1965, cả hai cấp (I và II) đã có 34 lớp học, 38 giáo viên cùng với hơn 1300 học sinh. Chất lượng giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh ngày càng được nâng cao. Do gặp nhiều khó khăn trong quá trình lãnh đạo, điều hành

nhiệm vụ phát triển kinh tế văn hóa ở địa phương, nên nhận thức của đội ngũ cán bộ đảng viên về nhiệm vụ học văn hóa có nhiều thay đổi theo chiều hướng tích cực. Số lớp, số học viên theo học được duy trì ở mức ổn định. Thái độ học tập của các học viên đảm bảo nghiêm túc, nên chất lượng ngày càng tốt hơn. Mô hình trường Đoàn với chương trình bổ túc văn hóa và khoa học kỹ thuật (chủ yếu là kỹ thuật nông nghiệp) phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của thanh niên nông thôn, nên bước đầu phát huy tác dụng, được đông đảo đoàn viên thanh niên trong xã hưởng ứng theo học. Công tác y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục được giữ vững. Việc phòng trừ dịch bệnh được triển khai đều đặn. Tổng kết công tác y tế năm 1965, Kha Sơn được đánh giá là một trong những đơn vị dẫn đầu, hoàn thành dứt điểm 3 công trình vệ sinh (nhà vệ sinh, nhà tắm, giếng nước đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh theo quy định).

Nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội trong kế hoạch năm năm lần thứ nhất chưa kết thúc thì giặc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại đến Thái Nguyên. Mặc dù còn nhiều khó khăn thiếu thốn, nhưng với những thành tích đã đạt được, những kinh nghiệm thành công và chưa

thành công Đảng bộ và nhân dân Kha Sơn tự tin bước vào thời kỳ cách mạng mới.

II - XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG VỮNG MẠNH, CHI VIỆN ĐẶC LỰC CHO TIỀN TUYẾN, BẢO VỆ VỮNG CHẮC MIỀN BẮC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA GÓP PHẦN CÙNG QUÂN VÀ DÂN CẢ NƯỚC ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (1965 - 1975).

Bị thua đau ở miền Nam, để cứu vãn tình thế thất bại, đế quốc Mỹ điên cuồng mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc. Ngày 17-10-1965, chiến tranh phá hoại của Mỹ chính thức lan tới Thái Nguyên. Trước tình hình và nhiệm vụ mới, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, Đảng bộ và nhân dân Kha Sơn đã xây dựng quyết tâm: Giữ vững và phát triển sản xuất, củng cố hậu phương, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, quyết tâm đánh thắng chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, chi viện sức người sức của cho miền Nam, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Vào thời gian này phong trào hợp tác xã ở Kha Sơn phát triển không ổn định, nguyên nhân chính vẫn là: công tác quản lý lao động, ruộng đất, quản lý cơ sở vật chất, nhất là quản lý và

phân phối sản phẩm còn nhiều hạn chế, dẫn tới tình trạng sản xuất trì trệ, năng suất và sản lượng lúa giảm sút; nông dân không thiết tha với đồng ruộng, lao động cầm chừng, dành thời gian công sức làm thêm bên ngoài, chạy chợ tăng thu nhập cho gia đình.

Trước những khó khăn trên, với quyết tâm giữ vững và phát triển sản xuất, Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã chỉ đạo từng bước giải quyết khó khăn, giữ vững mục tiêu sản xuất, tháo gỡ từng vụ, từng việc cụ thể, vừa bằng thuyết phục, động viên, vừa bằng cơ chế chính sách công điểm. Thông qua các phong trào thi đua, các chiến dịch sản xuất, đội ngũ cán bộ đảng viên thể hiện rõ vai trò tiên phong gương mẫu, đứng mũi chịu sào trong những lúc khó khăn, do đó đã động viên được đông đảo nhân dân noi theo.

Từ năm 1965, hưởng ứng phong trào "Ba đảm đang" do Trung ương hội phụ nữ phát động, chị em phụ nữ Kha Sơn đã động viên giúp đỡ lẫn nhau đảm nhiệm hầu hết công việc ở địa phương, từ công việc gia đình đến nhiệm vụ ở ngoài xã hội. Những gương người tốt, việc tốt, những điển hình tiên tiến trong phong trào làm phân, làm thủy lợi, làm ruộng cao sản, làm bèo hoa dâu trong phụ nữ ngày càng nhiều. Có thể nói, trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, chị

em phụ nữ Kha Sơn đã thực sự trở thành nòng cốt ở địa phương, giỏi việc nước, đảm việc nhà thay chồng thay con đi chiến đấu.

Đoàn thanh niên đã tỏ ra là lực lượng xung kích trong việc áp dụng khoa học kỹ thuật nông nghiệp vào đồng ruộng. Từ việc chọn giống, xử lý giống bằng công thức ba sôi hai lạnh, đến phong trào cấy giữa tay, thẳng hàng, chăm thả bèo hoa dâu, làm cỏ sục bùn bằng cào cỏ Nghệ An... đều do lực lượng thanh niên đi đầu đảm nhiệm. Phong trào làm thủy lợi do thanh niên phụ trách tiếp tục được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy và Ban quản trị các hợp tác xã. Các công trình thủy lợi được tu sửa thường xuyên, hệ thống mương máng được nạo vét, bảo đảm chủ động tưới tiêu nước cho trên 80% diện tích trồng lúa.

Các cụ phụ lão vừa hướng dẫn, tham gia, động viên con cháu tích cực tăng gia sản xuất vừa đi đầu trong phong trào trồng cây. Các "vườn cây chống Mỹ", "vườn cây kết nghĩa Khánh Hòa" của các cụ được chăm sóc xanh tốt, góp phần cải thiện môi trường đồng thời cung cấp nguyên vật liệu và chất đốt cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trong tương lai.

Nhờ tinh thần cần cù lao động, dũng cảm bám đồng ruộng với khẩu hiệu "làm ngày không đủ

tranh thủ làm đêm", "tất cả cho tiên tuyến, tất cả để chiến thắng", trong những năm chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ diễn ra ác liệt nhất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, xã Kha Sơn vẫn xuất hiện những thửa ruộng năm tấn, cánh đồng năm tấn. Ngay từ năm 1966, hợp tác xã Bằng Cầu đã là một trong 4 hợp tác xã toàn huyện (Hong Kỳ, Xuân La, Kim Sơn, Bằng Cầu) làm ruộng tăng sản vụ mùa đạt từ 30 đến 40 tạ/ha. So với sản lượng lương thực bình quân cả năm của huyện là 30,5 tạ/ha¹ thì kết quả trên là một thắng lợi lớn. Từ bằng Cầu, phong trào làm ruộng tăng sản phát triển các hợp tác xã Soi, Điện, Trung Tâm... Sản xuất phát triển, tổng sản lượng lương thực không ngừng tăng lên, không những đời sống nhân dân được cải thiện mà phần đóng góp cho Nhà nước cũng được bảo đảm. Trong 3 năm (1966 - 1968), Kha Sơn là một trong những xã hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lương thực trong khi 12 xã khác trong huyện gặp khó khăn, nợ đọng thuế lương thực không còn khả năng huy động bù, Ủy ban hành chính huyện phải cho xóa nợ². Từ năm 1969 đến 1975, mặc dù có nhiều khó khăn trong nhiệm vụ huy động lương thực, do phong trào hợp tác xã suy yếu, thiên tai lũ lụt, sâu bệnh phá hoại mùa

1. Báo cáo UBHC huyện Phú Bình 1966.

2. Báo cáo UBHC huyện Phú Bình 16-8-1968.

màng, nhưng với quyết tâm "thóc không thiếu một cân", bằng nhiều biện pháp tích cực, Kha Sơn luôn hoàn thành mức chỉ tiêu lương thực được giao. Từ năm 1965 đến năm 1975 Kha Sơn đã đóng góp cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 6350 tấn thóc, 320 tấn lạc và 22 tấn đỗ các loại.

Được hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi mới, nhất là kỹ thuật tuyển chọn và phát triển đàn lợn nái, từ năm 1965 đàn lợn của Kha Sơn đã phát triển khá. Trọng lượng lợn thịt xuất chuồng ngày càng tăng. Do đó, trong 10 năm chống Mỹ, Đảng bộ và nhân dân Kha Sơn đã huy động được 350 tấn thịt lợn cung cấp cho Nhà nước.

Do có chế độ công điểm hợp lý, chuồng trại được tu sửa vững chắc bảo đảm kín gió về mùa đông, thoáng mát về mùa hè, nhân dân có ý thức tận thu và dự trữ nguồn thức ăn, bê nghé được chăm sóc chu đáo, nên đàn trâu bò của Kha Sơn được phát triển nhanh, bảo đảm sức kéo cho sản xuất.

Tuy vậy chăn nuôi tập thể vẫn không phát triển. Những năm 1967 - 1972, các hợp tác xã đều có các trại chăn nuôi với vài chục đầu lợn kết hợp với nghề phụ (gạch, mộc, rèn) mặc dù

được đầu tư khá, nhưng hiệu quả kinh tế thấp, do đó các trại lợn dần dần đều giải thể. Nghề mộc, rèn, sản xuất gạch do thiếu nguồn nguyên liệu (than, gỗ, sắt thép), nên cũng chỉ sản xuất cầm chừng, không đủ đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của địa phương.

Đàn gia cầm được chăn nuôi trong các gia đình xã viên, phù hợp với điều kiện kinh tế nhỏ nên có điều kiện phát triển tốt. Nhưng công tác phòng trừ dịch bệnh yếu, nên thường xảy ra các đợt dịch kéo dài, gây thiệt hại cho nhân dân.

Phong trào nuôi cá ao, hồ, cá ruộng phát triển rộng, nhưng do chưa được chú trọng đầu tư chăm sóc, nên sản lượng cá thịt còn hạn chế.

Trong hoàn cảnh chiến tranh diễn ra ác liệt, đời sống vật chất còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhưng đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân vẫn được Đảng bộ chăm lo.

Mặc dù phải sơ tán, phân tán ra thành từng lớp nhỏ lẻ, nhưng 100% số trẻ em đến độ tuổi đi học đều được cấp sách đến trường. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt vẫn được duy trì đều. Chất lượng giảng dạy và học tập của thầy giáo và học sinh trong nhà trường vẫn được bảo đảm. Hàng năm, số học sinh lên lớp và thi tốt nghiệp đều đạt từ 98% trở lên. Nhiều năm liên cả hai trường

cấp I và cấp II của xã đều được công nhận là trường tiên tiến cấp huyện, cấp tỉnh.

Đội ngũ cán bộ y sĩ, y tá của trạm xá xã hoạt động tích cực, hàng năm khám chữa bệnh cho hàng trăm lượt người. Các hoạt động phòng chống dịch bệnh vẫn được duy trì thường xuyên, nên không để xảy ra dịch bệnh lớn trong nhân dân.

Từ năm 1965 đến 1975, Kha Sơn là địa bàn đóng quân huấn luyện tân binh chi viện cho các chiến trường như: Sư đoàn 304B, Đoàn 250 Quân khu Việt Bắc, một số đơn vị bộ đội tên lửa, pháo cao xạ thuộc quân chủng Phòng không không quân, bộ đội phòng không của Trung Quốc sang giúp ta chống chiến tranh phá hoại; nhiều đơn vị, cơ quan nhà nước của Trung ương, của huyện như: Trường ca múa nhạc Việt Nam, Trường đại học Tổng hợp, kho quân lương, quân trang, quân khí của bộ đội, kho lương thực, vật tư, cơ quan ngân hàng, thương nghiệp của huyện v.v... cũng sơ tán về Kha Sơn. Trong những năm gian khổ ác liệt của thời kỳ có chiến tranh nhà nào, xóm nào cũng có bộ đội, cán bộ ở. Nhân dân Kha Sơn tận tình giúp đỡ, tạo điều kiện cho cán bộ, bộ đội có chỗ ở, có giường nằm, chỗ làm việc, có thao trường tập luyện, Đảng ủy, Ủy ban hành chính

xã còn vận động, huy động trong nhân dân hàng chục nghìn công lao động, hàng chục ngàn cây tre, bó rạ giúp bộ đội xây dựng trận địa, làm nhà kho, nhà bếp, hội trường. Nhân dân địa phương kịp thời động viên, chia ngọt sẻ bùi để bộ đội huấn luyện giỏi, chi viện cho các chiến trường đánh Mỹ.

Cũng trong những năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Đảng bộ và chính quyền xã, Kha Sơn đã tổ chức lực lượng dân quân thường xuyên có từ 500 đến 550 người, được biên chế, tổ chức chặt chẽ, được huấn luyện chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, phối hợp cùng bộ đội chủ lực đánh trả quyết liệt máy bay Mỹ, góp phần vào chiến thắng chung.

Từ 1965 đến 1968 đế quốc Mỹ đã 4 lần cho máy bay ném 50 quả bom phá, hai quả bom nổ chậm, hai quả bom bi mọ vào địa bàn xã. Do có sự chuẩn bị chu đáo, hệ thống hầm hào giao thông vững chắc, tiện lợi cho nhân dân phòng tránh, nên mức thiệt hại không đáng kể¹. Không chỉ trực tiếp chiến đấu, dân quân Kha Sơn còn là lực lượng xung kích giải quyết hậu quả đánh

1. Tổng số 4 lần địch ném bom vào Kha Sơn đã làm chết 4 người, 11 người bị thương, 2 lớp học, 3 nhà dân bị sập - Báo cáo phòng thống kê huyện Phú Bình 31-7-1969.

phá của địch. Tháng 6 năm 1967, máy bay Mỹ ném bom trực đường 19 (nay là quốc lộ 37) và cơ quan ngân hàng huyện Phú Bình, 120 dân quân Kha Sơn có mặt kịp thời san lấp hố bom, đào bom nổ chậm, cấp cứu người bị nạn, giải tỏa giao thông. Khi địch đánh phá cầu Mây, Kha Sơn chi viện 500 dân quân san lấp hố bom và sửa chữa đê, bảo đảm giao thông thông suốt an toàn.

Sinh ra và lớn lên trên quê hương có truyền thống cách mạng anh dũng, nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, với tinh thần "tất cả cho tiền tuyến", "tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", 639 thanh niên của Kha Sơn đã lên đường vào bộ đội và thanh niên xung phong, chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên các chiến trường. Nhiều người đã lập được chiến công xuất sắc, được Chính phủ, Quân đội tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý. Nhiều đồng chí đã trưởng thành, trở thành cán bộ trung, cao cấp trong quân đội. Trong sự nghiệp chống Mỹ 96 người con ưu tú của Kha Sơn đã hy sinh anh dũng, 54 đồng chí đã để lại một phần cơ thể trên các chiến trường. Sự hy sinh, cống hiến lớn lao của nhân dân Kha Sơn đã góp phần vào thắng lợi vẻ vang của dân tộc ta. Với những cống hiến lớn lao đó, Đảng bộ và nhân dân Kha Sơn đã vinh dự được Đảng, Nhà nước, Bộ Quốc phòng khen thưởng 38 bằng khen, 15 cờ

thường luân lưu, 424 Huân chương, trong đó có 111 Huân chương chiến công, 4 Huân chương Độc lập. Hai bà mẹ được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Kha Sơn phấn khởi bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

TRONG SỰ NGHIỆP
XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC
(1976 - 1995)

Ngày 30-4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử kết thúc. Quốc kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược đã hoàn toàn thắng lợi. Cả nước chuyển sang một giai đoạn mới, với hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Phần khởi trước thắng lợi mà Đảng và nhân dân ta đã giành được Đảng bộ và nhân dân ta Kha Sơn bắt tay ngay vào công cuộc xây dựng quê hương. Dưới ánh sáng đường lối Đại hội lần thứ IV của Đảng (12-1976) và di chúc thiêng liêng của Bác Hồ: "phải giúp Mỹ ta sẽ xây dựng lại hơn mười ngày nay". Kha Sơn quyết tâm xây dựng quê hương ngày một giàu đẹp.

Để một xã giàu truyền thống yêu nước và cách mạng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc

CHƯƠNG IV

ĐẢNG BỘ KHA SON TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976 - 1995)

Ngày 30-4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử kết thúc. Cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược đã hoàn toàn thắng lợi. Cả nước chuyển sang một giai đoạn mới, với hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Phấn khởi trước thắng lợi mà Đảng và nhân dân ta đã giành được, Đảng bộ và nhân dân xã Kha Sơn bắt tay ngay vào công cuộc xây dựng quê hương. Dưới ánh sáng đường lối Đại hội lần thứ IV của Đảng (12-1976) và di chúc thiêng liêng của Bác Hồ: "thắng giặc Mỹ ta sẽ xây dựng lại hơn mười ngày nay", Kha Sơn quyết tâm xây dựng quê hương ngày một giàu đẹp.

Là một xã giàu truyền thống yêu nước và cách mạng, trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc,

Kha Sơn là tấm gương tiêu biểu cho tinh thần bất khuất chống ngoại xâm. Đặc biệt, trong thời kỳ vận động Cách mạng tháng Tám, Kha Sơn là xã có phong trào cách mạng và đấu tranh giành chính quyền sớm nhất của huyện Phú Bình nói riêng và tỉnh Thái Nguyên nói chung. Vừa chiến đấu, vừa xây dựng, Kha Sơn luôn giữ vững truyền thống quê hương cách mạng.

Chiến tranh kết thúc, Kha Sơn cùng cả nước bước vào một thời kỳ mới – thời kỳ xây dựng CHXH, ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa giáo dục, góp phần đưa Phú Bình thành một huyện vững mạnh về mọi mặt.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ 2, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ 16 (vòng 1), Đảng bộ Kha Sơn chủ trương đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, thâm canh tăng năng suất một số cây trồng, với mục tiêu: 5 tấn thóc, 2 con lợn, một lao động trên 1 ha, lấy phát triển cây lúa là chính, đồng thời coi trọng phát triển hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày, từng bước đưa sản xuất nông nghiệp của huyện lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; theo mô hình kinh tế nông – lâm – tiểu thủ công nghiệp. Nhiệm vụ trước mắt đặt ra cho Kha Sơn lúc này là tập trung tâm lãnh đạo nhân dân giải quyết những vấn đề khó khăn, đặc biệt là về kinh tế.

Sau năm 1975, kinh tế của Kha Sơn tuy không có nhiều xáo trộn, cơ bản vẫn giữ được nhịp độ phát triển, sản lượng có tăng, song chưa cao và còn chậm, một bộ phận không nhỏ nông dân gặp nhiều khó khăn, quan hệ sản xuất chưa phù hợp với lực lượng sản xuất. Lúc này, Kha Sơn có 7 hợp tác xã nông nghiệp (trong đó có 3 hợp tác xã hợp nhất là hợp tác xã Soi Xi, Bằng Cầu và Ka Điện); còn lại là hợp tác xã nhỏ (Tân Thành, Mai Sơn, Tây Bắc, Trung Tâm). Số hộ trong các hợp tác xã nông nghiệp là 1105; số hộ cá thể là 295. Chất lượng hoạt động của Ban quản lý hợp tác xã còn nhiều hạn chế, chưa có kế hoạch sản xuất sát đúng và thống nhất, chỉ đạo kiểm tra thực hiện quy trình sản xuất và tiêu chuẩn kỹ thuật còn thiếu chặt chẽ. Tư tưởng của một bộ phận nông dân không ổn định, dao động trước tình hình diễn biến phức tạp, làm đơn xin ra hợp tác xã, đòi lại ruộng "ông cha", lấn chiếm đất đai. Mối quan hệ giữa các cơ sở sản xuất nông nghiệp với các đơn vị dịch vụ nông nghiệp theo cơ chế quản lý mới còn nhiều lúng túng. Tình trạng trên làm "bung ra" nhiều xáo trộn trong quan hệ sản xuất ở các hợp tác xã, các hộ cá thể; tình làng nghĩa xóm mất đi phần nào sự đùm ấm.

Trước tình hình khó khăn, Đảng bộ và chính quyền Kha Sơn đã tập trung mọi cố gắng phát

huy truyền thống yêu nước và cách mạng, quyết tâm vượt mọi khó khăn, thúc đẩy sản xuất phát triển, đặc biệt tập trung vào sản xuất nông nghiệp, coi trọng nghề phụ, góp phần cải thiện đời sống cho người nông dân.

Nền nông nghiệp của miền Bắc từ sau khi hợp tác hóa đến nay đã có những biến đổi quan trọng: Quan hệ sản xuất mới đã phát huy tác dụng tích cực trên nhiều mặt, cơ sở vật chất ngày càng được tăng cường... Từ một nền sản xuất nhỏ, phân tán, quảng canh, tự cấp, tự túc, nền nông nghiệp hợp tác hóa đã ngày càng phát triển ở miền núi và trung du. Kha Sơn cũng có thuận lợi là sau chiến tranh, phong trào hợp tác xã còn rất mạnh, nông nghiệp ở Kha Sơn cũng đang dần dần xóa bỏ được thể độc canh. Trong số 7 hợp tác xã nông nghiệp ở Kha Sơn có khoảng 100 hộ làm nghề phụ: gạch, ngói, tre đan, mộc. Những nghề này tuy không có tính chất thường xuyên, mà chủ yếu người nông dân làm thêm vào những lúc nông nhàn, song nó đã góp phần mang lại một giá trị kinh tế đáng kể, nâng cao đời sống cho mỗi gia đình.

Được sự chỉ đạo sát sao của các cấp từ huyện đến xã, cùng với sự cố gắng của toàn thể nhân dân, từ biện pháp kỹ thuật về giống, gieo trồng và chăm sóc đến đầu tư phân bón, phòng trừ

sâu bệnh... đã dần dần đưa nông nghiệp Kha Sơn phát triển. Năng suất bình quân thời kỳ 1976 - 1980 đạt 3 tấn/1 ha... một số cây hoa mầu chủ yếu: khoai lang, lạc, đỗ bình quân toàn xã mỗi năm sản lượng đạt 700 - 750 tấn, góp phần ổn định đời sống nhân dân và phát triển ngành chăn nuôi.

Chăn nuôi là một thế mạnh của Kha Sơn. Những năm qua dịch bệnh liên tiếp xảy ra, ảnh hưởng tới sự phát triển và sinh trưởng của gia súc, gia cầm. Trước tình hình đó, xã cùng với cơ quan chuyên môn của huyện thành lập Ban chỉ đạo phòng dịch do Chủ tịch xã làm trưởng Ban, tổ chức tiêm phòng 100% cho trâu, bò. Xã thường xuyên kiểm tra theo dõi phát hiện, xử lý kịp thời khi có dịch bệnh xuất hiện. Đồng thời Ban thông báo kịp thời đến từng gia đình khi có dịch để có biện pháp phòng tránh. Nhờ làm tốt các khâu đó, đàn gia súc của xã ngày một phát triển. Đến năm 1985, toàn xã có 2600 con lợn, bình quân 3 hộ có 1 con trâu hoặc bò, vừa đáp ứng một phần nhu cầu sức kéo và phân bón cho đồng ruộng, vừa cung cấp cho thị trường một khối lượng nguồn thực phẩm phục vụ nhu cầu đời sống nhân dân.

Quán triệt chủ trương huyện Đảng bộ Phú Bình vạch ra tại Đại hội lần thứ XVII, coi sản xuất lâm nghiệp là một trong ba mục tiêu chính

ủa huyện, Kha Sơn đã đưa một số cây trồng vừa có giá trị kinh tế cao, vừa có tác dụng bảo vệ môi trường, màu xanh cho quê hương như: thông lấy nhựa, vải, nhãn... Xã cũng đã xây dựng kế hoạch trồng và bảo vệ rừng chặt chẽ. Tuy nhiên, hiện tượng chặt phá rừng lấy gỗ, củi vẫn còn khá phổ biến.

Sự nghiệp văn hóa giáo dục được Đảng bộ đặc biệt quan tâm. Đến năm 1985, xã có hai trường cấp I và II. Quan tâm đến vấn đề bồi dưỡng tri thức cho thế hệ trẻ, hàng năm huyện đều cấp kinh phí hỗ trợ và động viên để làm mới, sửa chữa phòng học hư hỏng. Cùng với sự đóng góp của nhân dân, các trường đã mua sắm thêm bàn ghế, học cụ đảm bảo công tác dạy và học của thầy và trò có chất lượng. Số học sinh đến lớp ngày một tăng. Số học sinh thi tốt nghiệp các cấp luôn đạt từ 85-97%.

Các hoạt động văn hóa thông tin đã thực sự trở thành một nhu cầu cần thiết trong đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Kha Sơn đã thông qua các hoạt động văn hóa thông tin để tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước tới nhân dân. Tổ văn hóa thông tin xã thường xuyên phổ biến, tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước; đồng thời tích cực động viên nhân dân ra quân trong các chiến dịch làm thủy lợi, giao thông, làm mùa v.v...

Thực hiện chỉ thị 214 của Chính phủ về cải tạo phong tục tập quán lạc hậu, tổ văn hóa thông tin của Kha Sơn đã tiến hành kiểm tra phát hiện những kẻ xấu truyền bá mê tín dị đoan làm cho nhân dân tin vào bói toán, tướng số... Xã đã trục xuất hai hàng bán vàng mã, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân của Kha Sơn có rất nhiều cố gắng. Xã có một trạm xá thường xuyên có 3 y, bác sĩ. Mỗi hợp tác xã có 1 nhân viên y tế làm phong trào vệ sinh phòng bệnh, đảm bảo tốt công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân. Những năm qua Kha Sơn không có dịch bệnh lớn xảy ra. Năm 1985, Kha Sơn được huyện công nhận là một trong những xã làm tốt công tác vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn.

Đến năm 1985, đời sống nhân dân đã ổn định hơn trước rất nhiều. Các gia đình thuộc diện chính sách: thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với nước... được Đảng bộ, chính quyền xã quan tâm chăm sóc, giải quyết chu đáo mọi chế độ, chính sách do Nhà nước ban hành.

An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội của Kha Sơn được giữ vững và tăng cường. Những chiến sĩ cầm súng từ các chiến trường trở về là lực lượng nòng cốt của lực lượng dân quân tự vệ. Trong các phong trào làm thủy lợi, bảo vệ an ninh

thôn xóm, bảo vệ sản xuất, lực lượng này luôn là chỗ dựa vững chắc của Đảng bộ và nhân dân. Đội ngũ dân quân tự vệ của xã được biên chế thành ba đại đội, mỗi đại đội có từ 3 đến 5 trung đội. Lực lượng dân quân tự vệ có lúc lên tới 450 người. Công tác huấn luyện luôn đạt loại khá toàn huyện, một số năm đạt danh hiệu "đơn vị quyết thắng". Tuyển quân hàng năm đạt chỉ tiêu được giao, bảo đảm chất lượng. Bình quân số thành niên lên đường nhập ngũ là 20 người /1 năm.

Năm 1979, chiến tranh biên giới phía Bắc xảy ra. Với tinh thần tất cả cho chiến thắng, Kha Sơn đã huy động 150 quân dự nhiệm lên xây dựng tuyến phòng thủ ở Bắc Kạn, sẵn sàng cùng đơn vị bạn đánh địch nếu chúng tấn công đến. Điều đó thể hiện sự cố gắng của Đảng bộ và nhân dân trong xã khi đất nước có chiến tranh.

Song song với quá trình kiện toàn đội ngũ dân quân tự vệ, tăng cường lực lượng trẻ khỏe phục vụ chiến đấu là công tác ổn định đội ngũ làm công tác an ninh, bảo vệ sự bình yên cho mỗi xóm làng. Ban công an gồm 3 đồng chí, do đồng chí Phó Chủ tịch xã làm trưởng ban. Mỗi xóm có một công an viên trực tiếp hoạt động trong tổ nhân dân, nắm tình hình, ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực, báo cáo với cấp trên có biện pháp xử lý kịp thời. Nhờ có sự hoạt động tích cực của công an xã và sự phối hợp chặt chẽ giữa tổ an ninh nhân dân và đội

ngũ dân quân tự vệ, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn những năm qua luôn được giữ vững, quần chúng nhân dân yên tâm sản xuất, đời sống vật chất, tinh thần từng bước được cải thiện.

10 năm sau chiến tranh, với tiềm năng đất đai và lao động dồi dào, giao thông, thủy lợi khá thuận tiện, cùng với sự chỉ đạo kịp thời, đúng hướng của Đảng bộ, Kha Sơn đã từng bước khai thác được tiềm năng, thế mạnh của mình có hiệu quả. Đặc biệt, từ khi có chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (13-1-1981) về mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong các hợp tác xã, tạo ra một động lực mới trong sản xuất nông nghiệp, ràng buộc trách nhiệm và quyền lợi xã viên đối với từng việc được giao khoán và gián tiếp gắn với sản phẩm cuối cùng, Kha Sơn cơ bản tháo gỡ được nhiều vướng mắc, bước đầu khơi dậy được tinh thần làm chủ, phấn khởi của người lao động, tạo đà cho nông nghiệp phát triển. Nhờ đó, kinh tế ổn định hơn, đời sống nhân dân được cải thiện, tổng sản lượng lương thực ngày một tăng. Hàng năm, Kha Sơn đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu trên giao.

Tuy nhiên, đây mới chỉ là thành tích bước đầu của chặng đường đầu tiên trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Trước mắt, kinh tế của ta còn rất khó khăn, đặc biệt sai lầm trong tổng điều chỉnh giá, lương tiền (tháng 9-1985) làm cho tình hình kinh

tế xã hội của Kha Sơn nói riêng và cả nước nói chung đứng trước nhiều khó khăn gay gắt. Khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng.

Trong bối cảnh đó, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (tháng 12-1986) đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện công cuộc xây dựng CNXH. Chủ trương này mở ra cho Kha Sơn một hướng phát triển mới, bắt đầu từ sự đổi mới công tác lãnh đạo, quản lý kinh tế theo hướng đảm bảo cho sản xuất phát triển, đặc biệt là phát triển sản xuất nông nghiệp.

Xuất phát từ đặc điểm và những thành tựu đã đạt được trong những năm qua, Kha Sơn xác định mô hình kinh tế chung của xã là nông - lâm - thủ công nghiệp. Cơ cấu này những năm qua đã phát triển, song chưa thực sự ổn định, vững chắc; chủ yếu vẫn mang tính tự cấp, tự túc. Khối lượng hàng hóa chưa nhiều, sản xuất nông nghiệp phát triển còn phụ thuộc vào yếu tố thiên nhiên. Tiểu thủ công nghiệp của xã có nhiều tiến bộ, đã sản xuất được một số công cụ cầm tay, sửa chữa các công cụ cải tiến, góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, song cũng còn nhỏ bé, chưa đáp ứng được nhu cầu phục vụ sản xuất; cơ sở vật chất, trình độ kỹ thuật còn nghèo nàn và thấp kém.

Ở tất cả các thời kỳ, Đảng ta luôn khẳng định tầm quan trọng của thành phần kinh tế nông nghiệp. Từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI,

Đảng khởi xướng, lãnh đạo công cuộc đổi mới cũng lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu.

Chỉ thị 100 của Ban Bí thư (khóa IV) ra đời, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển. Song cũng như cả nước, nền kinh tế Kha Sơn vẫn mang tính chất tự cấp, tự túc. Xã chưa có chủ trương đồng bộ để tăng cường quan hệ sản xuất XHCN trong nông - lâm nghiệp. Để khắc phục tình trạng đó, đòi hỏi phải có sự đổi mới quản lý kinh tế trong nông nghiệp. Vì vậy, Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị đã ra đời (5-4-1988), chủ trương phát huy mọi tiềm năng của các thành phần kinh tế, các vùng, các ngành; chuyển nền kinh tế tự cung, tự cấp sang sản xuất hàng hóa theo hướng chuyên môn hóa kết hợp với kinh doanh tổng hợp phù hợp với điều kiện từng vùng, từng bước đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn XHCN nhằm giải quyết nhu cầu lương thực, thực phẩm phục vụ tốt 3 chương trình kinh tế lớn.

Quá trình triển khai chỉ thị 100 của Ban Bí thư và Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị là 2 mốc lớn góp phần rất quan trọng tạo ra bước ngoặt trên con đường phát triển nông nghiệp ở Kha Sơn. Bộ mặt nông thôn và đời sống nông dân ở đây đã có nhiều thay đổi tích cực.

Cuối những năm 80, quan hệ sản xuất của Kha Sơn có nhiều thay đổi. Cả xã chỉ tồn tại hai hợp tác xã theo "khoán 10" là Phú Lâm và Ngô Trù.

Số xóm còn lại đã khoán thẳng đến nhóm và người lao động theo chỉ thị 100, dưới sự điều hành của trưởng xóm. Đa số nhân dân đồng tình, tin tưởng vào chủ trương đổi mới của Đảng, vào sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền các cấp ở xã. Mặc dù thực hiện việc khoán thẳng đến từng hộ gia đình, song về cơ bản ruộng đất vẫn ổn định theo khoán 10.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (tháng 6-1991) và Nghị quyết huyện Đảng bộ khóa 22 (1992 - 1993), dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ xã, Kha Sơn từ một xã đông dân, thành phần kinh tế hộ là chính, cơ bản đi lên bằng sản xuất nông nghiệp mà chủ yếu là độc canh cây lúa, phong trào chung còn yếu, đến những năm đầu của thập kỷ 90, đã vươn dần lên, tiếp thu khoa học kỹ thuật ngày một cao, có chính sách đầu tư cho nông dân vay vốn phát triển sản xuất, mở ra một triển vọng phát triển tốt. Năng suất lúa trung bình của Kha Sơn từ 3 tấn/1 ha (thời kỳ 1976 - 1980), đến đầu những năm 90 đạt 3,4 - 3,6 tấn/ha¹. Có năm lên tới 4 tấn/1 ha. Năm nào xã cũng hoàn thành vượt mức sản lượng lúa được giao. Tổng sản lượng lương thực của Kha Sơn từ 1260 tấn (thời kỳ 1976 - 1985), lên 3500 tấn năm 1995. Đó là thành tựu quan trọng góp phần

1. Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ khóa 22 của Đảng bộ xã Kha Sơn tại Đại hội Đảng bộ lần thứ 23 (1994 - 1996) - BCH Đảng ủy Kha Sơn.

ổn định chính trị - xã hội trong xã, tạo tiền đề, tăng tốc độ phát triển kinh tế và đẩy mạnh công nghiệp hóa trong những năm tiếp theo ở Kha Sơn nói riêng và ở Phú Bình nói chung.

Ngoài lúa, hoa màu cũng được coi là những sản phẩm chủ yếu góp phần ổn định đời sống nhân dân. Hoa màu ở Kha Sơn phát triển rất nhanh do có sự đầu tư về phân bón, giống, thuốc trừ sâu, cùng với lợi thế về sự màu mỡ của đất đai nơi đây. Sự phát triển cây màu ở Kha Sơn tập trung vào một số loại cây như sắn, ngô, khoai lang. Năm 1993, sản lượng đạt 1200 tấn (bằng 102% kế hoạch); năm 1995 đạt 1590 tấn (bằng 106% kế hoạch).

Tuy nhiên, sự phát triển của cây màu cũng chưa đồng đều, một số nơi năng suất thấp do công tác kiểm tra chỉ đạo sản xuất chưa được thường xuyên và chặt chẽ; kỹ thuật gieo cấy còn hạn chế. Mặt khác, do giá cả vật tư không ổn định, lũ lụt và diễn biến của thời tiết thất thường nên ảnh hưởng tới sự phát triển của cây trồng. Việc củng cố quan hệ sản xuất theo tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị hiệu quả còn thấp. Phần lớn bộ máy quản lý hợp tác xã còn yếu, những hiện tượng vi phạm nguyên tắc phân phối, vi phạm luật đất đai còn tồn tại (còn một số hộ nông dân đòi lại ruộng "ông cha").

Góp phần mang lại thành công cho sản xuất nông nghiệp là vấn đề thủy lợi. Đây là một công việc được các cấp, các ngành rất quan tâm. Thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, những năm qua cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước, xã đã vận động được đông đảo nhân dân làm thủy lợi, xây dựng cầu, cống, trạm bơm. Vì có diện tích tưới tiêu chỉ đạt 54% tổng diện tích lúa, còn lại trông chờ vào thiên nhiên, rất bất bênh, tháng 7-1993 Kha Sơn đã được tỉnh cấp kinh phí xây dựng ba trạm bơm điện thay cho ba trạm bơm tự động, bảo đảm nước tưới cho 122 ha lúa hai vụ, có điều kiện quay vòng đất nhanh, kịp thời vụ, năng suất tăng nhanh.

Giao thông nông thôn ngày một thuận lợi hơn nhiều. Xã đã cùng với huyện giải phóng hành lang, tu sửa tuyến đường Cầu Ca - Thanh Ninh; cải tạo, mở rộng tất cả các tuyến đường liên xóm trong xã, phục vụ sự đi lại của nhân dân, thuận tiện cho sản xuất.

Trong những năm đổi mới, đặc biệt là trong những năm đầu, thị trường được mở rộng, chăn nuôi của Kha Sơn rất phát triển, đó cũng là một nguồn lợi kinh tế khá lớn của mỗi hộ nông dân. Năm 1992 tổng đàn trâu, bò của xã là 1000 con, đến năm 1993 là 1100 con (bình quân mỗi năm tăng 100 con). Tổng đàn lợn bình quân mỗi năm tăng khoảng 300 con, (những năm này mỗi hộ

nông dân thường xuyên có từ 2 - 3 đầu lợn)¹. Nghề chăn nuôi gà vịt, cá... cũng khá phát triển ở Kha Sơn. Nhiều gia đình có ao thả cá, nhằm cải thiện đời sống và cũng cho giá trị kinh tế cao. Có gia đình trong một vụ xuất bán 150 vạn con cá giống, thu 75 triệu đồng.

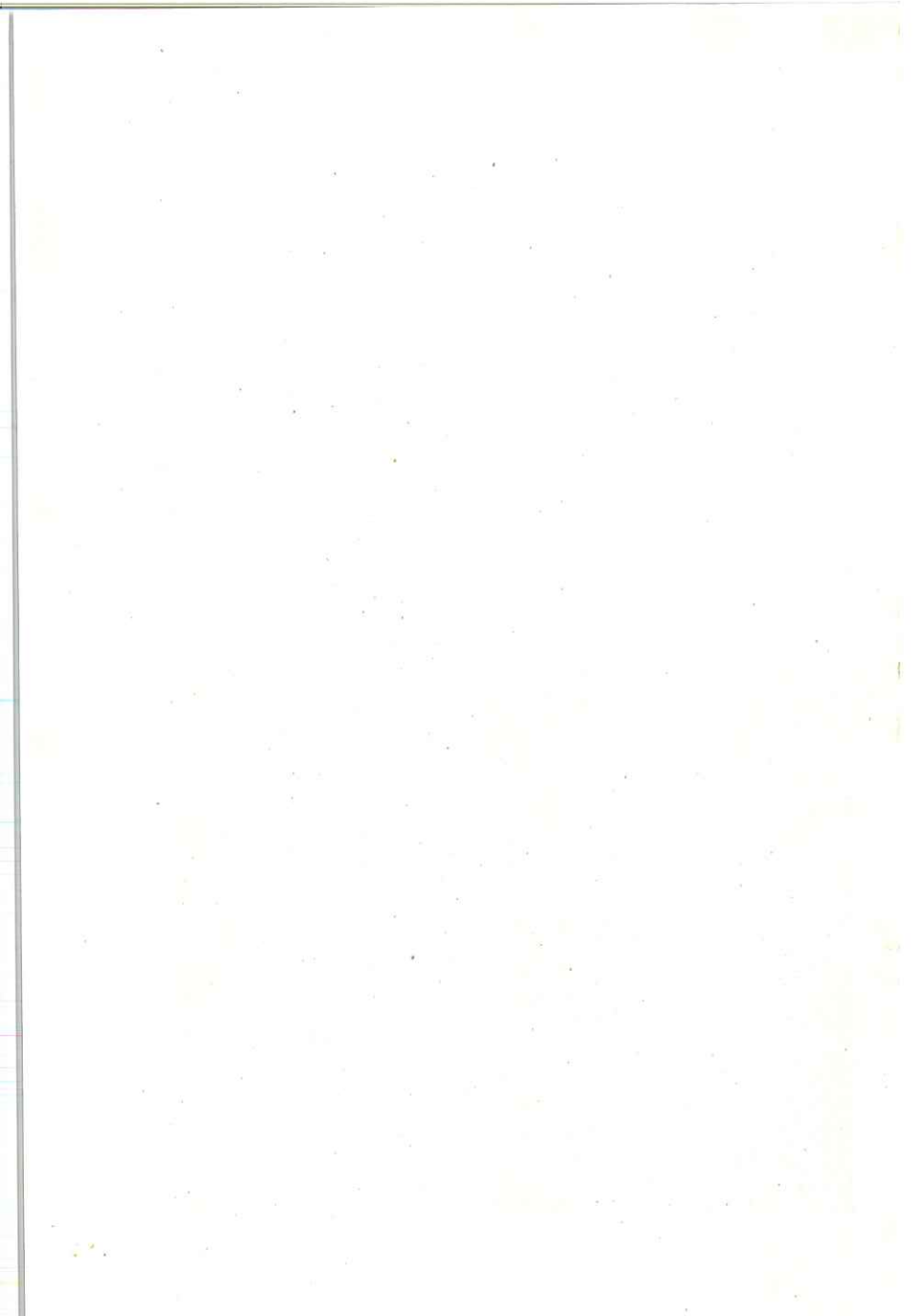
Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và các Nghị quyết của Huyện ủy, Đảng bộ xã thực hiện đường lối đổi mới toàn diện, thúc đẩy phát triển kinh tế theo mô hình nông - lâm - thủ công nghiệp; từng bước chuyển dịch cơ cấu cây trồng, chú trọng trồng cây ăn quả theo dự án PAM và mô hình VAC. Năm 1985, xã trồng được 18.000 cây ăn quả. Với chính sách khuyến khích người lao động trong chương trình trồng rừng của Nhà nước và sự hoạt động tích cực của Ban chỉ đạo trồng rừng PAM từ huyện đến cơ sở, dự án PAM, 327 đã phát triển tốt ở một số xóm như Kha Nhi, Mai Sơn, Tây Bắc... Công tác bảo vệ, khai thác rừng được quản lý chặt chẽ của ngành lâm nghiệp.

Song song với việc phát triển nông, lâm nghiệp là việc phát triển các ngành nghề thủ công. Đây cũng là một trong những thế mạnh của Kha Sơn. Những năm qua ngành thủ công nghiệp của xã

1. Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ khóa 23, phương hướng nhiệm vụ khóa 24 tại Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ 24 - Đảng ủy xã Kha Sơn.



Phát triển kinh tế vườn đôi là một trong nhiều mô hình kinh tế ở Kha Sơn.



vẫn giữ được nhịp độ phát triển, bước đầu đã tạo ra kinh tế hàng hóa, làm phong phú thêm, năng động thêm nhịp độ phát triển kinh tế ở nông thôn Kha Sơn. Thương nghiệp dịch vụ với hơn 100 hộ buôn bán ở Chợ Đôn, Cầu Ca, hàng năm có doanh thu đạt trên 300 triệu đồng. Số hộ làm nghề thủ công duy trì từ 50 - 60 hộ, tổng thu thập 1200 triệu đồng một năm. Ngoài ra còn một số gia đình làm nghề gạch, ngói, mộc, xây dựng, đảm bảo công ăn việc làm cho nông dân và tăng thêm thu nhập cho mỗi gia đình.

Tuy nhiên, theo con đường đổi mới, với cơ chế thị trường, có nhiều thành phần kinh tế; chế độ bao cấp được xóa bỏ thì việc cạnh tranh trong kinh doanh hết sức gay gắt. Các hợp tác xã mua bán bị thu hẹp dần, thủ công nghiệp phát triển chậm, mặc dù không còn thua lỗ nhưng lãi không đáng kể, lại phải gánh thêm nợ của thời kỳ bao cấp, vốn kinh doanh ít. Xã và các hợp tác xã rất cố gắng trong việc khắc phục tình trạng này, song chưa vượt qua. Một số cơ sở sản xuất kinh doanh phải ngừng hoạt động để thu hồi công nợ, do thiếu vốn và cũng còn do khả năng kinh doanh thấp.

Cùng với sự gia tăng về diện tích, năng suất và sản lượng lương thực, chăn nuôi, nghề rừng, thủ công nghiệp... công tác thu, chi ngân sách nhằm đáp ứng mọi hoạt động trong xã cũng được quán triệt tốt. Thực hiện chủ trương tiết kiệm chi, tăng

cường mọi nguồn thu của huyện, trong những năm qua xã đã ổn định nguồn thu và tiết kiệm chi. Tuy nhiên, nguồn thu chủ yếu của xã là thuế nông nghiệp. Do đó, việc cân đối giữa thu và chi rất khó khăn. Năm 1992 thu đạt 83 triệu (bằng 100% kế hoạch), năm 1995 thu được 194.850.000 đồng (kể cả ngân sách trên hỗ trợ), vượt chỉ tiêu đề ra song vẫn chưa đáp ứng nhu cầu chi.

Quan hệ sản xuất những năm gần đây đã được củng cố theo tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị. Đại hội khóa 22 của xã đã xác định việc củng cố quan hệ sản xuất và quy mô hành chính và hợp tác xã. Chủ nhiệm hợp tác tổ chức thực hiện kế hoạch và điều hành mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của hợp tác xã. Công tác thu thuế được tiến hành theo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị và quyết định 427 của tỉnh Bắc Thái. Kết quả có 2 đơn vị làm khá nhất là Ngô Trù và Phú Lâm. Riêng hợp tác xã Phú Lâm là một đơn vị tiêu biểu nhất xã về sự đổi mới quản lý theo Nghị quyết 10, hoàn thành sớm nhất chương trình điện khí hóa nông thôn.

Nhìn chung, quá trình vận động theo cơ chế mới trong nông thôn và nông nghiệp ở Kha Sơn những năm qua đã và đang đặt ra những đòi hỏi khách quan phải đổi mới căn bản các hợp tác xã cả về tổ chức, phương thức hoạt động và cơ chế quản lý. Việc đổi mới theo tinh thần Nghị quyết 10 của

Bộ Chính trị không có nghĩa là không cần có hợp tác xã. Ngược lại, khi kinh tế nông nghiệp phát triển thì càng có nhu cầu hợp tác rất cao và đa dạng. Quá trình đổi mới trong hợp tác xã đi liền với việc hoàn thiện quyền tự chủ của các hộ xã viên, giúp đỡ kinh tế hộ nông dân phát triển. Hoạt động của bộ máy quản lý ở Kha Sơn còn yếu, hiệu quả đạt được còn thấp. Ngoài 2 đơn vị khá là Phú Lâm và Ngô Trù thì các đơn vị khác, Ban quản lý còn nhiều lúng túng khi chuyển sang cơ chế mới. Song, về cơ bản Kha Sơn đã ổn định được về tổ chức của hợp tác xã, mọi hoạt động trong hợp tác xã dần phù hợp với cơ chế mới; đời sống nhân dân đã ổn định, bảo đảm thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Cơ chế nhiều thành phần kinh tế đã có tác động sâu sắc trực tiếp đến từng gia đình. Kinh tế các gia đình ổn định. Nhiều gia đình có thu nhập khá, không những mua sắm được đầy đủ trang thiết bị phục vụ sinh hoạt trong nhà, mà còn có tích lũy để tái sản xuất phát triển. Bình quân lương thực đầu người một năm là 400 kg/người (đạt kế hoạch huyện đề ra)¹.

Sản xuất phát triển, đời sống ổn định, người nông dân thấy được nghĩa vụ của mình đối với

1. Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ khóa 22 của Đảng bộ xã Kha Sơn tại Đại hội Đảng bộ lần thứ 23 (1994 - 1996) - sách đã dẫn.

Nhà nước. Từ một xã yếu kém trong thu nộp thuế, đến năm 1992 đã có chuyển biến tích cực, thu được 80% số thuế và năm 1993 đạt 100% chỉ tiêu. Không những hoàn thành chỉ tiêu thuế năm 1993, Kha Sơn còn thu được một phần nợ thuế cũ tồn đọng và là xã có số tiền nộp thuế cao nhất huyện, được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái tặng Bằng khen.

Thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo, xã đã trích một phần ngân sách hỗ trợ cho nông dân đầu tư sản xuất. Song, khó khăn còn nhiều, sự hỗ trợ của xã chỉ giải quyết được phần nào bởi ngân sách có hạn mà số hộ đói nghèo khá đông. Tính đến năm 1995, số hộ đói ở Kha Sơn là 122 hộ (chiếm 7,3% dân số); hộ nghèo 505 hộ (chiếm 30,5%). Tình hình đó đòi hỏi phải có sự cố gắng của Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể và toàn dân để từng bước xóa hộ đói, giảm hộ nghèo vào những năm tiếp theo.

Đi đôi với phát triển sản xuất, tăng thu nhập, ổn định đời sống nhân dân, là công tác giáo dục đào tạo con người mới xã hội chủ nghĩa. Hàng năm xã đều giành một khoản ngân sách đáng kể được cấp để củng cố, xây dựng trường lớp; trang bị thêm cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học. Đây cũng là một vấn đề hết sức khó khăn trong phạm vi một xã chủ yếu sống bằng nông nghiệp. Những gia đình khó khăn về kinh

tế còn nhiều. Song, tất cả đều cố gắng hết sức duy trì hoạt động giáo dục, tạo điều kiện cho các em đến tuổi được đến trường. Đảng bộ thường xuyên quan tâm tới đội ngũ giáo viên, giúp đỡ về cơ sở vật chất, tạo điều kiện ổn định đời sống để họ yên tâm giảng dạy. Nhờ đó, dù còn nhiều khó khăn, thiếu thốn do hậu quả chiến tranh và do tác động của khủng hoảng kinh tế, nhưng Đảng bộ và nhân dân trong xã đã có cố gắng tìm mọi cách đưa sự nghiệp giáo dục từng bước đi lên. Trường cấp I, II sau nhiều năm phấn đấu đã đạt trường tiên tiến cấp huyện 3 năm liên (1992 - 1994); năm 1994 trường cấp I được công nhận là trường tiên tiến cấp tỉnh.

Toàn xã có 3 trường: Mầm non, tiểu học và trung học cơ sở. Trong đó: Mầm non có từ 9 đến 13 lớp với 170 - 190 cháu; trường tiểu học có 28 lớp với 900 học sinh và trường trung học cơ sở có 15 lớp với 620 học sinh (năm học 1994 - 1995). Hàng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt từ 90 - 97%. Năm học 1994 - 1995 số học sinh thi tốt nghiệp hết cấp đạt 93 - 94%, không còn hiện tượng học sinh bỏ học. Đến năm 1993, xã đã được công nhận hoàn thành kế hoạch xóa mù chữ và phổ cập cấp I.

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn khá cao. Tổng số giáo viên của 3 trường là 76 người, trong đó có trình độ đại học là 10 người; cao đẳng 20 và trung cấp 32 người. Mặc dù sự

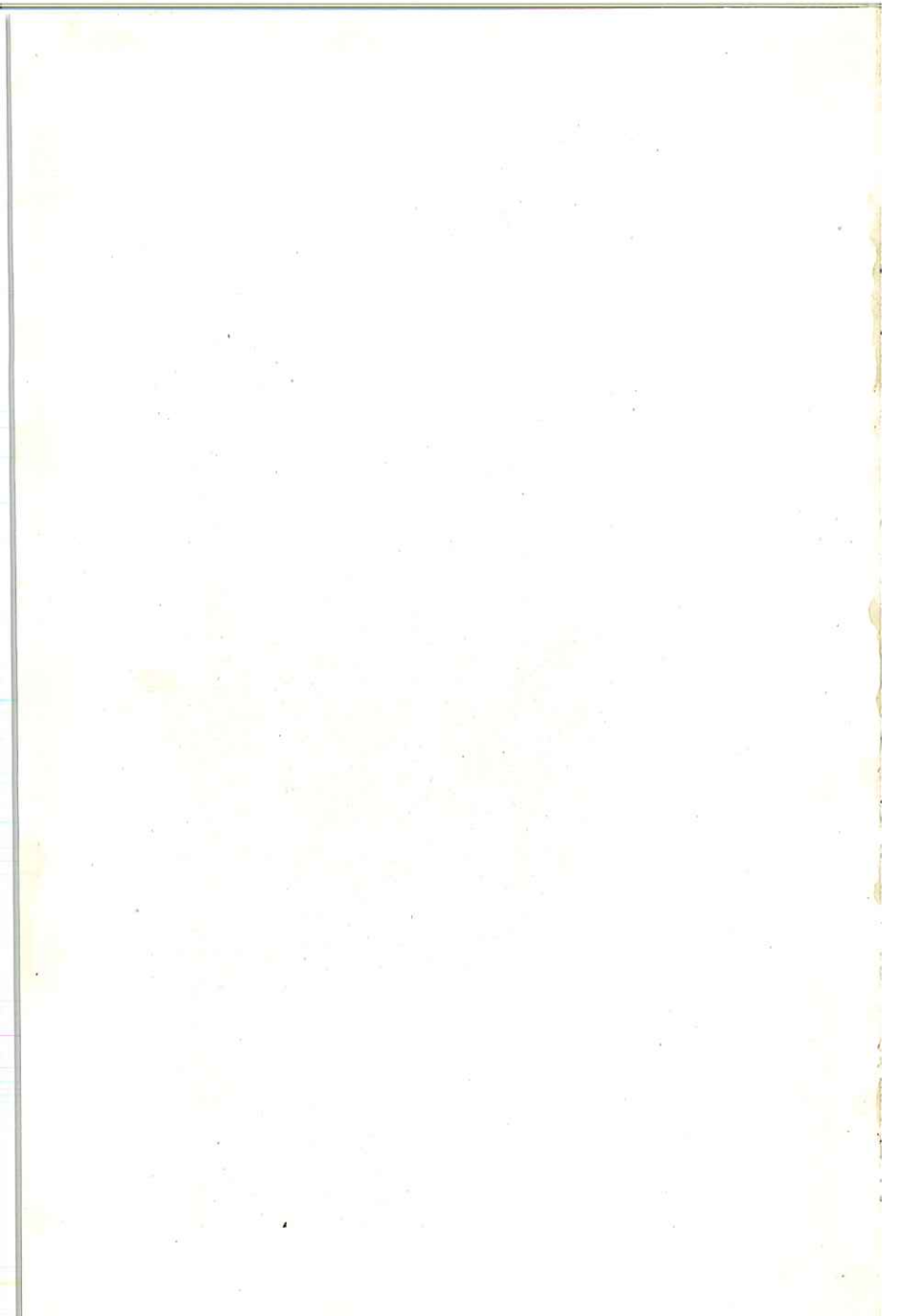
nghiệp giáo dục của xã ngày càng ổn định, nên nếp, song cơ sở vật chất cho dạy và học ở Kha Sơn so với những trường trung tâm của Phú Bình còn rất nghèo nàn, chưa đáp ứng đầy đủ, thuận lợi cho dạy và học.

Các hoạt động thông tin văn hóa luôn luôn gắn liền với mọi chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, phục vụ thiết thực cho đời sống tinh thần của nhân dân. Từ năm 1992, hoạt động văn hóa thông tin của xã luôn là đơn vị mạnh của huyện. Xã tham gia hầu hết các chương trình hoạt động văn hóa thể thao do huyện và tỉnh tổ chức như biểu diễn văn nghệ, bóng đá, bóng chuyền, vật... Trong các ngày lễ kỷ niệm hoặc ngày tết, xã đều tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ. Ngày 14-3-1995, lễ kỷ niệm 50 năm ngày giành chính quyền xã được tổ chức rất trang trọng, nhằm ôn lại truyền thống đấu tranh bất khuất của Đảng bộ và nhân dân trong thời kỳ kháng chiến chống ngoại xâm. Qua đó, động viên Đảng bộ và nhân dân toàn xã phát huy truyền thống, tích cực vươn lên trong thời kỳ xây dựng xã hội chủ nghĩa; giáo dục thế hệ trẻ có ý thức phấn đấu kế tiếp truyền thống cha anh.

Với những kết quả đạt được, Phòng văn hóa – thông tin của Kha Sơn đã được nhận Bằng khen (năm 1992) của Bộ văn hóa – thông tin và của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái (năm 1993).



Lễ kỷ niệm 50 năm ngày thành lập chính quyền xã Kha Sơn (14-3-1945 - 14-3-1995).



chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình. Tỷ lệ tăng dân số ổn định ở mức 1,3 - 1,5% (kế hoạch đề ra là 1,8%). Năm 1993, Kha Sơn được công nhận là xã loại trừ hết bệnh phong ra khỏi cộng đồng.

Chăm lo đến công tác an ninh, xã đã củng cố tổ chức Ban công an xã và lực lượng công an viên ở các xóm. Mỗi xóm duy trì một công an viên và một tổ bảo vệ. Xã thường xuyên kiểm tra lại tình hình chính trị, quan hệ xã hội ở tất cả các cơ sở và lập phương án chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, phương án tự vệ phòng không và dự án xử lý các tình huống xấu xảy ra trên các địa bàn xung yếu. Chế độ trực ban, tuần tra canh gác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được duy trì. Mặt khác, xã đã rà soát kiểm danh, kiểm diện đối tượng tội phạm hình sự để giáo dục, răn đe, ngăn ngừa. Ban công an còn tham mưu cho Đảng ủy ra Nghị quyết chuyên đề phát động phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Quán triệt chỉ thị của Trung ương, coi công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc là một phong trào cách mạng của quần chúng, năm 1993, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Phú Bình đã thành lập cụm an ninh liên hoàn phía Nam gồm 5 xã (trong đó có Kha Sơn) để phối hợp hoạt động. Từ đó, nhiều vụ việc xảy ra như cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp,

Phong trào xây dựng nếp sống và gia đình văn hóa mới ở nông thôn đã có nhiều chuyển biến. Tuy nhiên, các hủ tục cũ: ma chay, cưới xin tốn kém vẫn còn. Nội quy, quy định của xã, xóm đề ra chưa động viên được toàn dân thực hiện.

Công tác đền ơn đáp nghĩa, quan tâm chăm sóc, thăm hỏi các gia đình chính sách được Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể đặt thành việc làm thường xuyên. Xã Kha Sơn có tới 108 gia đình liệt sĩ; 51 thương, bệnh binh, song mọi chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước được thực hiện đầy đủ, đảm bảo quyền lợi cho mỗi cá nhân, gia đình. Vào các ngày lễ, tết... đại diện Đảng ủy, chính quyền xã đều đến thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, Bà mẹ Việt Nam anh hùng; tu sửa nghĩa trang liệt sĩ, thể hiện một phong cách sống đẹp, ân nghĩa, uống nước nhớ nguồn.

Để đảm bảo tốt cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, xã đã củng cố lại trạm xá, quan tâm tới chất lượng y, bác sĩ và trang thiết bị phục vụ cho công tác khám, chữa bệnh. Năm 1994, Kha Sơn thành lập Ban vận động thực hiện kế hoạch hóa gia đình gồm 7 thành viên ở xã và 16 cộng tác viên ở xóm, tổ chức tập huấn nhiệm vụ cho các thành viên. Do đó, Kha Sơn không những đã bảo đảm được việc khám, chữa bệnh cho nhân dân kịp thời mà còn thực hiện tốt

tranh chấp đất đai được kịp thời giải quyết. Kha Sơn đã phối hợp chặt chẽ với các xã bạn làm tốt công tác này. Tuy nhiên, quan hệ giữa tổ an ninh các xóm trong xã thiếu chặt chẽ, do đó tệ nạn xã hội còn nhiều.

Công tác quân sự địa phương trong thời chiến cũng như thời bình được Đảng bộ Kha Sơn rất coi trọng và hàng năm đều đưa vào Nghị quyết của Đảng bộ, xây dựng quyết tâm hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân và huấn luyện quân sự cho dân quân tự vệ. Hàng năm, Kha Sơn đều hoàn thành chỉ tiêu gọi thanh niên nhập ngũ. Nếu như trong những năm chiến tranh ác liệt, thanh niên các dân tộc Kha Sơn đã có mặt trên các chiến trường, chiến đấu anh dũng, góp phần mang lại chiến thắng vinh quang cho dân tộc, thì trong hòa bình, đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội, con em dân tộc nơi đây vẫn tiếp bước cha anh lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn sự bình yên cho quê hương.

Huấn luyện quân sự nâng cao trình độ chiến đấu cho dân quân tự vệ trong công tác quân sự địa phương, dù trong thời bình, vẫn được Đảng bộ, chính quyền xã rất coi trọng. Đặc biệt, vào những năm đầu thập kỷ 90, khi tình hình trong nước có diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch đang âm mưu gây bạo loạn nhằm lật đổ chế độ, xóa bỏ chủ

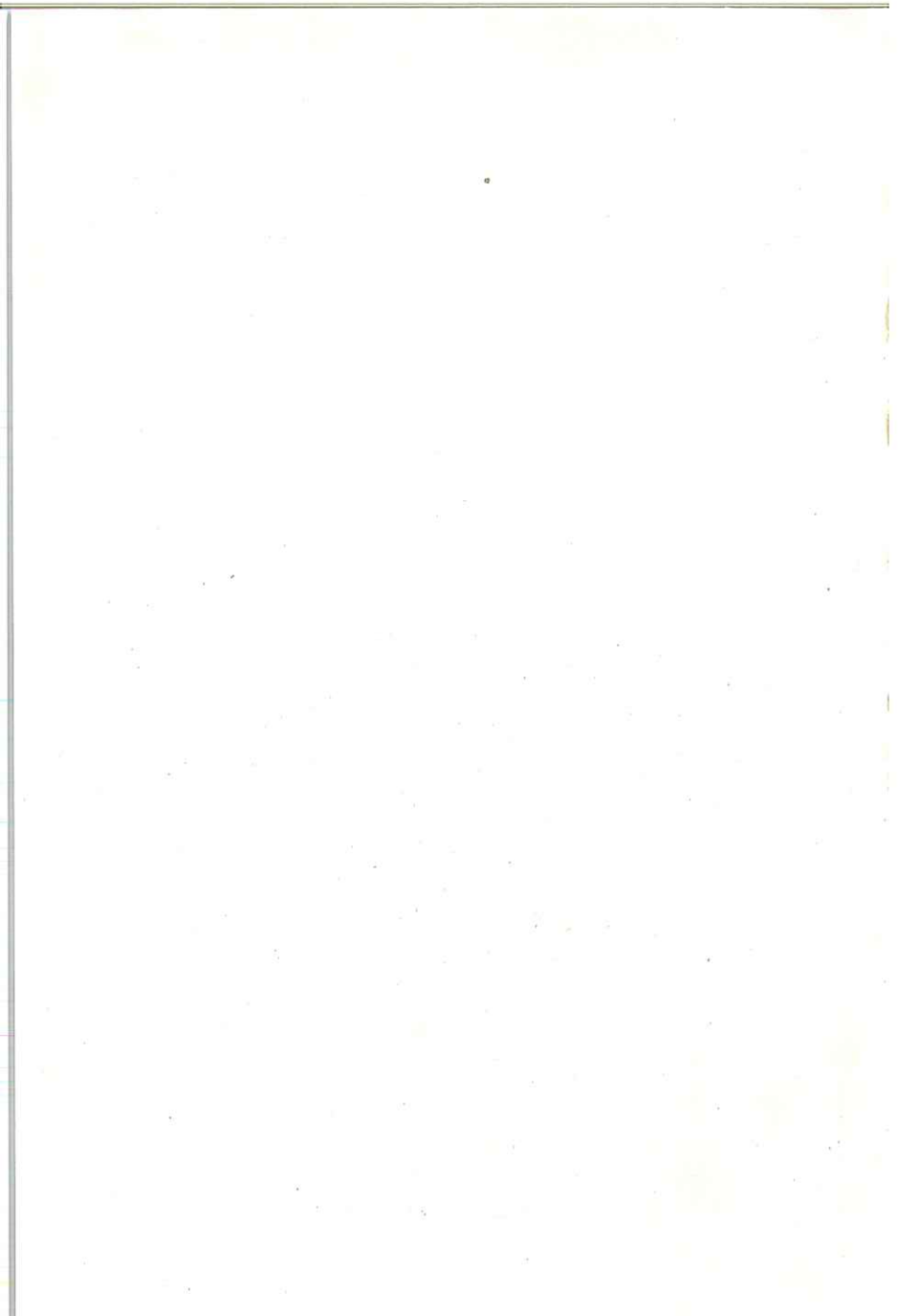
nghĩa xã hội, thì công tác huấn luyện cho dân quân, lực lượng tác chiến tại chỗ, càng trở nên cấp thiết hơn. Vì thế, Đảng bộ xã Kha Sơn đã tập trung lãnh đạo, tổ chức các đợt huấn luyện và diễn tập theo chương trình của trên, đạt chất lượng cao.

Bên cạnh đó, Kha Sơn tiến hành kiện toàn lại trung đội cơ động theo mô hình mới phù hợp với điều kiện địa phương và tình hình hiện tại, như phòng chống bạo loạn... Ban chỉ huy xã đội nắm và quản lý quân sự bị động viên theo luật định, với số lượng hàng năm từ 340 - 364 người. Lực lượng dân quân thường trực ở địa phương có 164 người, biên chế thành 7 trung đội.

20 năm sau hòa bình, bắt tay vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, tiến hành đổi mới theo chủ trương của Đảng, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, Kha Sơn cũng còn những thiếu sót, hạn chế nhất định trên các mặt kinh tế, văn hóa, an ninh quốc phòng... Các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp hoạt động chưa đồng đều. Nông nghiệp tuy phát triển, song năng suất thấp, sản lượng chưa cao do thiếu vốn, chưa chuyển kịp theo cơ chế mới; quan hệ sản xuất chưa phù hợp với lực lượng sản xuất, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, số hộ nghèo đói vẫn còn nhiều...



Đoàn chủ tịch Đại hội đại biểu Đảng bộ Kha Sơn lần thứ 23 (1993 - 1995).



Mặc dù còn nhiều thiếu sót, khó khăn, song những thành tích đã đạt được là một sự cố gắng lớn, có tính quyết định cho thời kỳ tiếp theo của Đảng bộ và nhân dân Kha Sơn. Kết quả đó còn chứng tỏ sự chỉ đạo của Ban chấp hành Đảng bộ, các cấp chính quyền xã là đúng đắn, sát sao.

Kha Sơn rất chú trọng tới công tác xây dựng Đảng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đây thực sự là hạt nhân lãnh đạo và là lực lượng nòng cốt của công cuộc xây dựng nền kinh tế mới, chế độ xã hội mới. Đặc biệt trong những năm đầu thập kỷ 90, trước những biến đổi sâu sắc của tình hình thế giới và sự nghiệp đổi mới của nước nhà, Ban chấp hành Đảng bộ khóa 21, 22 và 23 đã triển khai học tập Nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và của huyện cho toàn Đảng bộ một cách nghiêm túc. Thông qua học tập, cán bộ, đảng viên thông suốt đường lối quan điểm của Đảng, yên tâm tin tưởng vào đường lối đổi mới và sự lãnh đạo của Đảng.

Kha Sơn là một Đảng bộ phát triển tương đối nhanh về cả số lượng đảng viên và chi bộ trực thuộc. Năm 1985, toàn Đảng bộ chỉ có 9 chi bộ và 135 đảng viên. Đến năm 1995 đảng bộ đã có 18 chi bộ với 227 đảng viên.

Ban chấp hành Đảng bộ và các ban chi ủy thực sự là chỗ dựa tin cậy của nhân dân. Qua mỗi

nhiệm kỳ, các cấp ủy đều được củng cố, kiện toàn lại theo yêu cầu mới về sự chỉ đạo của Đảng bộ cấp trên. Ban chấp hành Đảng bộ xã đã phát huy được nguyên tắc tập trung dân chủ, hoàn thành nhiệm vụ chung. Hàng tháng chi ủy, chi bộ đều sinh hoạt theo lịch quy định, với nội dung phong phú, thiết thực, phù hợp với tình hình hiện tại của địa phương. Chất lượng các chi bộ từng bước được nâng cao.

Năm 1990, Kha Sơn mới có 10/17 chi bộ đạt loại khá, 7/17 đạt loại yếu. Đến năm 1995, trong 18 chi bộ đã có 9 đạt trong sạch vững mạnh, 9 đạt khá, không còn chi bộ yếu kém. Những năm gần đây Đảng bộ Kha Sơn được huyện công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Theo tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, Đảng bộ Kha Sơn chủ trương đổi mới cả về tổ chức và cán bộ cho phù hợp với cơ cấu kinh tế và cơ chế quản lý mới, làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Đảng bộ rất chú trọng tới việc bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ, đảng viên. Năm 1992, 1993, Đảng bộ đã cử một đồng chí đi học trường Đảng hệ trung cấp, một đồng chí được bồi dưỡng công tác quản lý và 3 đồng chí đi học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn. Đa số đảng viên trong chi bộ đều phát huy tinh thần tự giác, tiên phong gương

mẫu trong lao động, học tập, giữ nghiêm kỷ luật Đảng. Qua phân loại cho thấy, năm 1990 Đảng bộ có 195 đảng viên, đã phân loại 178 trong đó đảng viên loại I là 170; loại II: 7; loại III là 1 đồng chí. Năm 1995, trong tổng số 209/227 đảng viên đã phân loại thì có 180 đảng viên loại I; 27 loại II và 2 đảng viên loại III. Cũng trong năm 1995, Đảng bộ đã khai trừ khỏi Đảng 1 đảng viên, xóa tên trong danh sách đảng viên 1 và cảnh cáo 2 đồng chí phạm khuyết điểm.

Nhìn chung, Đảng bộ Kha Sơn trong 20 năm đã hoàn thành về cơ bản nhiệm vụ chính trị của mình, đưa kinh tế địa phương phát triển, an ninh quốc phòng được giữ vững, đời sống nhân dân ổn định. Tuy nhiên, Đảng bộ cũng còn một số hạn chế nhất định trong quá trình chỉ đạo sản xuất, quán triệt chỉ thị Nghị quyết của Đảng chưa sâu sắc, năng lực hoạt động của từng cá nhân trong cấp ủy chưa cao, chưa đồng đều...

Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ 24, Kha Sơn tiếp tục đề ra mục tiêu phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, đưa Kha Sơn phát triển thành xã vững mạnh về mọi mặt, Đảng bộ xã đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân xã đã phát huy được vai trò cơ quan quyền lực ở cơ sở, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của

nhân dân, giám sát Ủy ban nhân dân và các ngành, đoàn thể trong xã hoạt động theo luật định. Hội đồng nhân dân đã ra nhiều Nghị quyết quan trọng về quản lý đất đai, định chế độ cấp đất làm nhà ở khi tách hộ; về trật tự trị an, xây dựng giao thông, thủy lợi trong xã v.v...

Ủy ban nhân dân xã đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân và các tổ chức chính trị xã hội ở địa phương. Trong những năm vừa qua, Ủy ban nhân dân xã đã điều hành sản xuất, hoạt động kinh tế và ổn định đời sống mọi mặt của cơ sở, từng hộ gia đình thực sự đang từng bước vươn tới, xứng đáng là chính quyền của dân, do dân, vì dân.

Tuy nhiên, nhìn lại trong khoảng thời gian 10 năm (1986 - 1995), chính quyền xã Kha Sơn còn lúng túng, thiếu kinh nghiệm, chưa nhạy bén với cái mới, đặc biệt là với kinh tế thị trường, chưa bước ra khỏi tệ quan liêu, bao cấp. Hoạt động của các trường xóm chưa mạnh, chưa đều. Một số đại biểu Hội đồng nhân dân chưa phát huy tác dụng của mình trong phong trào, có người hoạt động chiếu lệ...

Các đoàn thể luôn gắn hoạt động của mình với nhiệm vụ chung của xã. Đoàn thanh niên, bằng những hoạt động thiết thực, đã góp phần không nhỏ vào việc vận động, cổ vũ thanh niên lên đường nhập ngũ và tham gia tích cực các hoạt

động văn hóa, thông tin, đua phong trào này nổi bật trong huyện. Năm 1992 - 1993, xã Đoàn được Ủy ban nhân dân tỉnh và Huyện Đoàn tặng Bằng khen. Tiêu biểu cho phong trào Đoàn xã Kha Sơn là đoàn thanh niên trong các nhà trường. Đoàn trường đã phát huy vai trò xung kích, tổ chức nhiều hoạt động bổ ích, được đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia.

Hội phụ nữ, với chức năng nhiệm vụ của mình, đã trở thành một lực lượng chủ yếu trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế xã hội. Hội tích cực tuyên truyền, vận động thực hiện chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình, xóa đói giảm nghèo.

Hội Cựu chiến binh xã Kha Sơn ra đời năm 1990, với tổng số 55 hội viên. Ba năm sau (1993), Hội đã có 100 hội viên thường xuyên giữ vững nền nếp sinh hoạt. Hội Cựu chiến binh Kha Sơn thực sự phát huy được vai trò động viên các hội viên nâng cao truyền thống tốt đẹp của anh bộ đội Cụ Hồ xây dựng quê hương ngày càng vững mạnh. Năm 1992, Hội Cựu chiến binh Kha Sơn đã được Huyện Hội tặng Bằng khen.

Mặt trận Tổ quốc là nơi tập hợp lực lượng, đoàn kết toàn dân thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong những năm qua, Ủy ban mặt trận Tổ quốc cùng với Đảng bộ, chính quyền xã tổ chức tốt các cuộc vận động quyên góp quỹ từ thiện ủng hộ Cu Ba, ủng hộ đồng bào các nơi bị

bảo lụt... Mặt trận đã chỉ đạo Hội những người cao tuổi, Hội bảo thọ các xóm, tổ chức thăm hỏi, giúp đỡ người ốm đau, hoạn nạn...

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Hội nông dân Kha Sơn không ngừng được củng cố bộ máy tổ chức. Từ đầu thập kỷ 90, Hội đã có nhiều hoạt động thiết thực trong việc giáo dục nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho nông dân, vận động nông dân tham gia các hình thức tổ chức sản xuất tập thể.

Tuy hoạt động của các đoàn thể ở Kha Sơn chưa đồng đều và còn nhiều hạn chế, song nó đã góp phần không nhỏ hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, đưa Kha Sơn trở thành xã khá của huyện Phú Bình trong những năm đầu của thời kỳ quá độ xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đó là tiền đề để Kha Sơn bước tiếp vào những chặng đường mới đầy tự tin và thắng lợi.



Đại biểu dự hội nghị hội thảo Lịch sử Đảng bộ Kha Sơn ngày 12-2-1999.



KẾT LUẬN

Kể từ khi thành lập chi bộ đầu tiên (7-1943) đến nay, Đảng bộ Kha Sơn đã trải qua một chặng đường trên nửa thế kỷ. Thời gian ấy đã chứng kiến bao sự tích anh hùng cùng với những đổi thay trong đời sống kinh tế - xã hội của Đảng bộ và nhân dân Kha Sơn. Cũng trong quá trình đó, Đảng bộ Kha Sơn từng bước trưởng thành không chỉ về số lượng và cả về chất lượng.

Từ chỗ chỉ có 2 chi bộ, với hơn 10 đảng viên, đến năm 1995, Đảng bộ Kha Sơn đã có 18 chi bộ với 227 đảng viên. Ra đời từ trong phong trào đấu tranh tiến tới khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, tổ chức Đảng ở Kha Sơn sớm có điều kiện rèn luyện ý chí chiến đấu. Thông qua lò lửa đấu tranh cách mạng trong các thời kỳ, mỗi đảng viên trong Đảng bộ không ngừng nâng cao trình độ giác ngộ về quyền lợi dân tộc và quyền lợi giai cấp. Tính tiên phong gương mẫu cũng như khả năng vận động quần chúng cũng được bồi đắp và phát huy. Đảng bộ Kha Sơn thực sự xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo mọi mặt hoạt động ở địa phương. Cán bộ, đảng viên của Đảng bộ xứng đáng là chỗ dựa tin cậy của nhân dân trong xã.

Là một địa phương có truyền thống đấu tranh cách mạng, lại nằm trên một địa bàn chiến lược quan trọng, Kha Sơn sớm được chọn làm nơi xây dựng An toàn khu (ATK) của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ. Đây chính là một nhân tố thuận lợi giúp cho tổ chức Đảng ở Kha Sơn sớm nắm bắt và triển khai kịp thời mọi chủ trương, Nghị quyết của Đảng bộ cấp trên. Phong trào đấu tranh cách mạng ở Kha Sơn dù nhiều lúc gặp phải sự khủng bố ác liệt của kẻ thù, nhiều cán bộ và quần chúng cách mạng bị giết hại dã man, vẫn phát triển nhanh chóng và vững chắc. Kha Sơn cũng là xã đầu tiên ở Thái Nguyên thành lập được chính quyền cách mạng và là một trong những địa phương giành được chính quyền sớm nhất so với toàn quốc.

Sau khi thành lập chính quyền cách mạng, chi bộ Kha Sơn vừa phải lãnh đạo nhân dân trong xã từng bước xây dựng chế độ mới, vừa phải tổ chức và hướng dẫn quần chúng tiếp tục đấu tranh tham gia giải phóng toàn tỉnh, đồng thời tích cực xây dựng lực lượng, chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, chiến sự không trực tiếp diễn ra trên vùng đất Kha Sơn. So với các địa phương khác, Kha Sơn là nơi tương đối an toàn và do đó trở thành địa bàn đứng chân của nhiều cơ quan Trung ương và các

đơn vị bộ đội chủ lực. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, nhân dân Kha Sơn đã làm tròn nghĩa vụ hậu phương đối với tiền tuyến, đồng thời bảo vệ an toàn cho các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn.

Sau ngày hòa bình lập lại ở miền Bắc, nhân dân Kha Sơn nhanh chóng hoàn thành nhiệm vụ khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, từng bước cải thiện đời sống vật chất và văn hóa tinh thần. Từ năm 1958 trở đi, cùng với các địa phương trên miền Bắc, nhân dân Kha Sơn bước vào thời kỳ thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa với hai nhiệm vụ chiến lược: cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đứng trước yêu cầu to lớn của cách mạng trong thời kỳ mới, Đảng bộ Kha Sơn chính thức ra đời và lãnh đạo nhân dân hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 - đến nay), nhất là từ năm 1986 - khi có chủ trương đổi mới đất nước - dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Kha Sơn tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, thông minh, sáng tạo, nhằm xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Cùng với những thành tựu đã đạt được trên các lĩnh vực, bộ mặt kinh tế - xã hội của Kha Sơn đã và đang có nhiều thay đổi rất to lớn. Đời sống vật

chất và văn hóa tinh thần của các tầng lớp nhân dân trong xã ngày càng được nâng cao. Tất cả những chuyển biến lớn lao ấy cũng chính là thắng lợi của Đảng bộ Kha Sơn trong quá trình lãnh đạo thực hiện mọi chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương.

Từ sự thành công trong công tác lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ cách mạng hơn nửa thế kỷ qua, Đảng bộ Kha Sơn đã rút ra được nhiều kinh nghiệm quý báu. Thực tế lịch sử đã chứng minh: đoàn kết tạo nên sức mạnh và là nhân tố quyết định mọi thắng lợi. Trong thời kỳ đầu khi mới thành lập, chi bộ Kha Sơn chỉ có vài đảng viên, nhưng tất cả cùng một ý chí: đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng quê hương, đất nước. Cùng chung một lý tưởng cách mạng, toàn thể chi bộ Kha Sơn là một khối thống nhất. Đó chính là ngọn cờ đoàn kết lực lượng quần chúng rộng rãi, tạo nên sức mạnh quật khởi đập tan chính quyền đế quốc phong kiến, thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân.

Trong những năm kháng chiến chống Pháp, kháng chiến chống Mĩ, trong chiến đấu cũng như trong xây dựng, khối đoàn kết nhất trí tiếp tục được phát huy và trở thành một truyền thống rất quý báu của Đảng bộ Kha Sơn. Có được truyền thống này, Đảng bộ và nhân dân Kha Sơn đã

phải vượt qua mọi gian nan thử thách, vừa phải đấu tranh chống lại mọi âm mưu và hành động chia rẽ của kẻ thù, vừa phải đấu tranh tự phê bình và phê bình nội bộ. Nhờ đó, trong Đảng bộ không có hiện tượng bè phái, trên dưới một lòng, cùng bàn bạc đi đến thống nhất về quan điểm cũng như về phương hướng lãnh đạo mọi hoạt động ở địa phương.

Nhận thức rõ vai trò tổ chức chỉ đạo thực hiện, Đảng bộ Kha Sơn thường xuyên chú trọng bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên, trước hết là trong cấp ủy về khả năng tổ chức cũng như về quan điểm và phương pháp vận động quần chúng. Kinh nghiệm đã cho thấy, đi sâu đi sát quần chúng, kịp thời nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của quần chúng là điều kiện căn bản giúp cho Đảng bộ Kha Sơn có khả năng đưa được mọi nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống và biến thành hành động cách mạng của toàn dân.

Một trong những bài học thành công của Đảng bộ Kha Sơn trong quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương là chăm lo xây dựng bộ máy chính quyền nhân dân và các đoàn thể quần chúng. Sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ mối liên hệ chặt chẽ và thường xuyên giữa Đảng với quần chúng. Không dựa vào quần chúng, Đảng sẽ mất hết nguồn sinh lực. Đó là điều mà Đảng bộ

Kha Sơn đã nhận thức được trong quá trình xây dựng và trưởng thành.

Trong những ngày đầu mới thành lập, phải hoạt động trong điều kiện bí mật, luôn luôn bị kẻ thù rình rập, khủng bố, chi bộ Đảng Kha Sơn vẫn tồn tại và lớn mạnh chính là vì biết dựa vào dân, được toàn dân đùm bọc, che chở. Khi giành được chính quyền, chi bộ coi đó là một vũ khí sắc bén để tổ chức triển khai mọi nghị quyết, chủ trương của Đảng vào trong quần chúng. Vì vậy, Đảng bộ đã thường xuyên quan tâm củng cố và kiện toàn bộ máy chính quyền dân chủ nhân dân, làm cho nó trở nên "mạnh mẽ, nhanh chóng, quyết đoán, thống nhất, tập trung". Các đoàn thể quần chúng trong thanh niên, phụ lão, phụ nữ, thiếu niên nhi đồng, cũng được đặc biệt chú ý. Những cấp ủy viên có đủ năng lực và tinh thần trách nhiệm được cử sang phụ trách công tác đoàn thể. Nhờ vậy, các đoàn thể quần chúng ngày càng phát huy được vai trò động viên và tổ chức lực lượng toàn dân tham gia vào các hoạt động cách mạng.

Những bài học kinh nghiệm trên đây được Đảng bộ tiếp tục vận dụng sáng tạo trong công cuộc đổi mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là từ khi bước vào công cuộc đổi mới. Hơn 50 năm đã trôi qua. Đảng bộ và nhân dân Kha Sơn rất tự hào về những thành tựu đã đạt được. Ghi nhận điều ấy, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã đề nghị Đảng và Nhà

nước xét duyệt và phong tặng xã Kha Sơn danh hiệu "Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân".

Trên chặng đường đi tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh, khó khăn gian khổ vẫn còn nhiều. Nhưng với truyền thống và kinh nghiệm có sẵn, Đảng bộ và nhân dân Kha Sơn, chắc chắn sẽ vượt qua.

1996 - 2000	24	Nguyễn Hữu Quýnh	9
1992 - 1995	23+23	Lê Liên	8
1989 - 1992	21	Nguyễn Văn Thủy	7
1977 - 1989	18+19+20	Luong Văn Tồn	6
1975 - 1977	17	Nguyễn Hữu Tài	5
1974 - 1975	16	Nguyễn Văn Ngộ	4
1966 - 1972	13+14+15	Luong Đức Mỹ	3
1960 - 1966		Ngô Đình	2
1955 - 1960		Chú tịch UBND	11
1955 - 1957		Nguyễn Hữu Thế	1
1953 - 1954	(xã La Bình)	Dương Văn Tròn	2
1952 - 1955	Khoá	Đỗ Văn Cán	3
1951 - 1952		Nguyễn Văn Sang	4
1951 - 1952		Tô Văn Nhượng	5
1951 - 1952		Nguyễn Văn Nghi	6
1951 - 1952		Dương Văn Cãi	7
1951 - 1952		Nguyễn Thị Thuồng	8
1952 - 1953	17+8+9+10	Nguyễn Văn Ngộ	9
1952 - 1954	17+8+9+10	Nguyễn Văn Sơn	10
1954 - 1956		Nguyễn Văn Đức	11
1957 - 1964		Nguyễn Hồng Phong	12
1-1957-3-1959		Nguyễn Hữu Quýnh	13
4-1959 - 1959		Luong Đức Thịnh	14

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY - CHỦ TỊCH UBND XÃ

Số TT	Họ và tên	Khóa	Nhiệm kỳ
I	Bí thư Đảng ủy		
1	Nguyễn Hữu Tài		Năm 1960
2	Ngô Đình Thông		
3	Lương Đức My	13+14+15	1966 - 1972
4	Nguyễn Văn Ngọ	16	1974 - 1975
5	Nguyễn Hữu Tài	17	1975 - 1977
6	Lương Văn Tồn	18+19+20	1977 - 1989
7	Nguyễn Văn Thụ	21	1989 - 1992
8	Lê Luận	22+23	1992 - 1995
9	Nguyễn Hữu Quỳnh	24	1996 - 2000
II	Chủ tịch UBND		
1	Nguyễn Hữu Thất		1945 - 1949
2	Dương Văn Tròn	Khóa	1949 - 1952
3	Đỗ Văn Cận	(xã La Đình)	1953 - 1954
4	Nguyễn Văn Sang		1955 - 1957
5	Tô Văn Nhường		1958 - 1960
6	Nguyễn Văn Nghị		1961 - 1962
7	Dương Văn Cải		1962 - 1965
8	Nguyễn Thị Thường		1967 - 1971
9	Nguyễn Văn Ngọ	7+8+9+10	1972 - 1982
10	Nguyễn Văn Sen		1982 - 1984
11	Nguyễn Văn Đức		1984 - 1986
12	Nguyễn Hồng Phong		1987 - 1994
13	Nguyễn Hữu Quỳnh		1-1995-3-1996
14	Lương Đức Thịnh .		4-1996 - 1999

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
- Lời giới thiệu	3
- Chương I: Đảng bộ xã Kha Sơn ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1938 - 1945).	5
- Chương II: Đảng bộ xã Kha Sơn trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)	48
- Chương III: Đảng bộ xã Kha Sơn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ cứu nước (1955 - 1975).	83
- Chương IV: Đảng bộ xã Kha Sơn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1976 - 1995)	112
- Kết luận	143
- Phụ lục	150

in : 500 cuốn khổ 13x19 tại Nhà máy in Quân đội
Số in: 0050. GPXB số: 02/VHTT-GPXB ngày 26-2-1993.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 3-1993.

MỤC LỤC

Trang

3

- Lời giới thiệu

- Chương I. Đảng bộ xã Khe Sơn ra đời và lãnh đạo dân tranh giành chính quyền (1938 - 1945)

5

- Chương II. Đảng bộ xã Khe Sơn trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)

48

- Chương III. Đảng bộ xã Khe Sơn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống

83

Mỹ cứu nước (1955 - 1975)

- Chương IV. Đảng bộ xã Khe Sơn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1976 -

112

1985)

143

- Kết luận

150

- Phụ lục

In : 500 cuốn khổ 13x19 tại Nhà máy in Quân đội.

Số in: 9080. GPXB số: 02/VHTT-GPXB ngày 26-2-1999.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 3-1999.

151